HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2022

Hà Nội, 2022

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4364-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Dào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3910-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 20 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học *(Nội dung điều chỉnh đính kèm)*.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4370-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			14										
1	TM01001	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	20	0	20	30	
2	KT01001	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	LS01001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
7	CT01001	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	XD01001	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Khoa học xã hội và nhân văn tự chọn			*6/18*										
10	XH01001	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	NP01002	Quản lý hành chính nhà nước	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
12	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	LS01004	Lịch sử thế giới chuyên đề	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
14	QT01001	Quan hệ quốc tế	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
15	TT01001	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	QQ01002	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
17	CT01002	Thể chế chính trị thế giới đương đại	2	10	10	10	5	5	10	10	0	30	
18	ĐC01003	Văn học Việt Nam chuyên đề	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
24	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
26	TG01003	Tâm lý học sư phạm	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
27	TG03001	Lý luận dạy học đại học	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
28	TM01008	Đạo đức học Mác - Lênin	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
29	TM01010	Logic học	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
Tự chọn			*6/*										
30	CN01004	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
31	TM01013	Lịch sử triết học	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
32	BC02308	Truyền thông chính sách	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
33	TM01014	Tôn giáo học	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
34	BC02307	Biên tập văn bản báo chí	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
35	KT02410	Kinh tế phát triển	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
36	CT02059	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
37	TM01015	Mỹ học	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
B2. Kiến thức ngành			***59***										
Bắt buộc			*44*										
38	CN02053	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
39	CN02054	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
40	CN03201	Tác phẩm C.Mác- Ph. Ăngghen về chủ nghĩa xã hội khoa học	4	20	20	20	10	10	40	0	0	60	
41	CN02056	Tác phẩm V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học	3	15	15	15	10	5	30	0	0	45	
42	CN02057	Tác phẩm Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội khoa học	3	15	15	15	10	5	30	0	0	45	
43	CN02058	Lý luận về thời đại ngày nay	3	15	15	15	10	5	30	0	0	45	
44	CN02059	Lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa	4	20	20	20	10	10	30	0	10	60	
45	CN02060	Lý luận về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa và các mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
46	CN02062	Thực tế chính trị xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
47	CN03075	Kiến tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
48	CN03053	Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
49	CN02066	Lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
50	CN02067	Phương pháp giảng dạy chủ nghĩa xã hội khoa học	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
51	CN02068	Thực hành giảng dạy chủ nghĩa xã hội khoa học	4	5	50	5	5	0	100	0	0	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Tự chọn			*15/30*										
52	CN02061	Nền dân chủ và hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
53	CN02063	Lý luận nghiệp vụ công tác dân vận	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
54	CN02064	Lý luận về gia đình, giới và bình đẳng giới	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
55	QQ01004	Truyền thông trong lãnh đạo quản lý	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
56	TG03424	Lý luận về giáo dục và quản lý nhà trường	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
57	CN02065	Lý luận liên minh giai cấp của giai cấp công nhân	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
58	CN02075	Lý luận về dân tộc và tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
59	CN02071	Các trào lưu xã hội ngoài Mác-xít	3	15	15	15	10	5	30	0	00	45	
60	TT02366	Nghệ thuật phát biểu miệng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
61	TM03039	Các lý thuyết phát triển xã hội đương đại	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
B3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận			***9***										
62	CN03430	Thực tập tốt nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
63	CN04002	Khóa luận	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
64	CN03075	Toàn cầu hóa với chủ nghĩa xã hội	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
65	CN02069	Nguồn lực con người trong cách	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		mạng xã hội chủ nghĩa											

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			x													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin			x													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Hồ Chí Minh																
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và							X									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	nhân văn																
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Quản lý hành chính nhà nước	x															
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
13	Lịch sử thế giới chuyên đề	x															
14	Quan hệ quốc tế	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
15	Lịch sử văn minh thế giới	x															
16	Quan hệ công chúng	x															
17	Thể chế chính trị thế giới đương đại	x															
18	Văn học Việt Nam chuyên đề	x															
19	Tin học ứng dụng							X									
20	Tiếng Anh học				X												

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	phần 1																
21	Tiếng Anh học phần 2				X												
22	Tiếng Anh học phần 3				X												
23	Tiếng Trung học phần 1				X												
24	Tiếng Trung học phần 2				X												
25	Tiếng				x												

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Trung học phần 3																
26	Tâm lý học sư phạm	x															
27	Lý luận dạy học đại học	x															
28	Đạo đức học Mác – Lênin	x															
29	Logic học	x															
30	Lịch sử phong trào cộng sản và	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	công nhân quốc tế																
31	Lịch sử triết học	x															
32	Truyền thông chính sách	x															
33	Tôn giáo học	x															
34	Biên tập văn bản báo chí	x															
35	Kinh tế phát triển	x															
36	Khoa học chính sách công	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
37	Mỹ học	x															
38	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa						X										
39	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	x															
40	Tác phẩm C.Mác-Ph. Ăngghen về CNXHKH						x										
41	Tác phẩm V.I.Lênin về						X										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	CNXHKH																
42	Tác phẩm Hồ Chí Minh về CNXHKH						X										
43	Lý luận về thời đại ngày nay	x															
44	Lý luận về cách mạng XHCN						X										
45	Lý luận về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chủ nghĩa và các mô hình CNXH hiện thực																
46	Thực tế chính trị xã hội							x									
47	Kiến tập nghề nghiệp							x									
48	Nền dân chủ và hệ thống chính trị XHCN	x															
49	Lý luận					X											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	nghiệp vụ công tác dân vận																
50	Lý luận về gia đình, giới và bình đẳng giới	x															
51	Truyền thông trong lãnh đạo quản lý	x															
52	Lý luận về giáo dục và quản lý nhà	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	trường																
53	Lý luận liên minh giai cấp của giai cấp công nhân	x															
54	Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân						X										
55	Lý luận về con đường đi lên						X										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	CNXH																
56	Phương pháp giảng dạy CNXHKH							x									
57	Thực hành giảng dạy CNXHKH								x								
58	Thực tập tốt nghiệp								x								
59	Khóa luận								x								
60	Toàn cầu hóa với CNXH						X										
61	Nguồn lực con người	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	trong cách mạng XHCN																
62	Lý luận về dân tộc và tôn giáo trong cách mạng XHCN					X											
63	Các trào lưu xã hội ngoài Mác-xít						X										
64	Nghệ thuật phát biểu miệng	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
65	Các lý thuyết phát triển xã hội dương đại	x															

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4372-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3912-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 20/9/2020 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Lịch sử Đảng,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Lịch sử Đảng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH LỊCH SỬ ĐẢNG, CHUYÊN NGÀNH LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4372-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/18*										
10	**LS01003**	Dân tộc học đại cương	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
11	**TG01001**	Giáo dục học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
12	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**KT01003**	Kinh tế phát triển	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
14	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
16	**CN03171**	Các trào lưu xã hội chủ nghĩa ngoài Mác - xít	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
18	**NP01002**	Quản lý hành chính nhà nước	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ (chọn tiếng Anh hoặc tiếng Trung)			***12***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
26	**TG01002**	Tâm lý học sư phạm	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
27	**TG03001**	Lý luận dạy học đại học	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
28	**TM01008**	Đạo đức học Mác- Lênin	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
29	**TM01010**	Lôgic học	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
Tự chọn			*6/18*										
30	**CN01004**	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
31	**TM01014**	Tôn giáo học	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
32	**CN02054**	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
33	**TT02366**	Nghệ thuật phát biểu miệng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
34	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
35	**QQ01004**	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
B2. Kiến thức ngành			***27***										
Bắt buộc			*18*										
36	**LS02501**	Lịch sử sử học	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
37	**LS02203**	Phương pháp luận sử học	3	25	10	10	15	10	15	0	5	30	
38	**LS02502**	Lịch sử Việt Nam (từ thời nguyên thủy đến năm 1930)	4	40	10	10	30	10	10	0	10	30	
39	**LS02503**	Lịch sử thế giới	4	40	10	10	25	15	20	0	0	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
40	**LS02505**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	**LS01002**
41	**LS03224**	Kiến tập nghề nghiệp	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	**LS01002**
Tự chọn			*9/27*										
42	**LS02504**	Khảo cổ học	3	25	10	10	15	10	15	0	5	30	
43	**XD02303**	Các đảng chính trị trên thế giới	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
44	**QQ02606**	Cơ sở truyền thông quốc tế	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
45	**TH02091**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	3	25	10	10	25	0	15	0	5	30	
46	**TH02092**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	3	25	10	10	25	0	15	0	5	30	
47	**TH02093**	Những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam	3	25	10	10	25		15		5	30	
48	**BC03915**	Sản phẩm truyền thông số	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
49	**QQ01008**	Quan hệ công chúng	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
50	**QC03466**	Tổ chức sự kiện	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
B3. Kiến thức chuyên ngành			***32***										
Bắt buộc			*26*										
51	**LS03208**	Cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930)	3	25	10	10	15	10	15	0	5	30	LS01002
52	**LS03209**	Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	3	25	10	10	15	10	15	0	5	30	LS03208
53	**LS03210**	Đảng lãnh đạo kháng chiến chống	3	15	15	15	10	5	25	0	5	45	LS03209

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1945-1954)											
54	**LS02506**	Đảng lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng CNXH ở miền Bắc (1954-1975)	4	20	20	20	15	5	30	0	10	60	LS03210
55	**LS03213**	Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH (1975-1986)	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	LS02506
56	**LS03301**	Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986 đến nay)	4	25	25	10	15	10	40	0	10	30	LS03213
57	**LS03216**	Phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Lý thuyết)	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	LS02507
58	**LS03217**	Phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Thực hành)	3	5	35	5	5	0	35	35	0	15	LS03216
Tự chọn			*6/18*										
59	**LS03226**	Phương pháp nghiên cứu lịch sử Đảng bộ địa phương	3	25	10	10	15	10	15	0	5	30	LS03216
60	**TT03801**	Lý thuyết và kỹ năng truyền thông chính sách	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
61	**BC02307**	Biên tập văn bản báo chí	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
62	**PT03801**	Ngôn ngữ báo chí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
63	**PT03925**	Dẫn chương trình	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
64	**PT03911**	Sản xuất Video	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
B4. Thực tập nghề nghiệp và khóa luận													

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
65	**LS03225**	Thực tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
66	**LS04005**	***Khóa luận***	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận													
67	**LS02508**	Chủ nghĩa Mác-Lênin về Đảng Cộng sản	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	LS03217
68	**LS03228**	Các bài học kinh nghiệm của Đảng	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	LS03217

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ

theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			x													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản	x												x			

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Việt Nam																
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	hội và nhân văn																
10	Dân tộc học đại cương	x															
11	Giáo dục học đại cương	x															
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
13	Kinh tế phát triển	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
14	Lịch sử văn minh thế giới	x															
15	Xã hội học đại cương	x															
16	Các trào lưu XHCN ngoài Mác – xít	x															
17	Tiếng Việt thực hành	x															
18	Quản lý hành	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chính Nhà nước																
19	Tin học ứng dụng							x									
20	Tiếng Anh học phần 1				X												
21	Tiếng Anh học phần 2				X												
22	Tiếng Anh học phần 3				X												
23	Tiếng				X												

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Trung học phần 1																
24	Tiếng Trung học phần 2				X												
25	Tiếng Trung học phần 3				X												
26	Tâm lý học sư phạm	x															
27	Lý luận dạy học đại học	x															
28	Đạo	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	đức học Mác-Lênin																
29	Lôgic học	x															
30	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	x															
31	Tôn giáo học	x															
32	Lịch sử tư tưởng	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Việt Nam																
33	Nghệ thuật phát biểu miệng	x															
34	Lý thuyết truyền thông	x															
35	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý	x															
36	Lịch sử sử học	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
37	Phương pháp luận sử học	x															
38	Lịch sử Việt Nam (từ thời nguyên thủy đến năm 1930)	x															
39	Lịch sử thế giới	x															
40	Thực tế chính trị - xã hội							x									
41	Kiến							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩn
	tập nghề nghiệp																
42	Khảo cổ học	x															
43	Các đảng chính trị trên thế giới	x															
44	Cơ sở truyền thông quốc tế	x															
45	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tộc và cách mạng giải phóng dân tộc																
46	Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam	x															
47	Những	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam																
48	Sản phẩm truyền thông số	x															
49	Quan hệ công chúng	x															
50	Tổ																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chức sự kiện																
51	Cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930)					x								x			
52	Đảng lãnh đạo đấu tranh giành					x								x			

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chính quyền (1930-1945)																
53	Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1945-1954)					x								x			

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
54	Đảng lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng CNXH ở miền Bắc (1954-1975)					x								x			
55	Đảng lãnh đạo cả nước							x							x		

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩn
	quá độ lên CNXH (1975-1986)																
56	Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986 đến nay)							x							x		
57	Phương pháp giảng							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Lý thuyết)																
58	Phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Thực							x						x			

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩn
	hành)																
59	Phương pháp nghiên cứu lịch sử Đảng bộ địa phương							x									
60	Lý thuyết và kỹ năng truyền thông chính sách	x															
61	Biên tập văn bản	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	báo chí																
62	Ngôn ngữ báo chí	x															
63	Dẫn chương trình																
64	Sản xuất Video								x								
65	Thực tập nghề nghiệp							x									
66	Khóa luận																
67	Chủ nghĩa Mác-	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩn
	Lênin về Đảng Cộng sản																
68	Các bài học kinh nghiệm của Đảng	x															

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4373-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4962-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH CHÍNH TRỊ HỌC, CHUYÊN NGÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4373-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
							Lý thuyết		Thực hành				
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến	Tự học	
A. Kiến thức giáo dục đại cương													
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			14										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	TM01001
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			**15**										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	5	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		xã hội và nhân văn											
Tự chọn			*6/18*										
10	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**NP01002**	Quản lý hành chính nhà nước	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
14	**TT01003**	Nguyên lý công tác tư tưởng	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	10	0	10	0	0	15	
16	**LS01003**	Dân tộc học đại cương	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
17	**QT01001**	Quan hệ quốc tế	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			3										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	5	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***20***										
Bắt buộc			*14*										
26	**TG01009**	Tâm lý học sư phạm	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
27	**TG01003**	Lý luận dạy học đại học	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
28	**TM01008**	Đạo đức học Mác - Lênin	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
29	**TM01010**	Logic học	3	20	20	5	15	15	25	0	15	15	
30	**TH02030**	Thực tế chính trị - xã hội	2	0	30	0	0	0	0	0	60	0	
Tự chọn			*6/18*										
31	**TH02054**	Tác phẩm Hồ Chí Minh	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
32	**CN02054**	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
33	**LS02248**	Lịch sử Đảng (chuyên đề)	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
34	**LS01004**	Lịch sử thế giới (chuyên đề)	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
35	**LS01005**	Lịch sử Việt Nam (chuyên đề)	3	25	10	10	15	10	15	0	5	30	
36	**QT02607**	Thông tin đối ngoại Việt Nam	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
37	**QT02560**	Địa chính trị thế giới	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
38	**KT02001**	Quản lý kinh tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
39	**KT02410**	Kinh tế phát triển	3	20	20	5	20	0	30	0	10	15	
B2. Kiến thức ngành			29										
Bắt buộc			*20*										
40	**CT03062**	Lịch sử tư tưởng chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
41	**TT01007**	Nguyên lý công tác tư tưởng	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
42	**TT02366**	Nghệ thuật phát biểu miệng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
43	**TT02555**	Văn hóa chính trị	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
44	**CT02059**	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	15	10	20	0	0	25	
45	**CT02053**	Quyền lực chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
46	**TH03080**	Kiến tập nghề nghiệp	2	5	30	0	5	0	0	0	60	0	
Tự chọn			*9/27*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
47	**TH02090**	Tiểu sử, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
48	**TH02055**	Phương pháp cách mạng và phong cách Hồ Chí Minh	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
49	**TH03088**	Vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
50	**XD02303**	Các đảng chính trị trên thế giới	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
51	**CT02054**	Thể chế chính trị thế giới đương đại	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
52	**XD01004**	Khoa học lãnh đạo	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
53	**TT02353**	Truyền thông và vận động	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
54	**QQ01004**	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
55	**CT03040**	Vận động hành lang	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
B3. Kiến thức chuyên ngành			28										
Bắt buộc			22										
56	**TH03055**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	4	40	10	10	40	0	15	0	5	30	
57	**TH03110**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	4	40	10	10	40	0	20	0	0	30	
58	**TH03057**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn	3	25	10	10	25	0	15	0	5	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		kết dân tộc và đoàn kết quốc tế											
59	**TH03058**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người	4	40	10	10	40	0	15	0	5	30	
60	**TH03070**	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy TTHCM	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
61	**TH03071**	Thực hành giảng dạy TTHCM	4	5	50	5	5	0	100	0	0	15	TH03070
Tự chọn			6/18										
62	**TH03072**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác tư tưởng	3	25	10	10	25	0	15	0	5	30	
63	**TH03067**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế và quân sự	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
64	**TH03074**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và dân vận	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
65	**TH03087**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và quyền con người	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
66	**TH03076**	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
67	**TH03077**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về công nhân, nông dân, trí thức	3	25	10	10	25	0	15	0	5	30	
B4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận			9										
68	**TH03081**	Thực tập cuối khóa	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
69	**TH04006**	Khóa luận tốt nghiệp	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			6										
70	**TH03091**	Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
66	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	x															
67	Tư tưởng Hồ Chí Minh về công nhân, nông dân, trí thức	x															
68	Thực tập cuối khóa						x										
69	Khóa luận tốt nghiệp							x									
70	Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ	x															
71	Những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế																
59	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người					x											
60	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy TTHCM						x										
61	Thực hành giảng dạy TTHCM					x (Giảng)											
62	Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác tư tưởng	x															
63	Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế và quân sự						x										
64	Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và dân vận						x										
65	Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và quyền con người					x											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
50	Các đảng chính trị trên thế giới	x															
51	Thể chế chính trị thế giới đương đại																
52	Khoa học lãnh đạo	x															
53	Truyền thông và vận động							x									
54	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý																
55	Vận động hành lang																
56	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội						x										
57	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân					x											
58	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tưởng																
42	Nghệ thuật phát biểu miệng							x									
43	Văn hóa chính trị	x															
44	Khoa học chính sách công																
45	Quyền lực chính trị																
46	Kiến tập nghề nghiệp						x										
47	Tiểu sử, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh						x										
48	Phương pháp cách mạng và phong cách Hồ Chí Minh						x										
49	Vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay					x											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
28	Đạo đức học Mác - Lênin	x															
29	Logic học	x															
30	Thực tế chính trị - xã hội						x										
31	Tác phẩm Hồ Chí Minh						x										
32	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	x															
33	Lịch sử Đảng (chuyên đề)	x															
34	Lịch sử thế giới (chuyên đề)	x															
35	Lịch sử Việt Nam (chuyên đề)	x															
36	Thông tin đối ngoại Việt Nam						x										
37	Địa chính trị thế giới						x										
38	Quản lý kinh tế	x															
39	Kinh tế phát triển	x															
40	Lịch sử tư tưởng chính trị																
41	Nguyên lý công tác tư						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	học																
15	Lịch sử văn minh thế giới	x															
16	Dân tộc học đại cương	x															
17	Quan hệ quốc tế	x															
18	Quan hệ công chúng	x															
19	Tin học ứng dụng	Thi trực tiếp trên máy															
20	Tiếng Anh học phần 1			x		x											
21	Tiếng Anh học phần 2			x		x											
22	Tiếng Anh học phần 3			x		x											
23	Tiếng Trung học phần 1			x		x											
24	Tiếng Trung học phần 2			x		x											
25	Tiếng Trung học phần 3			x		x											
26	Tâm lý học sư phạm	x															
27	Lý luận dạy học đại học	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			x													
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Quản lý hành chính nhà nước	x															
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
13	Tiếng Việt thực hành	x															
14	Hệ tư tưởng	x															

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
71	**TH03088**	Những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam	3	25	10	10	25	0	15	0	5	30	

1. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

`Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4374-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4959-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Chính trị học,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Chính trị học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH CHÍNH TRỊ HỌC, CHUYÊN NGÀNH CHÍNH TRỊ PHÁT TRIỂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4374-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			**15**										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Tự chọn			*6/18*										
10	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
12	**TM01003**	Đạo đức học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
13	**TM01007**	Lôgic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
14	**TG01003**	Lý luận dạy học đại học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
15	**TG01006**	Tâm lý học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
16	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
18	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
26	**XD01004**	Khoa học lãnh đạo	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
27	**NP02001**	Nhà nước và pháp luật	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
28	**QT02001**	Quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
29	**TT02353**	Truyền thông và vận động	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
Tự chọn			*6/24*										
30	CT02060	Chính trị với quản lý xã hội	3	25	10	10	25	20	0	0	0	30	
31	**QT02602**	Ngoại giao kinh tế và văn hóa	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
32	**QT02560**	Địa chính trị thế giới	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
33	**KT02001**	Quản lý kinh tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
34	**XD02303**	Các đảng chính trị trên thế giới	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
35	**XD03316**	Lý luận hành chính nhà nước	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
36	**NP02002**	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
37	**NP02057**	Lý luận và pháp luật về quyền con người	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
B2. Kiến thức ngành			*37*										
Bắt buộc			*28*										
38	**CT02052**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
39	**CT03062**	Lịch sử tư tưởng chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
40	**TT01006**	Hệ tư tưởng học	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
41	**CT02059**	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
42	**TT01007**	Nguyên lý công tác tư tưởng	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	**TT01006**
43	**CT02053**	Quyền lực chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
44	**TT02555**	Văn hóa chính trị	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
45	**CT03064**	Chính trị học phát triển	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
46	**TT02366**	Nghệ thuật phát biểu miệng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
47	**CT03090**	Kiến tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
Tự chọn			*9/27*										
48	**CT02054**	Thể chế chính trị thế giới đương đại	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
49	**CT03017**	Hệ thống chính trị và quy trình chính sách	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
50	**CT03040**	Vận động hành lang	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
51	**CT03027**	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng chính sách	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
52	**TT02062**	Tổ chức và hoạt động của Ban Tuyên giáo	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
53	**TT02061**	Tâm lý học truyền thông	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
54	**CT03038**	Truyền thông đại chúng trong chu trình chính sách công	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
55	**TT03378**	Truyền thông đại chúng và các phương tiện truyền thông mới	3	25	10	10	25	0	10	5	5	30	
56	**TT02063**	Đường lối văn hóa của Đảng	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
B3.Kiến thức bổ trợ			*6*										
Bắt buộc			*3*										
57	**CT02062**	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
Tự chọn			*3/9*										
58	**CT02069**	Kỹ năng điều tra xã hội học chính trị	3	20	20	5	10	10	10	0	30	15	
59	**CT03043**	Chính sách môi trường	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
60	**CT03033**	Chính sách xã hội	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
B3. Kiến thức chuyên ngành			***16***										
Bắt buộc			*13*										
61	**CT02065**	Giới thiệu các tác phẩm Mác-Lênin, Hồ Chí Minh về chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
62	**CT02063**	Kỹ năng lãnh đạo quản lý	3	20	20	5	10	10	30	10	0	15	
63	**CT02064**	Kỹ năng xử lý điểm nóng chính trị - xã hội	3	15	15	15	15	0	10	0	20	45	
64	**CT03151**	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy Chính trị học	4	25	25	10	25	0	25	25	0	30	TT02366
Tự chọn			*3/15*										
65	**CT02070**	Chính trị học so sánh	3	35	5	5	25	10	10	0	0	15	
66	**CT03077**	Kỹ năng giao tiếp chính trị	3	20	20	5	15	5	20	10	10	15	
67	**TG02005**	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
68	**KT02410**	Kinh tế phát triển	3	20	20	5	20	0	30	0	10	15	
69	**CT03074**	Giới thiệu các tác phẩm ngoài mácxit về chính trị	3	25	10	10	15	10	10	10	0	30	
B4. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận			***9***										
70	**CT03091**	Thực tập tốt nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
71	**CT04010**	Khóa luận	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
72	**CT02067**	Chính trị học Việt Nam	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
73	**CT02068**	Chính trị quốc tế đương đại	3	35	5	5	25	10	5	0	5	15	

1. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin																
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học																
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam																
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh																
6	Pháp luật đại cương																
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng																
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn																
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam																
11	Lịch sử văn minh thế giới																
12	Đạo đức học																
13	Lô gic học																
14	Lý luận dạy học đại học																
15	Tâm lý học đại cương																
16	Tiếng Việt thực hành																
17	Quan hệ công chúng																
18	Xã hội học đại cương																
19	Tin học ứng dụng																
20	Tiếng Anh học phần 1																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
21	Tiếng Anh học phần 2																
22	Tiếng Anh học phần 3																
23	Tiếng Trung học phần 1																
24	Tiếng Trung học phần 2																
25	Tiếng Trung học phần 3																
26	Khoa học lãnh đạo																
27	Nhà nước và pháp luật																
28	Quan hệ quốc tế																
29	Truyền thông và vận động																
30	Chính trị với quản lý xã hội						x										
31	Ngoại giao kinh tế và văn hóa																
32	Địa chính trị thế giới																
33	Quản lý kinh tế																
34	Các đảng chính trị trên thế giới																
35	Lý luận hành chính nhà nước																
36	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam																
37	Lý luận và pháp luật về quyền con người																
38	Thực tế chính trị - xã hội						x										
39	Lịch sử tư tưởng chính trị						x										
40	Hệ tư tưởng học																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
41	Khoa học chính sách công	x															
42	Nguyên lý công tác tư tưởng																
43	Quyền lực chính trị						x										
44	Văn hóa chính trị																
45	Chính trị học phát triển						x										
46	Nghệ thuật phát biểu miệng																
47	Kiến tập nghề nghiệp	x															
48	Thể chế chính trị thế giới đương đại	X															
49	Hệ thống chính trị và quy trình chính sách	x															
50	Vận động hành lang	x															
51	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng chính sách	x															
52	Tổ chức và hoạt động của Ban Tuyên giáo																
53	Tâm lý học truyền thông																
54	Truyền thông đại chúng trong chu trình chính sách công	x															
55	Truyền thông đại chúng và các phương tiện truyền thông mới																
56	Đường lối văn hóa của																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Đảng																
57	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	x															
58	Kỹ năng điều tra xã hội học chính trị						x										
59	Chính sách môi trường	x															
60	Chính sách xã hội						x										
61	Giới thiệu các tác phẩm Mác-Lênin, Hồ Chí Minh về chính trị						x										
62	Kỹ năng lãnh đạo quản lý						X										
63	Kỹ năng xử lý điểm nóng chính trị - xã hội						X										
64	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy chính trị học						x										
65	Chính trị học so sánh	X															
66	Kỹ năng giao tiếp chính trị	X															
67	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý																
68	Kinh tế phát triển						x										
69	Giới thiệu các tác phẩm ngoài mácxit về chính trị	X															
70	Thực tập tốt nghiệp						X										
71	Khóa luận						x										
72	Chính trị học Việt Nam						x										
73	Chính trị quốc tế đương đại	x															

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4375-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính sách công

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4960-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính sách công;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Chính trị học,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính sách công *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính sách công được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Chính trị học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		xã hội và nhân văn											
Tự chọn			*6/18*										
10	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
12	**TM01003**	Đạo đức học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
13	**TM01007**	Lôgic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
14	**TG01003**	Lý luận dạy học đại học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
15	**TG01006**	Tâm lý học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
16	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
18	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
26	**XD01004**	Khoa học lãnh đạo	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
27	**NP02001**	Nhà nước và pháp luật	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
28	**QT02001**	Quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
29	**TT02353**	Truyền thông và vận động	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
Tự chọn			*6/24*										
30	**QT02560**	Địa chính trị thế giới	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
31	**QT02602**	Ngoại giao kinh tế và văn hóa	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
32	**CT02060**	Chính trị với quản lý xã hội	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
33	**KT02001**	Quản lý kinh tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
34	**XD02303**	Các đảng chính trị trên thế giới	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
35	**XD03316**	Lý luận hành chính nhà nước	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
36	**NP02002**	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
37	**NP02057**	Lý luận và pháp luật về quyền con người	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
B2. Kiến thức ngành			*37*										
Bắt buộc			*28*										
38	**CT02052**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
39	**CT03062**	Lịch sử tư tưởng chính trị	3	25	10	10	20	5	10		10	30	
40	**TT01006**	Hệ tư tưởng học	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
41	**CT02059**	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
42	**TT01007**	Nguyên lý công tác tư tưởng	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	**TT01006**
43	**CT02053**	Quyền lực chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
44	**TT02555**	Văn hóa chính trị	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
45	**CT03064**	Chính trị học phát triển	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
60	CT03077	Kỹ năng giao tiếp chính trị	3	20	20	5	15	5	20	10	10	15	
B3. Kiến thức chuyên ngành			***16***										
Bắt buộc			*13*										
61	**CT03041**	Hoạch định chính sách	3	25	10	10	15	10	10	10	0	30	
62	**CT03042**	Thực thi chính sách	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
63	**CT03150**	Phân tích chính sách	4	35	5	20	35	0	10	0	0	60	
64	**CT02038**	Đánh giá chính sách	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
Tự chọn			*3/15*										
65	**CT03025**	Chính sách đô thị	3	35	5	5	35	0	10	0	0	15	
66	**CT03043**	Chính sách môi trường	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
67	**CT02069**	Kỹ năng điều tra xã hội học chính trị	3	20	20	5	10	10	10	0	30	15	
68	**CT03033**	Chính sách xã hội	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
69	**CT03095**	Chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn	3	35	5	5	35	0	10	0	0	15	
B4. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận			***9***										
70	**CT03091**	Thực tập tốt nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
71	**CT04010**	Khóa luận	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
72	**CT03026**	Chính sách kinh tế	3	35	5	5	35	0	10	0	0	15	
73	**CT03044**	Chính sách đối ngoại	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin																
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin																
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam																
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh																
6	Pháp luật đại cương																
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng																
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn																
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam																
11	Lịch sử văn minh thế giới																
12	Đạo đức học																
13	Lô gic học																
14	Lý luận dạy học đại học																
15	Tâm lý học đại cương																
16	Tiếng Việt thực hành																
17	Quan hệ công chúng																
18	Xã hội học đại cương																
19	Tin học ứng dụng																
20	Tiếng Anh học phần 1																
21	Tiếng Anh học phần 2																
22	Tiếng Anh học phần 3																
23	Tiếng Trung học phần 1																
24	Tiếng Trung học phần 2																
25	Tiếng Trung học phần 3																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
26	Khoa học lãnh đạo																
27	Nhà nước và pháp luật																
28	Quan hệ quốc tế																
29	Truyền thông và vận động																
30	Địa chính trị thế giới																
31	Ngoại giao kinh tế và văn hóa																
32	Chính trị với quản lý xã hội						x										
33	Quản lý kinh tế																
34	Các đảng chính trị trên thế giới																
35	Lý luận hành chính nhà nước																
36	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam																
37	Lý luận và pháp luật về quyền con người																
38	Thực tế chính trị - xã hội						x										
39	Lịch sử tư tưởng chính trị						x										
40	Hệ tư tưởng học																
41	Khoa học chính sách công	x															
42	Nguyên lý công tác tư tưởng																
43	Quyền lực chính trị						x										
44	Văn hóa chính trị																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
45	Chính trị học phát triển						x										
46	Nghệ thuật phát biểu miệng																
47	Kiến tập nghề nghiệp						x										
48	Hệ thống chính trị và quy trình chính sách	X															
49	Vận động hành lang	X															
50	Thể chế chính trị thế giới đương đại	X															
51	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	x															
52	Tổ chức và hoạt động của Ban Tuyên giáo																
53	Tâm lý học truyền thông																
54	Truyền thông đại chúng trong chu trình chính sách công	x															
55	Truyền thông đại chúng và các phương tiện truyền thông mới																
56	Đường lối văn hóa của Đảng																
57	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng chính sách						x										
58	Chính sách văn hóa	x															
59	Quản lý nhà nước về xã hội						x										
60	Kỹ năng giao tiếp chính trị						x										
61	Hoạch định chính sách						x										
62	Thực thi chính sách						x										
63	Phân tích chính sách	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
64	Đánh giá chính sách	x															
65	Chính sách đô thị	X															
66	Chính sách môi trường	X															
67	Kỹ năng điều tra xã hội học chính trị						x										
68	Chính sách xã hội						x										
69	Chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn						x										
70	Thực tập tốt nghiệp						x										
71	Khóa luận						X										
72	Chính sách kinh tế	X															
73	Chính sách đối ngoại	x															

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4376-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4956-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Tuyên truyền,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Tuyên truyền và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH CHÍNH TRỊ HỌC, CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TƯ TƯỞNG – VĂN HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4376-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	20	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			**15**										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	LS01001
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/18*										
10	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
12	**TM01003**	Đạo đức học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
13	**TM01007**	Lôgic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
14	**TG01003**	Lý luận dạy học đại học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
15	**TG01006**	Tâm lý học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
16	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
18	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/14***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
26	**XD01004**	Khoa học lãnh đạo	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
27	**NP02001**	Nhà nước và pháp luật	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	NP01001
28	**QT02001**	Quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
29	**TT02353**	Truyền thông và vận động	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
Tự chọn			*6/18*										
30	**CT02060**	Hệ thống chính trị với quản lý xã hội	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
31	**TT03569**	Giao lưu và tiếp biến văn hóa	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
32	**QT02607**	Thông tin đối ngoại Việt Nam	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
33	**QT02560**	Địa chính trị thế giới	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
34	**XD02303**	Các đảng chính trị trên thế giới	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
35	**KT02001**	Quản lý kinh tế	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
B2. Kiến thức ngành			***31***										
Bắt buộc			*25*										
36	**CT03062**	Lịch sử tư tưởng chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
37	**TT01006**	Hệ tư tưởng học	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	CT03062
38	**TT01007**	Nguyên lý công tác tư tưởng	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	TT01006
39	**TT02366**	Nghệ thuật phát biểu miệng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
40	**CT02059**	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
41	**CT03064**	Chính trị học phát triển	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	CT01001

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
42	**CT02053**	Quyền lực chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	CT03064
43	**TT02052**	Thực tế chính trị - xã hội	2	0	30	0	0	0	0	0	60	0	
44	**TT03374**	Kiến tập nghề nghiệp	3	0	45	0	0	0	0	0	90	0	TT02052
Tự chọn			*6/18*										
45	**TT02061**	Tâm lý học truyền thông	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
46	**TT02065**	Truyền thông trong chu trình chính sách công	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
47	**TT02066**	Truyền thông đại chúng đương đại	3	25	10	10	25	0	10	5	5	30	
48	**CT02054**	Thể chế chính trị thế giới đương đại	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
49	**CT03017**	Hệ thống chính trị và quy trình chính sách	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
50	**CT03040**	Vận động hành lang	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
B3.Kiến thức bổ trợ			*6*										
Bắt buộc			*3*	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
51	**TT02555**	Văn hóa chính trị	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
Tự chọn			*3/9*										
52	**TT02062**	Tổ chức và hoạt động của ban tuyên giáo	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
53	**TT02063**	Đường lối văn hóa của Đảng	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
54	**TT02064**	Văn hóa vùng và các vùng văn hóa Việt Nam	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
B3. Kiến thức chuyên ngành			*22*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Bắt buộc			*16*										
55	**TT03077**	Dư luận xã hội	3	20	20	5	20	0	30	0	10	15	
56	**TT03384**	Tuyên truyền - cổ động	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	TT01007
57	**TT03078**	Nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	TT01007
58	**TT03079**	Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng, văn hóa	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	TT01007
59	**TT03850**	Các thể loại phát biểu miệng	4	10	40	10	10	80	30	120	10	40	TT02366
Tự chọn			*6/24*										
60	**TT03080**	Lãnh đạo, quản lý giáo dục, khoa học và môi trường	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
61	**TT03081**	Lãnh đạo, quản lý các vấn đề xã hội	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
62	**TT03082**	Lịch sử công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
63	**QQ03482**	Quản trị thương hiệu	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
64	**TT03075**	Phát ngôn và giao tiếp báo chí	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
65	**QQ03466**	Tổ chức sự kiện	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
66	**BC03732**	Sản phẩm truyền thông số	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
67	**BC02618**	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
B4. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận			***9***										
68	**TT03375**	Thực tập tốt nghiệp	3	0	45	0	0	0	0	0	90	0	TT03374

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
69	**TT04008**	Khóa luận	6	10	0	80	10	0	0	0	0	240	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
70	**TT02070**	Xử lý tình huống công tác tư tưởng	3	10	25	10	10	0	30	0	20	30	
71	**TT02071**	Soạn thảo văn bản công tác tư tưởng	3	10	25	10	10	0	25	25	0	30	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy

định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin	x															
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
11	Lịch sử văn minh thế	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	giới																
12	Đạo đức học	x															
13	Lô gic học	x															
14	Lý luận dạy học đại học	x															
15	Tâm lý học đại cương	x															
16	Tiếng Việt thực hành	x															
17	Quan hệ công chúng	x															
18	Xã hội học đại cương	x															
19	Tin học ứng dụng		Thi trực tiếp trên máy														
20	Tiếng Anh học phần 1																
21	Tiếng Anh học phần 2																
22	Tiếng Anh học phần 3																
23	Tiếng Trung học phần 1																
24	Tiếng Trung học phần 2																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
25	Tiếng Trung học phần 3																
26	Khoa học lãnh đạo	x															
27	Nhà nước và pháp luật					x											
28	Quan hệ quốc tế			x													
29	Truyền thông và vận động							x									
30	Hệ thống chính trị với quản lý xã hội	x															
31	Giao lưu và tiếp biến văn hóa	x															
32	Thông tin đối ngoại Việt Nam							x									
33	Địa chính trị thế giới	x															
34	Các đảng chính trị trên thế giới	x															
35	Quản lý kinh tế	x															
36	Lịch sử tư tưởng chính trị	x															
37	Hệ tư tưởng học						x										
38	Nguyên lý công tác tư tưởng						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
39	Nghệ thuật phát biểu miệng							x									
40	Khoa học chính sách công	x															
41	Chính trị học phát triển	x															
42	Quyền lực chính trị	x															
43	Thực tế chính trị - xã hội						x										
44	Kiến tập nghề nghiệp						x										
45	Tâm lý học truyền thông						x										
46	Truyền thông trong chu trình chính sách công							x									
47	Truyền thông đại chúng đương đại	x															
48	Thể chế chính trị thế giới đương đại	x															
49	Hệ thống chính trị và quy trình chính sách	x															
50	Vận động hành lang	x															
51	Văn hóa chính trị	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
52	Tổ chức và hoạt động của ban tuyên giáo	x															
53	Đường lối văn hóa của Đảng	x															
54	Văn hóa vùng và các vùng văn hóa Việt Nam	x															
55	Dư luận xã hội	x															
56	Tuyên truyền - cổ động	x															
57	Nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị	x															
58	Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng, văn hóa	x															
59	Các thể loại phát biểu miệng							x									
60	Lãnh đạo, quản lý giáo dục, khoa học và môi trường	x															
61	Lãnh đạo, quản lý các vấn đề xã hội						x										
62	Lịch sử công tác tư	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam																
63	Quản trị thương hiệu																
64	Phát ngôn và giao tiếp báo chí							x									
65	Tổ chức sự kiện																
66	Sản phẩm truyền thông số							x									
67	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng							x									
68	Thực tập tốt nghiệp						x										
69	Khóa luận						x										
70	Xử lý tình huống công tác tư tưởng	x															
71	Soạn thảo văn bản công tác tư tưởng	x															

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4377-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Văn hóa phát triển

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4957-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Chính trị học, chuyên ngành Văn hóa phát triển;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Tuyên truyền,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Văn hóa phát triển *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Văn hóa phát triển được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Tuyên truyền và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH CHÍNH TRỊ HỌC, CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA PHÁT TRIỂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4377-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác - Lênin , Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	20	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	LS01001
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/18*										
10	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
12	**TM01003**	Đạo đức học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
13	**TM01007**	Lôgic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
14	**TG01003**	Lý luận dạy học đại học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
15	**TG01006**	Tâm lý học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
16	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
18	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/14***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B.Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1.Kiến thức cơ sở ngành			***18***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Bắt buộc			*12*										
26	**XD01004**	Khoa học lãnh đạo	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
27	**NP02001**	Nhà nước và pháp luật	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	NP01001
28	**QT02001**	Quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
29	**TT02353**	Truyền thông và vận động	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
Tự chọn			*6/18*										
30	**CT02060**	Hệ thống chính trị với quản lý xã hội	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
31	**TT03569**	Giao lưu và tiếp biến văn hóa	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
32	**QT02607**	Thông tin đối ngoại Việt Nam	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
33	**QT02560**	Địa chính trị thế giới	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
34	**XD02303**	Các đảng chính trị trên thế giới	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
35	**KT02001**	Quản lý kinh tế	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
B2.Kiến thức ngành			***31***										
Bắt buộc			*25*										
36	**CT03062**	Lịch sử tư tưởng chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
37	**TT01006**	Hệ tư tưởng học	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	CT03062
38	**TT01007**	Nguyên lý công tác tư tưởng	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TT01006
39	**TT02366**	Nghệ thuật phát biểu miệng	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
40	**TT02555**	Văn hóa chính trị	3	25	10	10	25	0	30	0	0	30	
41	**CT03064**	Chính trị học phát triển	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	CT01001
42	**CT02053**	Quyền lực chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	CT03064
43	**TT02051**	Thực tế chính trị - xã hội	2	0	30	0	0	0	0	0	60	0	
44	**TT03580**	Kiến tập nghề nghiệp	3	0	45	0	0	0	0	0	90	0	TT02052

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Tự chọn			*6/18*										
45	**TT02061**	Tâm lý học truyền thông	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
46	**CT02054**	Thể chế chính trị thế giới đương đại	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
47	**TT02063**	Đường lối văn hóa của Đảng	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
48	**TT02064**	Văn hóa vùng và vùng văn hóa Việt Nam	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
49	**TT03901**	Văn hóa phương Đông và phương Tây	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
50	**TT02062**	Tổ chức và hoạt động của ban tuyên giáo	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
B3. Kiến thức bổ trợ			*6*										
Bắt buộc			*3*										
51	**CT02059**	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
Tự chọn			*3/9*										
52	**TT02065**	Truyền thông trong chu trình chính sách công	3	25	10	10	25	0	15	0	5	30	
53	**TT02066**	Truyền thông đại chúng đương đại	3	20	20	5	20	0	20	10	10	15	
54	**CT03040**	Vận động hành lang	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
Tự chọn													
B4. Kiến thức chuyên ngành			*22*										
Bắt buộc			*16*										
55	**TT03921**	Lý luận văn hóa	4	40	10	10	30	10	10	0	10	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
56	**TT03903**	Quản lý nhà nước về văn hóa	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
57	**TT03904**	Quản lý hoạt động lễ hội và sự kiện	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
58	**TT03905**	Quản lý di sản văn hóa	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
59	**TT03906**	Quản lý các thiết chế văn hóa	3	5	20	20	5	0	25	0	15	60	
Tự chọn			*6/21*										
60	**TT03913**	Chính sách văn hóa và phát triển	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
61	**TT03914**	Xây dựng văn hóa cộng đồng	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
62	**TT03915**	Quản lý các dự án văn hóa	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
63	**TT03916**	Quản lý hoạt động nghệ thuật	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
64	**TT03917**	Công nghiệp văn hóa	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
65	**BC03915**	Sản phẩm truyền thông số	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
66	**BC03904**	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
B5. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận			9										
67	**TT03907**	Thực tập cuối khóa	3	0	45	0	0	0	0	0	90	0	
68	**TT03910**	Khóa luận	6	10	0	80	10	0	0	0	0	240	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
69	**TT03911**	Mô hình quản lý văn hóa Việt Nam và thế giới	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
70	**TT03912**	Xử lý tình huống trong quản lý hoạt động văn hóa	3	20	20	5	20	0	40	0	0	15	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Mác-Lênin																
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin																
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học																
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam																
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh																
6	Pháp luật đại cương																
7	Chính trị học																
8	Xây dựng Đảng																
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn																
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
11	Lịch sử văn minh thế giới	X															
12	Đạo đức học																
13	Lô gic học																
14	Lý luận dạy học đại học																
15	Tâm lý học đại cương																
16	Tiếng Việt thực hành																
17	Quan hệ công chúng																
18	Xã hội học đại cương																
19	Tin học ứng dụng																
20	Tiếng Anh học phần 1																
21	Tiếng Anh học phần 2																
22	Tiếng Anh học phần 3																
23	Tiếng Trung học phần 1																
24	Tiếng Trung																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	học phần 2																
25	Tiếng Trung học phần 3																
26	Khoa học lãnh đạo																
27	Nhà nước và pháp luật																
28	Quan hệ quốc tế																
29	Truyền thông và vận động							x									
30	Hệ thống chính trị với quản lý xã hội																
31	Giao lưu và tiếp biến văn hóa	X															
32	Thông tin đối ngoại Việt Nam																
33	Địa chính trị thế giới																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
34	Các đảng chính trị trên thế giới																
35	Quản lý kinh tế																
36	Lịch sử tư tưởng chính trị																
37	Hệ tư tưởng học						x										
38	Nguyên lý công tác tư tưởng						x										
39	Nghệ thuật phát biểu miệng					x											
40	Văn hóa chính trị	X															
41	Chính trị học phát triển																
42	Quyền lực chính trị																
43	Thực tế chính trị - xã hội						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
44	Kiến tập nghề nghiệp						x										
45	Tâm lý học truyền thông						x										
46	Thể chế chính trị thế giới đương đại																
47	Đường lối văn hóa của Đảng	X															
48	Văn hóa vùng và vùng văn hóa Việt Nam						x										
49	Văn hóa phương Đông và phương Tây						x										
50	Tổ chức và hoạt động của ban tuyên giáo	X															
51	Khoa học chính sách																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	công																
52	Truyền thông trong chu trình chính sách công																
53	Truyền thông đại chúng đương đại																
54	Vận động hành lang																
55	Lý luận văn hóa	X															
56	Quản lý nhà nước về văn hóa	X															
57	Quản lý hoạt động lễ hội và sự kiện	x															
58	Quản lý di sản văn hóa	X															
59	Quản lý các thiết chế văn hóa						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
60	Chính sách văn hóa và phát triển						x										
61	Xây dựng văn hóa cộng đồng						x										
62	Quản lý các dự án văn hóa	X															
63	Quản lý hoạt động nghệ thuật	X															
64	Công nghiệp văn hóa	X															
65	Sản phẩm truyền thông số	X															
66	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng						x										
67	Thực tập cuối khóa							x									
68	Khóa luận							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
69	Mô hình quản lý văn hóa Việt Nam và thế giới	x															
70	Xử lý tình huống trong quản lý hoạt động văn hóa	x															

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4378-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông chính sách

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4958-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông chính sách;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Tuyên truyền,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông chính sách *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông chính sách được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Tuyên truyền và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH CHÍNH TRỊ HỌC, CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4378-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	20	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***14***										
Bắt buộc			*8*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	2	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/18*										
10	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
12	**TM01003**	Đạo đức học	2										
13	**TM01007**	Lô gic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
14	**TG01003**	Lý luận dạy học đại học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
15	**TG01006**	Tâm lý học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
16	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
18	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/14***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B.Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Bắt buộc			*12*										
26	**XD01004**	Khoa học lãnh đạo	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
27	**NN01021**	Nhà nước và pháp luật	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
28	**QT02001**	Quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
29	**TT02353**	Truyền thông và vận động	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
Tự chọn			*6/18*										
30	**CT02060**	Hệ thống chính trị với quản lý xã hội	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
31	**TT03569**	Giao lưu và tiếp biến văn hóa	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
32	**QT02607**	Thông tin đối ngoại Việt Nam	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
33	**QT02560**	Địa chính trị thế giới	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
34	**XD02303**	Các đảng chính trị trên thế giới	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
35	**KT02001**	Quản lý kinh tế	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
B2. Kiến thức ngành			***31***										
Bắt buộc			*25*										
36	**CT03062**	Lịch sử tư tưởng chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
37	**TT01006**	Hệ tư tưởng học	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	CT03062
38	**TT01007**	Nguyên lý công tác tư tưởng	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TT01006
39	**TT02366**	Nghệ thuật phát biểu miệng	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
40	**TT02555**	Văn hóa chính trị	3	25	10	10	25	0	30	0	0	30	
41	**CT02059**	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
42	**CT03064**	Chính trị học phát triển	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	CT01001
43	**TT02060**	Thực tế chính trị - xã hội	2	0	30	0	0	0	0	0	60	0	CT03064

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
44	**TT03374**	Kiến tập nghề nghiệp	3	0	30	0	0	0	0	0	60	0	
Tự chọn			*6/21*										
45	**TT02061**	Tâm lý học truyền thông	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
46	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
47	**TT02065**	Truyền thông trong chu trình chính sách công	3	25	10	10	25	0	15	0	5	30	
48	TT02062	Tổ chức và hoạt động của ban tuyên giáo	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
49	TT02063	Đường lối văn hóa của Đảng	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
50	TT02064	Văn hóa vùng và các vùng văn hóa Việt Nam	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
51	CT03040	Vận động hành lang	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
B3. Kiến thức bổ trợ			*6*										
Bắt buộc			*3*										
52	**CT02053**	Quyền lực chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
Tự chọn			*3/9*										
53	**TT02066**	Truyền thông đại chúng đương đại	3	20	20	5	20	0	20	10	10	15	
54	**CT02054**	Thể chế chính trị thế giới đương đại	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
55	**CT03017**	Hệ thống chính trị và quy trình chính sách	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
B4. Kiến thức chuyên ngành			*22*										
Bắt buộc			*16*										
56	**TT03078**	Lý thuyết và kỹ năng truyền thông chính	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	CT02059

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		sách											
57	**TT03079**	Dư luận xã hội	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
58	**TT03386**	Phát ngôn và giao tiếp báo chí	3	25	10	10	25	0	10	5	5	30	
59	**TT03375**	Quản trị khủng hoảng truyền thông chính sách	3	30	15	0	20	10	20	0	10	0	
60	**TT03920**	Văn bản truyền thông chính sách	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	CT02059
Tự chọn			*6/21*										
61	**TT03080**	Truyền thông chính trị	3	20	20	5	20	0	20	10	10	15	
62	**TT03081**	Truyền thông chính sách kinh tế và phát triển doanh nghiệp	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
63	**TT03082**	Truyền thông chính sách văn hóa, xã hội	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
64	**TT03075**	Truyền thông chính sách quốc phòng, an ninh, đối ngoại	3	25	10	10	25	0	15	0	5	30	
65	**BC02618**	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
66	**BC03732**	Sản phẩm truyền thông số	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
67	**QQ03466**	Tổ chức sự kiện	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
B5.Thực tập tốt nghiệp và khóa luận			3										
68	**TT04008**	Thực tập tốt nghiệp	3	0	45	0	0	0	0	0	90	0	TT03374
69	**TT04008**	Khóa luận	6	10	0	80	10	0	0	0	0	240	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
70	**TT02070**	Truyền thông chính sách trong cách	3	20	20	5	20	0	20	20	0	15	TT03078

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		mạng kỹ thuật số											
71	**TT02071**	Xây dựng, phát triển dự án truyền thông chính sách	3	20	20	5	20	0	20	20	0	15	TT03078

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết

định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin	x															
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Đảng																
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
11	Lịch sử văn minh thế giới	x															
12	Đạo đức học	x															
13	Lô gic học	x															
14	Lý luận dạy học đại học	x															
15	Tâm lý học đại cương	x															
16	Tiếng Việt thực hành	x															
17	Quan hệ công chúng	x															
18	Xã hội học đại cương	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
19	Tin học ứng dụng		Thi trực tiếp trên máy														
20	Tiếng Anh học phần 1																
21	Tiếng Anh học phần 2																
22	Tiếng Anh học phần 3																
23	Tiếng Trung học phần 1																
24	Tiếng Trung học phần 2																
25	Tiếng Trung học phần 3																
26	Khoa học lãnh đạo	x															
27	Nhà nước và pháp luật					x											
28	Quan hệ quốc tế			x													
29	Truyền thông và vận động							x									
30	Hệ thống	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chính trị với quản lý xã hội																
31	Giao lưu và tiếp biến văn hóa	x															
32	Thông tin đối ngoại Việt Nam							x									
33	Địa chính trị thế giới	x															
34	Các đảng chính trị trên thế giới	x															
35	Quản lý kinh tế	x															
36	Lịch sử tư tưởng chính trị	x															
37	Hệ tư tưởng học						x										
38	Nguyên lý công tác tư tưởng						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
39	Nghệ thuật phát biểu miệng							x									
40	Văn hóa chính trị	x															
41	Khoa học chính sách công	x															
42	Chính trị học phát triển	x															
43	Thực tế chính trị - xã hội						x										
44	Kiến tập nghề nghiệp						x										
45	Tâm lý học truyền thông						x										
46	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông						x										
47	Truyền thông trong							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chu trình chính sách công																
48	Tổ chức và hoạt động của ban tuyên giáo	x															
49	Đường lối văn hóa của Đảng	x															
50	Văn hóa vùng và các vùng văn hóa Việt Nam	x															
51	Vận động hành lang	x															
52	Quyền lực chính trị	x															
53	Truyền thông đại chúng đương đại	x															
54	Thể chế	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chính trị thế giới đương đại																
55	Hệ thống chính trị và quy trình chính sách	x															
56	Lý thuyết và kỹ năng truyền thông	x															
57	Dư luận xã hội	x															
58	Phát ngôn và giao tiếp báo chí							x									
59	Quản trị khủng hoảng truyền thông chính sách							x									
60	Văn bản truyền thông chính sách							x									
61	Truyền	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	thông chính trị																
62	Truyền thông chính sách kinh tế và phát triển doanh nghiệp	x															
63	Truyền thông chính sách văn hóa, xã hội							x									
64	Truyền thông chính sách quốc phòng, an ninh, đối ngoại	x															
65	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng							x									
66	Sản phẩm truyền thông							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	số																
67	Tổ chức sự kiện							x									
68	Thực tập cuối khóa																
69	Khóa luận						x										
70	Truyền thông chính sách trong cách mạng kỹ thuật số						x										
71	Xây dựng và phát triển dự án truyền thông chính sách							x									

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4380-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý xã hội

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4964-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý xã hội *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý xã hội được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4380-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	20	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01001**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Khoa học xã hội và nhân văn bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TM01001 CN01001
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Khoa học xã hội và nhân văn tự chọn			*6/18*										
10	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	**TM01007**	Lôgic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
12	**TG01006**	Tâm lý học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
13	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
14	**TM01003**	Đạo đức học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
15	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
16	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**TG01003**	Lý luận dạy học đại học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
18	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Cơ sở ngành bắt buộc			*12*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
26	**XD01004**	Khoa học lãnh đạo	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
27	**NP02001**	Nhà nước và pháp luật	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP01001; CT01001
28	**TT02353**	Truyền thông và vận động	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
29	**QT02001**	Quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
Cơ sở ngành tự chọn			*6/18*										
30	**NP02002**	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP01001
31	**NP02057**	Lý luận và pháp luật về quyền con người	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP01001; CT01001
32	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
33	**CT02060**	Hệ thống chính trị với quản lý xã hội	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
34	**XD02303**	Các đảng chính trị trên thế giới	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
35	**XD03316**	Lý luận hành chính nhà nước	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
36	**QT02560**	Địa chính trị thế giới	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
37	**QT02602**	Ngoại giao kinh tế và văn hóa	3	15	15	15	10	5	30	0	0	45	
B2. Kiến thức ngành			***38***										
Kiến thức ngành bắt buộc			*29*										
38	**NP02014**	Khoa học quản lý	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02001
39	**NP03608**	Lý thuyết chung về quản lý xã hội	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
40	**NP03602**	Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần 1)	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02001
41	**NP03603**	Các ngành luật trong hệ thống	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02001

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		pháp luật Việt Nam (phần 2)											
42	**NP03501**	Lý luận về quản lý hành chính nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
43	**NP03604**	Công tác xã hội trong quản lý	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
44	**NP03605**	Giao tiếp trong quản lý	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
45	**NP03633**	Soạn thảo văn bản quản lý	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02001
46	**NP03503**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	NP01001; CT01001
47	**NP03640**	Kiến tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	NP03608
Kiến thức ngành tự chọn			*9*										
48	**NP02058**	Xây dựng và thực hiện chính sách quản lý nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
49	**NP02059**	Xử lý tình huống trong quản lý nhà nước	3	15	20	10	15	0	25	0	15	30	NP03608
50	**NP02060**	Chính phủ điện tử	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
51	**NP03021**	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy quản lý nhà nước	3	15	20	10	15	0	25	0	15	30	NP03608
52	**NP03615**	Quản lý công sở, công sản	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
53	**NP03504**	Thể chế trong quản lý nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
54	**NP03505**	Truyền thông đại chúng trong quản lý nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
55	**NP03506**	Phòng chống tham nhũng trong quản lý nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
56	**NP03507**	Kiểm soát quyền lực trong quản	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		lý nhà nước											
57	**NP03508**	Xã hội học lãnh đạo, quản lý nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
B3. Kiến thức chuyên ngành			***30***										
Chuyên ngành bắt buộc			*15*										
58	**NP03631**	Quản lý xã hội về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
59	**NP03630**	Quản lý xã hội về kinh tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
60	**NP03629**	Quản lý xã hội về khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
61	**NP03509**	Quản lý nguồn nhân lực xã hội	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
62	**NP03510**	Quản lý xã hội về giáo dục và đào tạo	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
Chuyên ngành tự chọn			*6*										
63	**NP03513**	Pháp chế trong quản lý xã hội	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
64	**NP03514**	Quản lý xã hội về dân số và phát triển	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
65	**NP03515**	Quản lý xã hội về dân tộc và tôn giáo	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
66	**NP03516**	Quản lý xã hội về văn hóa	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
67	**NP03517**	Quản lý xã hội về đô thị và nông thôn	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
68	**NP03518**	Quản lý các dịch vụ xã hội	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
B4. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			***9***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
69	**NP03639**	Thực tập tốt nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	NP03608
70	**NP04014**	Khóa luận tốt nghiệp	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	TG01004, NP03608
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
71	**NP03511**	Quản lý cấp cơ sở	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608
72	**NP03512**	An sinh xã hội trong quản lý	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03608

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo

công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	X															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Chính trị học	X															
8	Xây dựng Đảng	X															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	văn																
10	Tiếng Việt thực hành	X															
11	Lôgic học	X															
12	Tâm lý học đại cương	X															
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X															
14	Đạo đức học	X															
15	Quan hệ công chúng	X															
16	Lịch sử văn minh thế giới	X															
17	Lý luận dạy học đại học	X															
18	Xã hội học đại cương	X															
19	Tin học ứng dụng	Thi trực tiếp trên máy															
20	Tiếng Anh học phần 1				X								X				
21	Tiếng Anh học phần 2				X								X				
22	Tiếng Anh				X								X				

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	học phần 3																
23	Tiếng Trung học phần 1				X								X				
24	Tiếng Trung học phần 2				X								X				
25	Tiếng Trung học phần 3				X								X				
26	Khoa học lãnh đạo	X															
27	Nhà nước và pháp luật					X											
28	Truyền thông và vận động							X									
29	Quan hệ quốc tế			X													
30	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam	X															
31	Lý luận và pháp luật về quyền con người						X										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
32	Lý thuyết truyền thông							X									
33	Hệ thống chính trị với quản lý xã hội	X															
34	Các đảng chính trị trên thế giới	X															
35	Lý luận hành chính nhà nước	X															
36	Địa chính trị thế giới						X										
37	Ngoại giao kinh tế và văn hóa						X										
38	Khoa học quản lý					X											
39	Lý thuyết chung về quản lý xã hội						X										
40	Các ngành luật trong hệ thống pháp					X											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	luật Việt Nam (phần 1)																
41	Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần 2)					X											
42	Lý luận về quản lý hành chính nhà nước						X										
43	Công tác xã hội trong quản lý	X															
44	Giao tiếp trong quản lý					X											
45	Soạn thảo văn bản quản lý	X															
46	Thực tế chính trị - xã hội							BC									
47	Kiến tập nghề nghiệp							BC									
48	Xây dựng và thực hiện					X											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chính sách quản lý nhà nước																
49	Xử lý tình huống trong quản lý nhà nước						X										
50	Chính phủ điện tử	X															
51	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy quản lý nhà nước						X										
52	Quản lý công sở, công sản					X											
53	Thể chế trong quản lý nhà nước					X											
54	Truyền thông đại chúng trong quản lý nhà nước					X											
55	Phòng chống	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tham nhũng trong quản lý nhà nước																
56	Kiểm soát quyền lực trong quản lý nhà nước					X											
57	Xã hội học lãnh đạo, quản lý nhà nước					X											
58	Quản lý xã hội về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội						X										
59	Quản lý xã hội về kinh tế	X															
60	Quản lý xã hội về khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường						X										
61	Quản lý nguồn nhân lực xã					X											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	hội																
62	Quản lý xã hội về giáo dục và đào tạo	X															
63	Thực tập tốt nghiệp							BC									
64	Khóa luận tốt nghiệp							KL									
65	Quản lý cấp cơ sở	X															
66	An sinh xã hội trong quản lý	X															
67	Pháp chế trong quản lý xã hội					X											
68	Quản lý xã hội về dân số và phát triển					X											
69	Quản lý xã hội về dân tộc và tôn giáo						X										
70	Quản lý xã hội về văn hóa					X											
71	Quản lý xã hội					X											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	về đô thị và nông thôn																
72	Quản lý các dịch vụ xã hội					X											

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4381-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý hành chính nhà nước

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4963-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý hành chính nhà nước;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý hành chính nhà nước *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý hành chính nhà nước được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4381-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	20	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01001**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Khoa học xã hội và nhân văn bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TM01001 CN01001

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Khoa học xã hội và nhân văn tự chọn			*6/18*										
10	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	**TM01007**	Lôgic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
12	**TG01006**	Tâm lý học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
13	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
14	**TM01003**	Đạo đức học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
15	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
16	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**TG01003**	Lý luận dạy học đại học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
18	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Cơ sở ngành bắt buộc			*12*										
26	**XD01004**	Khoa học lãnh đạo	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
27	**NP02001**	Nhà nước và pháp luật	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP01001; CT01001
28	**TT02353**	Truyền thông và vận động	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
29	**QT02001**	Quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
Cơ sở ngành tự chọn			*6*										
30	**NP02002**	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP01001
31	**NP02057**	Lý luận và pháp luật về quyền con người	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP01001; CT01001
32	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
33	**CT02060**	Hệ thống chính trị với quản lý xã hội	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
34	**XD02303**	Các đảng chính trị trên thế giới	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
35	**XD03316**	Lý luận hành chính nhà nước	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
36	**QT02560**	Địa chính trị thế giới	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
37	**QT02602**	Ngoại giao kinh tế và văn hóa	3	15	15	15	10	5	30	0	0	45	
B2. Kiến thức ngành			***38***										
Kiến thức ngành bắt buộc			*29*										
38	**NP02014**	Khoa học quản lý	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02001
39	**NP03609**	Nguyên lý quản lý nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
40	**NP03602**	Các ngành luật trong hệ thống pháp	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02001

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		luật Việt Nam (phần 1)											
41	**NP03603**	Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần 2)	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02001
42	**NP03501**	Lý luận về quản lý hành chính nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	10	30	NP02014
43	**NP03604**	Công tác xã hội trong quản lý	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
44	**NP03605**	Giao tiếp trong quản lý	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
45	**NP03633**	Soạn thảo văn bản quản lý	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02001
46	**NP03801**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	NP01001; CT01001
47	**NP03802**	Kiến tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	NP03609
Kiến thức ngành tự chọn			*9*										
48	**NP02058**	Xây dựng và thực hiện chính sách quản lý nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609
49	**NP02059**	Xử lý tình huống trong quản lý nhà nước	3	15	20	10	15	0	25	0	15	30	NP03609
50	**NP02060**	Chính phủ điện tử	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609
51	**NP03021**	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy quản lý nhà nước	3	15	20	10	15	0	25	0	15	30	NP03609
52	**NP03615**	Quản lý công sở, công sản	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609
53	**NP03504**	Thể chế trong quản lý nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
54	**NP03505**	Truyền thông đại chúng trong quản lý nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
55	**NP03506**	Phòng chống tham nhũng trong	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		quản lý nhà nước											
56	**NP03507**	Kiểm soát quyền lực trong quản lý nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609
57	**NP03508**	Xã hội học lãnh đạo, quản lý nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP02014
B3. Kiến thức chuyên ngành			***30***										
Chuyên ngành bắt buộc			*15*										
58	**NP03803**	Quản lý hành chính nhà nước về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	3	25	10	0	25	0	20	0	0	30	NP03609
59	**NP03804**	Quản lý hành chính nhà nước về kinh tế	3	25	10	0	25	0	20	0	0	30	NP03609
60	**NP03805**	Quản lý hành chính nhà nước về khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường	3	25	10	0	25	0	20	0	0	30	NP03609
61	**NP03806**	Quản lý nguồn nhân lực hành chính nhà nước	3	25	10	0	25	0	20	0	0	30	NP03609
62	**NP03807**	Quản lý hành chính nhà nước về giáo dục và đào tạo	3	25	10	0	25	0	20	0	0	30	NP03609
Chuyên ngành tự chọn			*6*										
63	**NP03808**	Pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609
64	**NP03809**	Quản lý hành chính nhà nước về dân số và phát triển	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609
65	**NP03810**	Quản lý hành chính nhà nước về	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		dân tộc và tôn giáo											
66	**NP03811**	Quản lý hành chính nhà nước về văn hóa	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609
67	**NP03812**	Quản lý hành chính nhà nước về đô thị và nông thôn	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609
68	**NP03813**	Quản lý nhà nước của cơ quan quyền lực và cơ quản tư pháp	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609
B4. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			***9***										
69	**NP03901**	Thực tập tốt nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	NP03609
70	**NP04015**	Khóa luận tốt nghiệp	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	NP03609
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
71	**NP03511**	Quản lý cấp cơ sở	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609
72	**NP03512**	An sinh xã hội trong quản lý	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	NP03609

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập

(Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	X															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
7	Chính trị học	X															
8	Xây dựng Đảng	X															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X															
10	Tiếng Việt thực hành	X															
11	Lôgic học	X															
12	Tâm lý học đại cương	X															
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X															
14	Đạo đức học	X															
15	Quan hệ công chúng	X															
16	Lịch sử văn minh thế giới	X															
17	Lý luận dạy học đại học	X															
18	Xã hội học đại cương	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
19	Tin học ứng dụng	Thi trực tiếp trên máy															
20	Tiếng Anh học phần 1				X								X				
21	Tiếng Anh học phần 2				X								X				
22	Tiếng Anh học phần 3				X								X				
23	Tiếng Trung học phần 1				X								X				
24	Tiếng Trung học phần 2				X								X				
25	Tiếng Trung học phần 3				X								X				
26	Khoa học lãnh đạo	X															
27	Nhà nước và pháp luật					X											
28	Truyền thông và vận động							X									
29	Quan hệ quốc tế			X													
30	Lịch sử xây dựng chính	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	quyền nhà nước Việt Nam																
31	Lý luận và pháp luật về quyền con người						X										
32	Lý thuyết truyền thông							X									
33	Hệ thống chính trị với quản lý xã hội	X															
34	Các đảng chính trị trên thế giới	X															
35	Lý luận hành chính nhà nước	X															
36	Địa chính trị thế giới						X										
37	Ngoại giao kinh tế và văn hóa						X										
38	Khoa học					X											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	quản lý																
39	Nguyên lý quản lý nhà nước						X										
40	Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần 1)					X											
41	Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần 2)					X											
42	Lý luận về quản lý hành chính nhà nước						X										
43	Công tác xã hội trong quản lý	X															
44	Giao tiếp trong quản lý					X											
45	Soạn thảo văn	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	bản quản lý																
46	Thực tế chính trị - xã hội							BC									
47	Kiến tập nghề nghiệp							BC									
48	Xây dựng và thực hiện chính sách quản lý nhà nước					X											
49	Xử lý tình huống trong quản lý nhà nước						X										
50	Chính phủ điện tử	X															
51	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy quản lý nhà nước						X										
52	Quản lý công sở, công sản					X											
53	Thể chế trong					X											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	quản lý nhà nước																
54	Truyền thông đại chúng trong quản lý nhà nước					X											
55	Phòng chống tham nhũng trong quản lý nhà nước	X															
56	Kiểm soát quyền lực trong quản lý nhà nước					X											
57	Xã hội học lãnh đạo, quản lý nhà nước					X											
58	Quản lý hành chính nhà nước về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội						X										
59	Quản lý hành	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chính nhà nước về kinh tế																
60	Quản lý hành chính nhà nước về khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường						X										
61	Quản lý nguồn nhân lực hành chính nhà nước					X											
62	Quản lý hành chính nhà nước về giáo dục và đào tạo	X															
63	Thực tập tốt nghiệp							BC									
64	Khóa luận tốt nghiệp							KL									
65	Quản lý cấp cơ sở	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
66	An sinh xã hội trong quản lý	X															
67	Pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước					X											
68	Quản lý hành chính nhà nước về dân số và phát triển					X											
69	Quản lý hành chính nhà nước về dân tộc và tôn giáo						X										
70	Quản lý hành chính nhà nước về văn hóa					X											
71	Quản lý hành chính nhà nước về đô thị và nông thôn					X											
72	Quản lý nhà					X											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	nước của cơ quan quyền lực và cơ quan tư pháp																

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4382-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ quốc tế

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3908-QĐ/HVBCTT ngày 20 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Quan hệ quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Quan hệ quốc tế,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Thông tin đối ngoại, chuyên ngành Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Thông tin đối ngoại, chuyên ngành Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Quan hệ quốc tế, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ, CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI; CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ CHÍNH TRỊ VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4382-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Hình thức tổ chức dạy học

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
							Lý thuyết		Thực hành				
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến	Tự học	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			47										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ
NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ, CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI, CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ CHÍNH TRỊ VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4382-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			47										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
							Lý thuyết		Thực hành				
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến	Tự học	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/20*										
10	**TT01002**	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
12	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
13	**TG01003**	Lí luận dạy học đại học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
14	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**TG01006**	Tâm lý học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
16	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**TM01008**	Đạo đức học Mác – Lênin	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
18	**TM01007**	Lôgic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
A3. Tin học			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	30	20	20	5	0	0	40	0	60	

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A4. Ngoại ngữ (chọn học tiếng Anh hoặc tiếng Trung)			***15/30***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01023**	Tiếng Anh học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	20	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	**NN01024**	Tiếng Trung học phần 4	3	25	20	5	15	5	25	0	15	15	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**83**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
28	**XD01004**	Khoa học lãnh đạo	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
29	**NP02001**	Nhà nước và pháp luật	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
30	**TT02353**	Truyền thông và vận động	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
31	**QT02001**	Quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
Tự chọn			*6/18*										
32	**QT02551**	Lịch sử quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
33	**QT03709**	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	15	15	15	10	5	30	0	0	45	
34	**QT02560**	Địa chính trị thế giới	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
35	**CT02054**	Thế chế chính trị thế giới đương đại	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
36	**TT03087**	Lý thuyết và kỹ năng truyền thông chính sách	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
37	**TT01007**	Nguyên lý công tác tư tưởng	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
B2. Kiến thức ngành			***24***										
Bắt buộc			*18*										
38	**QT03561**	Lý luận quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
39	**QT02607**	Thông tin đối ngoại Việt Nam	3	25	15	5	10	15	15	0	15	15	
40	**QT03614**	Lịch sử ngoại giao và chính sách đối ngoại Việt Nam	4	20	35	5	15	5	55	0	15	15	
41	**QT02617**	Chính sách đối ngoại một số nước trên thế giới	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
42	**QT02606**	Cơ sở truyền thông quốc tế	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
43	**QT02702**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
Tự chọn			*6/18*										
44	**QT02601**	Đối ngoại công chúng	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
45	**QT02611**	Nghệ thuật phát ngôn đối ngoại	3	20	20	5	10	10	10	15	15	15	
46	**QT02708**	Quan hệ quốc tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
47	**QT02711**	Các tổ chức quốc tế	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
48	**QT03625**	Quản trị truyền thông quốc tế	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
49	**QT02801**	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
B3. Kiến thức bổ trợ			***9***										
Bắt buộc			*6*										
50	**QT02703**	Tiếng Anh chuyên ngành (1)	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
51	**QT02704**	Tiếng Anh chuyên ngành (2)	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
Tự chọn			*3/9*										
52	**QT02705**	Tiếng Anh chuyên ngành (3)	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
53	**QT02622**	Tiếng Anh giao tiếp đối ngoại	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
54	**QT02707**	Biên phiên dịch tiếng Anh chuyên ngành	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
B4. Kiến thức chuyên ngành			***23***										
Chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế (a)													
Bắt buộc			*17*										
55a	**QT03607**	Kiến tập nghề nghiệp (chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế)	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
56a	**QT02614**	Giao tiếp và đàm phán quốc tế	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
57a	**QT02602**	Ngoại giao kinh tế và văn hóa	3	15	15	15	10	5	30	0	0	45	
58a	**QT03710**	Các phong trào chính trị - xã hội	3	20	20	5	0	20	30	10	0	15	

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
							Lý thuyết		Thực hành				
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến	Tự học	
		quốc tế											
59a	**QT02616**	Luật pháp quốc tế	3	20	20	5	0	20	30	10	0	15	
60a	**QT03632**	Nghiệp vụ ngoại giao và văn phòng đối ngoại	3	15	15	15	10	5	30	0	0	45	
Chuyên ngành Thông tin đối ngoại (b)													
Bắt buộc			*17*										
55b	**QT02613**	Kiến tập nghề nghiệp (chuyên ngành Thông tin đối ngoại)	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
56b	**QT03611**	Lý luận báo chí quốc tế	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
57b	**QT03626**	Lao động nhà báo quốc tế	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
58b	**QT03612**	Thông tấn báo chí đối ngoại	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
59b	**QT03613**	Chính luận báo chí đối ngoại	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
60b	**QT03628**	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông quốc tế	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
Tự chọn (cho cả chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế và Thông tin đối ngoại)			*6/18*										
61	**QT03631**	Tổ chức hoạt động đối ngoại	3	20	20	5	15	5	20	0	20	15	
62	**QT03630**	Xây dựng hình ảnh và thương hiệu quốc tế	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
63	**QT03636**	Kỹ năng giao tiếp liên văn hoá	3	20	20	5	15	5	30	10	0	15	
64	**QT03633**	Kỹ thuật nghiệp vụ báo chí đối	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		ngoại											
65	**QT03635**	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin quốc tế	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
66	**QT03634**	Kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
B5. Thực tập tốt nghiệp, làm khóa luận và học phần thay thế khóa luận			***9***										
Chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế (a)													
67a	**QT03608**	Thực tập tốt nghiệp chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
68a	**QT04026**	Khóa luận	6	15	0	75	5	10	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận													
69a	**QT03712**	An ninh phi truyền thống	3	20	20	5	20	0	30	10	0	15	
70	**QT03591**	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
Chuyên ngành Thông tin đối ngoại (b)													
67b	**QT03589**	Thực tập tốt nghiệp chuyên ngành Thông tin đối ngoại	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
68b	**QT04027**	Khóa luận	6	15	0	75	5	10	0	0	0	225	

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Học phần thay thế khóa luận													
69b	**QT03629**	Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế	3	20	25	0	10	10	10	0	30	15	
70	**QT03591**	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Stt	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận/ Báo cáo	Bài tập lớn/Tác phẩm	Khóa luận	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận/ Báo cáo	Bài tập lớn/ Tác phẩm	Khóa luận
1	Triết học Mác-Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt	X															

	Nam																
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Chính trị học	X															
8	Xây dựng Đảng	X															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X															
10	Cơ sở văn hoá Việt Nam	X															
11	Quan hệ công chúng							X									
12	Xã hội học đại cương	X															
13	Lý luận dạy đại học	X															

14	Lịch sử văn minh thế giới	X															
15	Tâm lý học đại cương	X															
16	Tiếng Việt thực hành	X															
17	Đạo đức học Mác - Lênin	X															
18	Lôgic học	X															
19	Tin học ứng dụng	X															
20	Tiếng Anh học phần 1	X				X											
21	Tiếng Anh học phần 2	X				X											
22	Tiếng Anh học phần 3	X				X											
23	Tiếng Anh học phần 4	X				X											
24	Tiếng Trung học phần 1	X				X											

25	Tiếng Trung học phần 2	X				X											
26	Tiếng Trung học phần 3	X				X											
27	Tiếng Trung học phần 4	X				X											
28	Khoa học lãnh đạo	X															
29	Nhà nước và pháp luật						X										
30	Truyền thông và vận động						X										
31	Quan hệ quốc tế			X													
32	Lịch sử quan hệ quốc tế					X											
33	Quan hệ kinh tế quốc tế					X											
34	Địa chính trị thế giới						X										
35	Thể chế chính trị thế giới	X															

	đương đại																
36	Lý thuyết và kỹ năng truyền thông chính sách	X															
37	Nguyên lý công tác tư tưởng							X									
38	Lý luận quan hệ quốc tế						X										
39	Thông tin đối ngoại Việt Nam						X										
40	Lịch sử ngoại giao và chính sách đối ngoại Việt Nam						X										
41	Chính sách đối ngoại một số nước trên thế giới						X										
42	Cơ sở truyền thông quốc tế							X									

43	Thực tế chính trị - xã hội						X										
44	Đối ngoại công chúng							X									
45	Nghệ thuật phát ngôn đối ngoại							X									
46	Quan hệ quốc tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương						X										
47	Các tổ chức quốc tế						X										
48	Quản trị truyền thông quốc tế							X									
49	Kinh tế đối ngoại Việt Nam						X										
50	Tiếng Anh chuyên ngành (1)	X				X											

51	Tiếng Anh chuyên ngành (2)	X				X											
52	Tiếng Anh chuyên ngành (3)	X				X											
53	Tiếng Anh giao tiếp đối ngoại					X											
54	Biên phiên dịch tiếng Anh chuyên ngành	X															
55a	Kiến tập nghề nghiệp (chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế)						X										
56a	Giao tiếp và đàm phán quốc tế					X											
57a	Ngoại giao						X										

	kinh tế và văn hóa																
58a	Các phong trào xã hội - chính trị quốc tế						X										
59a	Luật pháp quốc tế	X															
60a	Nghiệp vụ ngoại giao và văn phòng đối ngoại							X									
61a	Thực tập tốt nghiệp chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế						X										
62a	Khóa luận								X								
63a	An ninh phi truyền thống						X										
64	Phương pháp nghiên cứu						X										

	quan hệ quốc tế																
Chuyên ngành Thông tin đối ngoại (b)																	
55b	Kiến tập nghề nghiệp (chuyên ngành Thông tin đối ngoại)						X										
56b	Lý luận báo chí quốc tế					X											
57b	Lao động nhà báo quốc tế							X									
58b	Thông tấn báo chí đối ngoại							X									
59b	Chính luận báo chí đối ngoại							X									
60b	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông quốc tế							X									
61b	Thực tập tốt nghiệp						X										

	chuyên ngành Thông tin đối ngoại																
62b	Khóa luận								X								
63b	Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế							X									
64	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế						X										
Tự chọn (Kiến thức chuyên ngành, dành cho cả hai chuyên ngành)																	
65	Tổ chức hoạt động đối ngoại							X									
66	Xây dựng hình ảnh và thương hiệu quốc tế							X									
67	Kỹ năng giao tiếp liên văn						X										

	hoá																
68	Kỹ thuật nghiệp vụ báo chí đối ngoại							X									
69	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin quốc tế							X									
70	Kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông							X									

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4383-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4952-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Kinh tế chính trị,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Kinh tế chính trị, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH KINH TẾ, CHUYÊN NGÀNH KINH TI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4383-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tu

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ					
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tạ phò L'
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**47**						
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***						
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	3(
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	25	10	10	25	0	2(
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	2(
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***						
Bắt buộc			*9*						
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	1:
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	1(
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã	2	15	15	0	5	10	3(

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		hội và nhân văn											
Tự chọn			*6/18*										
10	**CT02100**	Quản lý công đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	**CT01100**	Quản lý hành chính công	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
12	**KT02389**	Kế hoạch hóa phát triển	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
14	**ĐC01009**	Xác suất thống kê	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
15	**TM01007**	Logic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
16	**NP02108**	Luật kinh tế	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
18	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***6***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	5	
20	**ĐC01010**	Toán kinh tế	3	30	15	0	30	0	30	0	0	30	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
21	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**83**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
27	**CT02059**	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
28	**CT02030**	Quản trị học	3	25	10	10	15	10	10	10	0	30	
29	**KT02401**	Kinh tế vi mô	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
30	**KT02402**	Kinh tế vĩ mô	3	30	15	0	15	15	30	0	0	0	KT02401
Tự chọn			*6/18*										
31	**KT02404**	Kinh tế quốc tế	3	30	15	0	30	0	20	0	10	30	
32	**KT02102**	Lịch sử kinh tế quốc dân	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
33	**KT02802**	Địa lý kinh tế	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
34	**NP02001**	Nhà nước pháp luật	3	30	15	0	30	0	20	0	10	30	
35	**CT03023**	Phân tích chính sách kinh tế	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
36	**KT03001**	Quản trị kinh doanh	3	30	15	0	15	15	30	0	0	0	
B2. Kiến thức ngành			***38***										
Bắt buộc			*29*										
37	**KT02803**	Thực tế kinh tế - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
38	**KT03602**	Thống kê doanh nghiệp	4	35	20	5	35	0	40	0	**0**	15	KT02402, KT02406, KT02410, KT02416
39	**KT02406**	Nguyên lý kế toán	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
40	**KT02407**	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
41	**KT02408**	Marketing lý thuyết	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
42	**KT02403**	Kinh tế tài nguyên môi trường	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
43	**KT02410**	Kinh tế phát triển	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
44	**KT02411**	Thương mại điện tử	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	KT02408

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
45	**KT02412**	Phân tích và đầu tư chứng khoán	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
46	**KT02805**	Kiến tập nghề nghiệp	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
Tự chọn			*9/27*										
47	**KT02414**	Thị trường tài chính	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
48	**KT02415**	Chiến lược và chính sách kinh doanh	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
49	**KT02416**	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	KT02406
50	**BC02110**	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
51	**BC02108**	Kinh tế báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
52	**KT02201**	Truyền thông kinh tế	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
53	**KT02418**	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
54	**KT02419**	Khoa học quản lý	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
55	**KT02420**	Quản lý sự thay đổi và đổi mới	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
B3. Kiến thức chuyên ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
56	**KT03806**	Kinh tế lượng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
57	**KT02001**	Quản lý kinh tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	KT02402
58	**KT03807**	Hành vi tổ chức	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
59	**KT03426**	Quản trị chiến lược	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
Tự chọn			*6/18*										
60	**KT03811**	Quản trị bán hàng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
61	**KT03162**	Quản trị rủi ro tài chính	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
62	**KT03808**	Marketing kỹ thuật số	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
63	**KT03809**	Quảng cáo và xúc tiến thương mại	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
64	**KT03160**	Lập và quản trị dự án đầu tư	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	KT03421

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
65	**KT03810**	Quản trị hệ thống thông tin – quản lý	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
B4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận			***9***										
66	**KT04008**	Thực tập tốt nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
67	**KT04010**	Khóa luận	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
68	**KT03422**	Quản trị nhân lực và quản trị chất lượng sản phẩm	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
69	**KT03811**	Hành vi khách hàng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ

số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin			x													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X															
5	Tư tưởng	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Hồ Chí Minh																
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Chính trị học	X															
8	Xây dựng Đảng	X															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X															
10	Quản lý công đại cương	X															
11	Quản lý hành chính	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	công																
12	Kế hoạch hóa phát triển	X															
13	Xã hội học đại cương	X															
14	Xác suất thống kê	X															
15	Logic học	X															
16	Luật kinh tế	X															
17	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X															
18	Quan hệ công chúng	X															
19	Tin học ứng dụng																
20	Toán kinh	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tế																
21	Tiếng Anh học phần 1				X												
22	Tiếng Anh học phần 2				X												
23	Tiếng Anh học phần 3				X												
24	Tiếng Trung học phần 1				X												
25	Tiếng Trung học phần 2				X												
26	Tiếng Trung học phần 3				X												
27	Khoa học chính	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	sách công																
28	Quản trị học	X															
29	Kinh tế vi mô			x													
30	Kinh tế vĩ mô			x													
31	Kinh tế quốc tế	X															
32	Lịch sử kinh tế quốc dân	X															
33	Địa lý kinh tế	X															
34	Nhà nước pháp luật	X															
35	Phân tích chính sách kinh tế	X															
36	Quản trị	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	kinh doanh																
37	Thực tế kinh tế - xã hội						X										
38	Thống kê doanh nghiệp							X									
39	Nguyên lý kế toán	X															
40	Lý thuyết tài chính tiền tệ	X															
41	Marketing lý thuyết			X													
42	Kinh tế tài nguyên môi trường	X															
43	Kinh tế	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	phát triển																
44	Thương mại điện tử			X													
45	Phân tích và đầu tư chứng khoán	X															
46	Kiến tập nghề nghiệp							X									
47	Thị trường tài chính		X														
48	Chiến lược và chính sách kinh doanh	X															
49	Kế toán tài chính	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	doanh nghiệp																
50	Cơ sở lý luận báo chí	X															
51	Kinh tế báo chí	X															
52	Truyền thông kinh tế	X															
53	Lịch sử các học thuyết kinh tế						X										
54	Khoa học quản lý	X															
55	Quản lý sự thay đổi và đổi mới						x										
56	Kinh tế	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	lượng																
57	Quản lý kinh tế	X															
58	Hành vi tổ chức			X													
59	Quản trị chiến lược						x										
60	Thực tập tốt nghiệp							X									
61	Khóa luận								x								
62	Quản trị nhân lực và quản trị chất lượng sản phẩm	X															
63	Hành vi khách hàng			X													
64	Quản trị	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	bán hàng																
65	Quản trị rủi ro tài chính		X														
66	Marketing kỹ thuật số		X														
67	Quảng cáo và xúc tiến thương mại	X															
68	Lập và quản trị dự án đầu tư	X															
69	Quản trị hệ thống thông tin – quản lý	X															

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4384-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4951-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Kinh tế chính trị,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế *(Nội dung điều chỉnh đính kèm)*.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Kinh tế chính trị, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH KINH TẾ, CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4384-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**47**										
A1. Khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	TM01001	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	KT01001	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	TM01001
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	KT01001
4	LS01001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	CT01001	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	XD01001	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		xã hội và nhân văn											
Tự chọn			*6/20*										
10	CT02100	Quản lý công đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	CT01100	Quản lý hành chính công	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
12	KT02389	Kế hoạch hóa phát triển	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	XH01001	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5		5	15	
14	ĐC01009	Xác suất thống kê	2	20	5	5	20	0	0	10	0	15	
15	TM01007	Logic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
16	NP02108	Luật kinh tế	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
18	QQ01002	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***6***										
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
20	ĐC01010	Toán kinh tế	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
21	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**83**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
27	CT02059	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
28	CT02101	Quản trị học	3	25	10	10	15	10	10	10	0	30	
29	KT02401	Kinh tế vi mô	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
30	**KT02402**	Kinh tế vĩ mô	3	30	15	0	15	15	30	0	0	0	KT02401
Tự chọn			*6/18*										
31	KT02403	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	KT02401, KT02403
32	KT02102	Lịch sử kinh tế quốc dân	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
33	KT02404	Kinh tế quốc tế	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
34	NP02001	Nhà nước và pháp luật	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
35	CT03023	Phân tích chính sách	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
36	KT03001	Quản trị kinh doanh	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
B2. Kiến thức ngành			***38***										
Bắt buộc			*29*										
37	KT03602	Thống kê doanh nghiệp	4	35	20	5	35	0	40	0	**0**	15	KT02403, KT02406, KT02410, KT03422
38	KT02406	Nguyên lý Kế toán	3	30	15	0	25	0	10	0	10	30	
39	KT02407	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
40	KT02408	Marketing lý thuyết	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
41	KT02409	Kinh tế công cộng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
42	KT02410	Kinh tế phát triển	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
43	KT02411	Thương mại điện tử	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
44	KT02412	Phân tích và đầu tư chứng khoán	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
45	KT02413	Thực tế kinh tế - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
46	KT03165	Kiến tập nghề nghiệp	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
Tự chọn			*9/27*										
47	KT02414	Thị trường tài chính	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
48	KT02415	Chiến lược và chính sách kinh doanh	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
49	KT02416	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
50	BC02110	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
51	BC02108	Kinh tế báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
52	KT02201	Truyền thông kinh tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
53	KT02418	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
54	KT02419	Khoa học quản lý	3	30	15	0	25	0	10	0	10	30	
55	KT02420	Quản lý sự thay đổi và đổi mới	3	30	15	0	25	0	10	0	10	30	
B3. Kiến thức chuyên ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
56	KT02001	Quản lý kinh tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
57	KT02421	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	30	15	0	25	0	10	0	10	30	
58	KT03422	Quản trị nhân lực và quản trị chất lượng sản phẩm	3	30	15	0	25	0	10	0	10	30	
59	KT03423	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
Tự chọn			*6/18*										
60	KT03426	Quản trị chiến lược	3	30	15	0	25	0	10	0	10	30	
61	KT02427	Quản lý rủi ro và khủng hoảng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
62	KT03428	Quản trị thương hiệu	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
63	KT03429	Quản lý đổi mới sáng tạo	3	30	15	0	25	0	10	0	10	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
64	KT03430	Nghệ thuật lãnh đạo	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
65	KT03431	Chính sách kinh tế	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
B4. Thực tập tốt nghiệp, khóa luận			***9***										
66	KT03166	Thực tập tốt nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
67	KT04004	Khóa luận	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
68	KT03424	Lập và quản trị dự án đầu tư	3	30	15	0	25	0	10	0	10	30	
69	KT03425	Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một

chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận (TL)	Trắc nghiệm (TN)	TL + TN	Vấn đáp (VĐ)	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm	TL	TN	TL+ TN	VĐ	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin			X													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Chính trị học	X															
8	Xây dựng Đảng	X															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X															
10	Quản lý công đại cương	X															
11	Quản lý hành chính công	X															
12	Kế hoạch hóa phát triển	X															
13	Xã hội học đại cương	X															
14	Xác suất thống kê	X															
15	Logic học	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận (TL)	Trắc nghiệm (TN)	TL + TN	Vấn đáp (VĐ)	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm	TL	TN	TL+ TN	VĐ	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm
16	Luật kinh tế	X															
17	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X															
18	Quan hệ công chúng	X															
19	Tin học ứng dụng						X										
20	Toán kinh tế	X															
21	Tiếng Anh học phần 1							X									
22	Tiếng Anh học phần 2							X									
23	Tiếng Anh học phần 3							X									
24	Tiếng Trung học phần 1							X									
25	Tiếng Trung học phần 2							X									
26	Tiếng Trung học phần 3							X									
27	Khoa học chính sách công	X															
28	Quản trị học	X															
29	Kinh tế vi mô			x													
30	Kinh tế vĩ mô			x													
31	Kinh tế tài nguyên và môi trường	X															
32	Lịch sử kinh tế quốc dân	X															
33	Kinh tế quốc tế	X															
34	Nhà nước và pháp luật	X															
35	Phân tích chính sách	X															
36	Quản trị kinh doanh	X															
37	Thống kê doanh nghiệp						X										
38	Nguyên lý Kế toán	X															
39	Lý thuyết Tài chính tiền	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận (TL)	Trắc nghiệm (TN)	TL + TN	Vấn đáp (VĐ)	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm	TL	TN	TL+ TN	VĐ	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm
	tệ																
40	Marketing lý thuyết			X													
41	Kinh tế công cộng	X															
42	Kinh tế phát triển	X															
43	Thương mại điện tử			x													
44	Phân tích và đầu tư chứng khoán	X															
45	Thực tế kinh tế - xã hội						X										
46	Kiến tập nghề nghiệp						X										
47	Thị trường tài chính		X														
48	Chiến lược và chính sách kinh doanh	X															
49	Kế toán tài chính doanh nghiệp	X															
50	Cơ sở lý luận báo chí	X															
51	Kinh tế báo chí	X															
52	Truyền thông kinh tế	X															
53	Lịch sử các học thuyết kinh tế					X											
54	Khoa học quản lý	X															
55	Quản lý sự thay đổi và đổi mới					X											
56	Quản lý kinh tế	X															
57	Quản trị tài chính doanh nghiệp	X															
58	Quản trị nhân lực và quản trị chất lượng sản	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận (TL)	Trắc nghiệm (TN)	TL + TN	Vấn đáp (VĐ)	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm	TL	TN	TL+ TN	VĐ	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm
	phẩm																
59	Phân tích hoạt động kinh doanh	X															
60	Thực tập tốt nghiệp						X										
61	Khóa luận								X								
62	Lập và quản trị dự án đầu tư	X															
63	Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường	X															
64	Quản trị chiến lược					X											
65	Quản lý rủi ro và khủng hoảng	X															
66	Quản trị thương hiệu	X															
67	Quản lý đổi mới sáng tạo	X															
68	Nghệ thuật lãnh đạo	X															
69	Chính sách kinh tế	X															

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4385-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quản lý công

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4961-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Quản lý công;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Chính trị học,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quản lý công *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quản lý công được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Chính trị học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4385-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**47**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	20	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			**15**										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		xã hội và nhân văn											
Tự chọn			*6/18*										
10	**CT02100**	Quản lý công đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	**CT01100**	Quản lý hành chính công	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
12	**KT02389**	Kế hoạch hóa phát triển	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**ĐC01009**	Xác suất thống kê	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
14	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
15	**TM01007**	Logic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
16	**NP02108**	Luật kinh tế	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
18	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***6***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
20	**ĐC01010**	Toán kinh tế	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
21	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**83**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
27	**CT02059**	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
28	**CT02030**	Quản trị học	3	25	10	10	15	10	10	10	0	30	
29	**KT02401**	Kinh tế vi mô	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
30	**KT02402**	Kinh tế vĩ mô	3	30	15	0	30	0	20	0	10	30	
Tự chọn			*6/18*										
31	**KT02403**	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
32	**KT02102**	Lịch sử kinh tế quốc dân	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
33	**KT02404**	Kinh tế quốc tế	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
34	**NP02001**	Nhà nước và pháp luật	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
35	**CT03121**	Kỹ năng lập KH và ra quyết định quản lý	3	20	20	5	10	10	30	10	0	15	
36	**KT03001**	Quản trị kinh doanh	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
B2. Kiến thức ngành			***38***										
Bắt buộc			*28*										
37	**CT02056**	Thực tế chính trị-xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
38	**CT03109**	Lãnh đạo và quản lý khu vực công	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
39	**CT02103**	Dịch vụ công	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
40	**CT02104**	Đạo dức công vụ	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
41	**CT03201**	Quản lý nhà nước về xã hội	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
42	**CT02105**	Kỹ năng Giao tiếp và đàm phán	3	20	20	5	10	10	20	10	10	15	
43	**CT03108**	Quản lý chiến lược trong khu vực công	3	25	10	10	15	10	10	10	0	30	
44	**XD02401**	Khoa học tổ chức	3	20	20	5	10	10	20	10	10	15	
45	**CT03150**	Phân tích chính sách	4	35	5	20	35	0	10	0	0	60	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
46	**CT03122**	Kiến tập nghề nghiệp	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
Tự chọn			*9/27*										
47	**CT03040**	Vận động hành lang	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
48	**CT03119**	Điều hành công sở	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
49	**BC02104**	Quản trị báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
50	**XD03318**	Các ngành luật cơ bản của Việt Nam	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
51	**CT03202**	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
52	**CT01101**	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	20	20	5	15	5	20	10	10	15	
53	**TG02005**	Tâm lý học lãnh đạo quản lý	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
54	**KT02406**	Nguyên lý kế toán	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
55	**QQ03466**	Tổ chức sự kiện	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
B3.Kiến thức bổ trợ			**6**										
Bắt buộc			*3*										
56	**CT03114**	Quản trị chất lượng khu vực công	3	25	10	10	15	10	10	10	0	30	
Tự chọn			*3/9*										
57	**CT03017**	Hệ thống chính trị và quy trình chính sách	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
58	**CT02063**	Kỹ năng lãnh đạo quản lý	3	20	20	5	10	10	30	10	0	15	
59	**CT03077**	Kỹ năng giao tiếp chính trị	3	20	20	5	15	5	20	10	10	15	
B3. Kiến thức chuyên ngành			***12***										
Bắt buộc			*9*										
60	**CT03112**	Quản trị địa phương	3	35	5	5	35	0	10	0	0	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
61	**CT03110**	Quản lý tài chính công	3	35	5	5	35	0	10	0	0	15	
62	**CT03111**	Quản lý nguồn nhân lực khu vực công	3	35	5	5	25	10	5	5	0	15	
Tự chọn			*3/15*										
63	**CT03120**	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	35	5	5	35	0	10	0	0	15	
64	**CT03203**	Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ	3	35	5	5	35	0	10	0	0	15	
65	**CT03088**	Chính sách đối ngoại	3	25	10	10	15	10	20	0		30	
66	**CT03113**	Quản lý thuế	3	35	5	5	35	0	10	0	0	15	
67	**KT02410**	Kinh tế phát triển	3	20	20	5	20	0	30	0	10	15	
B4. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận			***9***										
68	**CT03091**	Thực tập tốt nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
69	**CT04010**	Khóa luận	6	15	0	0	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
70	**CT03124**	Quản lý dự án đầu tư công	3	25	10	10	25	0	10	0	0	30	
71	**CT03115**	Quản lý xung đột và thay đổi khu vực công	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin																
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin																
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học																
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam																
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
6	Pháp luật đại cương																
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng																
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn																
10	Quản lý công đại cương	x															
11	Quản lý hành chính công	x															
12	Kế hoạch hóa phát triển																
13	Xác suất thống kê																
14	Xã hội học đại cương																
15	Logic học																
16	Luật kinh tế																
17	Cơ sở văn hóa Việt Nam																
18	Quan hệ công chúng																
19	Tin học ứng dụng																
20	Toán kinh tế																
21	Tiếng Anh học phần 1																
22	Tiếng Anh học phần 2																
23	Tiếng Anh học phần 3																
24	Tiếng Trung học phần 1																
25	Tiếng Trung học phần 2																
26	Tiếng Trung học phần 3																
27	Khoa học chính sách công	X															
28	Quản trị học	x															
29	Kinh tế vi mô							x									
30	Kinh tế vĩ mô																
31	Kinh tế tài nguyên và môi	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	trường																
32	Lịch sử kinh tế quốc dân																
33	Kinh tế quốc tế																
34	Nhà nước và pháp luật																
35	Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định quản lý	X															
36	Quản trị kinh doanh																
37	Thực tế Chính trị-Xã hội						x										
38	Lãnh đạo và quản lý khu vực công	X															
39	Dịch vụ công	X															
40	Đạo đức công vụ	X															
41	Quản lý nhà nước về xã hội	X															
42	Kỹ năng Giao tiếp và đàm phán	X															
43	Quản lý chiến lược trong khu vực công						x										
44	Khoa học tổ chức																
45	Phân tích chính sách	x															
46	Kiến tập nghề nghiệp						x										
47	Vận động hành lang	X															
48	Điều hành công sở	x															
49	Quản trị báo chí – truyền thông																
50	Các ngành luật cơ bản của Việt Nam																
51	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
52	Kỹ năng soạn thảo văn bản	x															
53	Tâm lý học lãnh đạo quản lý																
54	Nguyên lý Kế toán																
55	Tổ chức sự kiện																
56	Quản trị chất lượng khu vực công	x															
57	Hệ thống chính trị và quy trình chính sách	x															
58	Kỹ năng lãnh đạo quản lý						x										
59	Kỹ năng giao tiếp chính trị	x															
60	Quản trị địa phương						x										
61	Quản lý tài chính công						x										
62	Quản lý nguồn nhân lực khu vực công	x															
63	Quản trị tài chính doanh nghiệp	x															
64	Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ	x															
65	Chính sách đối ngoại	X															
66	Quản lý thuế	x															
67	Kinh tế phát triển																
68	Thực tập tốt nghiệp						x										
69	Khóa luận						x										
70	Quản lý dự án đầu tư công	x															
71	Quản lý xung đột và thay đổi khu vực công	x															

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4389-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3913-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 20/9/2020 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Xây dựng Đảng,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học cấp bằng đại học thứ nhất, cấp bằng đại học thứ hai theo hệ thống tín chỉ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

Điều 2. Chương trình được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Xây dựng Đảng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

thích ứng với hoàn cảnh, làm việc trong môi trường thay đổi và hội nhập quốc tế; có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với mục tiêu và lý tưởng của Đảng; có năng lực tự chủ và khả năng học tập suốt đời.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

PO1. Kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

PO2. Kiến thức nền tảng về các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn có liên quan như chính trị, kinh tế, pháp luật, xây dựng Đảng, phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, xã hội học, văn hóa, tâm lý, đạo đức, quan hệ công chúng và tin học cơ bản.

PO3. Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng về lĩnh vực xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.

PO4. Có kiến thức chuyên sâu về nghiên cứu khoa học và giảng dạy xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.

PO5. Có kiến thức về chuyên sâu về công tác tổ chức, cán bộ, công tác dân vận, kiểm tra, giám sát.

- Kỹ năng:

PO6. Kỹ năng phân tích, phản biện, phê phán và tư duy sáng tạo.

PO7. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người nghe trong môi trường làm việc.

PO8. Kỹ năng về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc và có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

PO9. Kỹ năng nghiệp vụ sư phạm; lựa chọn, thuyết minh và triển khai đề tài nghiên cứu khoa học.

P10. Có kỹ năng, nghiệp vụ công tác tổ chức và cán bộ, công tác tham mưu trong trong lĩnh vực xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

PO11. Khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm trước tổ chức.

PO12. Khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và giám sát các hoạt động trong công việc.

2.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Người học sau khi tốt nghiệp có thể giảng dạy, nghiên cứu về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, quản lý nhà nước, giảng

dạy lý luận chính trị trong các cơ sở giáo dục đại học, các trường trong lực lượng vũ trang, các viện, trung tâm nghiên cứu trong hệ thống trường Đảng, các trường chính trị tỉnh, thành phố, các trung tâm chính trị quận, huyện, giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân trong các trường phổ thông trung học...

- Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các khối, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan chuyên môn từ Trung ương đến cơ sở: làm công tác tổ chức, cán bộ, kiểm tra, dân vận, tuyên giáo, nội chính, hành chính, văn phòng, văn thư lưu trữ; làm công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác đảng, công tác công đoàn, công tác quản trị nhân sự trong doanh nghiệp.

2.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có kết quả xếp loại tốt nghiệp từ Khá trở lên có thể dự thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác, người dự tuyển phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực công tác Đảng, xây dựng chính quyền Nhà nước đáp ứng yêu cầu theo quy định. Người tốt nghiệp đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước cũng có thể học bổ sung kiến thức để dự thi trình độ thạc sĩ các ngành gần, ngành phù hợp khác.

- Người học có kết quả xếp loại tốt nghiệp Giỏi trở lên có thể dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước hoặc đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ các ngành gần, ngành phù hợp với ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

3.1. Về kiến thức

PLO 1. Có kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

PLO 2. Hiểu được một cách hệ thống các kiến thức nền tảng về các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn có liên quan đến ngành học.

PLO 3. Hiểu được các vấn đề có tính quy luật trong hoạt động chính trị, pháp luật, quan hệ quốc tế, truyền thông và vận động để phân tích, giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước Việt Nam.

PLO 4. Nắm chắc đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam và chức năng, nhiệm vụ của từng thành tố trong hệ thống chính trị; phân tích được các nguyên tắc tổ chức, bộ máy và hoạt động của Đảng trong thực tiễn.

PLO 5. Hiểu rõ nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, vận dụng để phân tích, nhận diện và xử lý các vấn đề liên quan đến nội dung công tác xây dựng Đảng.

PLO 6. Xác định được nội dung, phương thức Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội; nội dung và công cụ Nhà nước quản lý các lĩnh vực đời sống xã hội.

PLO 7. Nắm chắc tiêu chuẩn đảng viên, các quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ; nội dung, nguyên tắc bảo vệ chính trị nội bộ.

PLO 8. Hiểu rõ nội dung, phương thức thực hiện công tác tư tưởng và công tác dân vận của Đảng;

PLO 9. Phân tích được các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và công tác dân vận.

PLO 10. Hiểu được một cách hệ thống các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của Việt Nam; các nội dung và nguyên tắc kiểm tra, giám sát và thực thi quyền lực Nhà nước, quản lý và phát triển nguồn nhân lực hành chính.

PLO 11. Xác định được bản chất, đặc điểm, chức năng, các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước; Phân tích được quá trình ban hành và tổ chức thực hiện quyết định hành chính Nhà nước, nội dung cải cách hành chính nhà nước giai đoạn hiện nay.

3.2. Về kỹ năng

CĐR 12. Kỹ năng nhận diện, phân tích và xử lý các tình huống công tác Đảng, xây dựng chính quyền Nhà nước.

CĐR 13. Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, giao tiếp trực tiếp và gián tiếp, sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin phục vụ công việc chuyên môn.

CĐR 14. Kỹ năng lập kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CĐR 15. Nhận diện, phân tích, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

CĐR 16. Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, khả năng dẫn dắt, định hướng, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.

CĐR 17. Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy và phát triển kiến thức và kinh nghiệm.

3.4. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

- Trình độ Ngoại ngữ: Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho

Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Trình độ Tin học: Người học khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Ma trận liên kết giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và Khung trình độ quốc gia

PLOs / Mục tiêu đào tạo	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo																
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Kiến thức	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						
Kỹ năng												x	x	x			
Mức độ tự chủ và trách nhiệm															x	x	x

5. Tiêu chí tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Học viện.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp thực hiện theo Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

7. Sơ đồ cây chương trình đào tạo

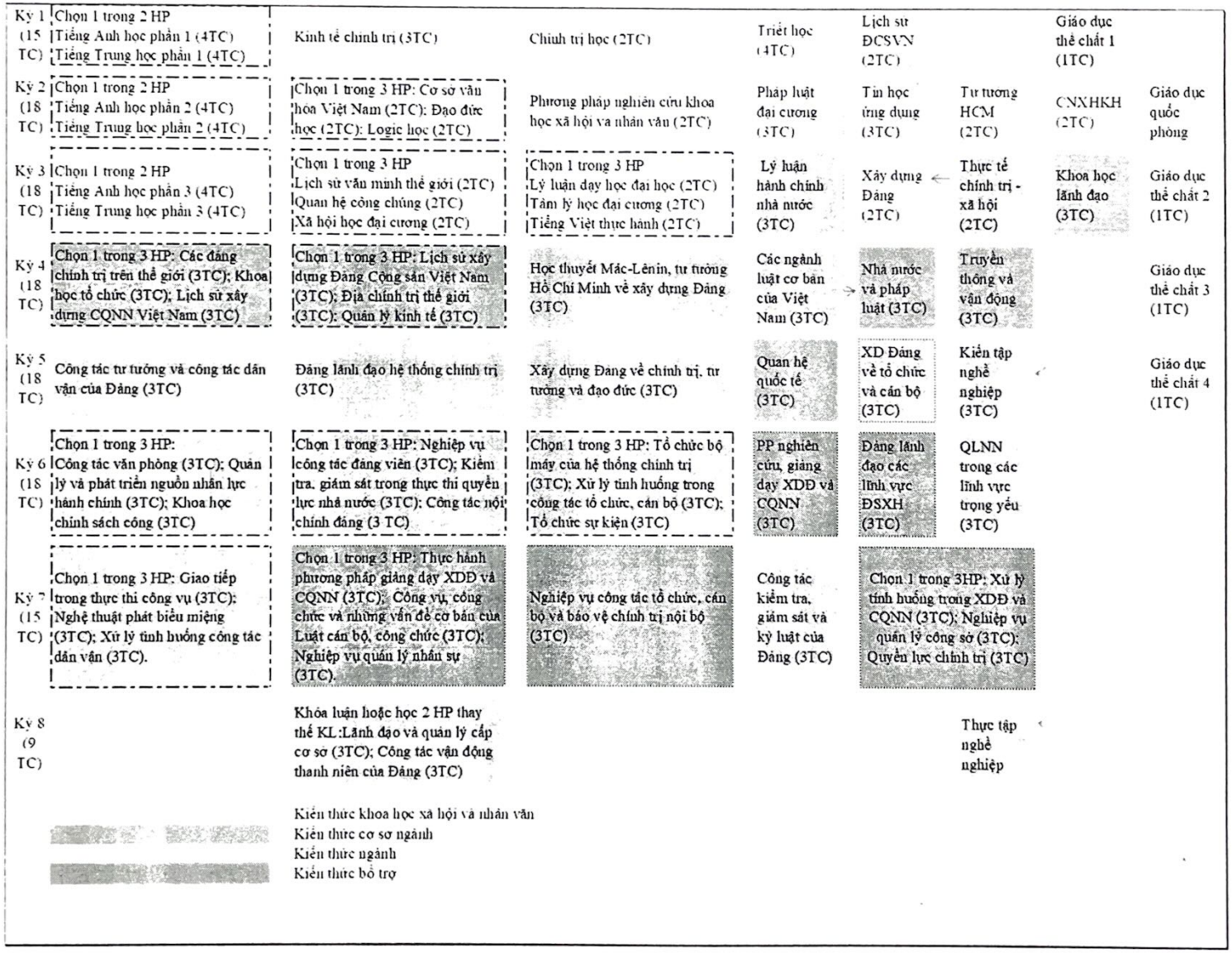

8. Nội dung chương trình

8.1. Các khối kiến thức

Khối kiến thức	Số tín chỉ
A. Kiến thức giáo dục đại cương	**44**
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	14
A2. Khoa học xã hội và nhân văn	15
Bắt buộc	*9*
Tự chọn	*6*
A3. Toán và khoa học tự nhiên	3
A4. Ngoại ngữ	12
A5. Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng (theo quy định)	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**86**
B1. Kiến thức cơ sở ngành	18
Bắt buộc	*12*
Tự chọn	*6*
B2. Kiến thức ngành	47
Bắt buộc	*35*
Tự chọn	*12*
B3. Kiến thức bổ trợ	15
Bắt buộc	*9*
Tự chọn	*6*
B4. Khóa luận/học phần thay thế khóa luận	6
Tổng	**130**

8.2. Nội dung chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/18*										
10	**TT01002**	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
11	**TM01003**	Đạo đức học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
12	**TM01007**	Lôgic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
13	**TG01003**	Lý luận dạy học đại học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
14	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**TG01006**	Tâm lý học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
16	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**QQ01002**	Quan hệ công chúng	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
18	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
26	**XD01004**	Khoa học lãnh đạo	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
27	**NP02001**	Nhà nước và pháp luật	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
28	**QT02001**	Quan hệ quốc tế	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
29	**TT02353**	Truyền thông và vận động	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
Tự chọn			*6/18*										
30	**XD02303**	Các đảng chính trị trên thế giới	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
31	**XD02403**	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
32	**XD02401**	Khoa học tổ chức	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
33	**NP02002**	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
34	**KT02001**	Quản lý kinh tế	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
35	**QT02560**	Địa chính trị thế giới	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
B2. Kiến thức ngành			*47*										
Bắt buộc			*35*										
36	**XD02402**	Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
37	**XD02501**	Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
38	**XD02502**	Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
39	**XD02503**	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
40	**XD02409**	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
41	**XD02410**	Công tác tư tưởng và công tác dân vận của Đảng	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
42	**XD02407**	Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
43	**XD03316**	Lý luận hành chính nhà nước	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
44	**XD03318**	Các ngành luật cơ bản của Việt Nam	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
45	**XD02406**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
46	**XD03331**	Kiến tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
47	**XD03332**	Thực tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
Tự chọn			*12/36*										
48	**XD03347**	Công tác văn phòng	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
49	**XD03353**	Nghiệp vụ công tác đảng viên	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
50	**XD03350**	Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
51	**XD02413**	Giao tiếp trong thực thi công vụ	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
52	**XD02417**	Xử lý tình huống trong công tác dân vận	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
53	**XD02411**	Kiểm tra, giám sát trong thực thi quyền lực nhà nước	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
54	**XD02419**	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực hành chính	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
55	**TT02366**	Nghệ thuật phát biểu miệng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
56	**QQ03466**	Tổ chức sự kiện	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
57	**XD02509**	Xử lý tình huống trong công tác tổ chức, cán bộ	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
58	**XD02508**	Công tác nội chính đảng	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
59	**CT02059**	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
B3. Kiến thức bổ trợ			***15***										
Bắt buộc			*9*										
60	**XD03341**	Phương pháp nghiên cứu, giảng dạy xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
61	**XD02504**	Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
62	**XD02505**	Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
Tự chọn			*6/18*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
63	**XD02506**	Thực hành phương pháp giảng dạy xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	3	10	25	10	10	0	50	0	0	30	
64	**XD03346**	Xử lý tình huống trong xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
65	**XD03351**	Công vụ, công chức và những vấn đề cơ bản của Luật cán bộ, công chức	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
66	**XD02418**	Nghiệp vụ quản lý nhân sự	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
67	**XD03355**	Nghiệp vụ quản lý công sở	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
68	**CT02053**	Quyền lực chính trị	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
B4. Khóa luận/học phần thay thế khóa luận			***6***										
69	**XD04007**	Khóa luận tốt nghiệp	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận													
70	**XD02414**	Lãnh đạo và quản lý cấp cơ sở	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
71	**XD02507**	Công tác vận động thanh niên của Đảng	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	

9. Ma trận liên kết giữa các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.	Triết học Mác-Lênin	x	x											x		x		x
2.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x	x											x		x		x
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x	x											x		x		x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x	x											x		x		x
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x	x											x		x		x
6.	Pháp luật đại cương	x	x											x		x		x
7.	Chính trị học	x	x											x		x		x
8.	Xây dựng Đảng	x	x											x		x		x
9.	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn		x											x	x		x	x
10.	Cơ sở văn hoá Việt Nam		x											x			x	x
11.	Đạo đức học	x	x											x		x		x
12.	Lôgic học	x	x											x		x		x
13.	Lý luận dạy học đại học		x											x	x	x	x	x
14.	Lịch sử văn minh thế giới	x	x											x		x		x
15.	Tâm lý học đại cương		x											x			x	x
16.	Tiếng Việt thực hành		x											x			x	x
17.	Quan hệ công chúng		x											x	x		x	x
18.	Xã hội học đại cương		x											x	x		x	x
19.	Tin học ứng dụng													x				x
20.	Tiếng Anh học phần 1		x											x				x
21.	Tiếng Anh học phần 2		x											x				x
22.	Tiếng Anh học phần 3		x											x				x
23.	Tiếng Trung học phần 1		x											x				x
24.	Tiếng Trung học phần 2		x											x				x
25.	Tiếng Trung học phần 3		x											x				x
26.	Khoa học lãnh đạo		x											x				x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
27.	Nhà nước và pháp luật	x	x								x	x		x	x	x	x	x
28.	Quan hệ quốc tế		x											x	x	x	x	x
29.	Truyền thông và vận động	x	x											x	x	x	x	x
30.	Các đảng chính trị trên thế giới		x											x			x	
31.	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam		x		x									x			x	
32.	Khoa học tổ chức		x		x									x			x	
33.	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam		x		x									x			x	
34.	Quản lý kinh tế		x											x			x	
35.	Địa chính trị thế giới		x											x			x	
36.	Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng				x								x	x	x	x	x	x
37.	Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức					x			x				x	x	x	x	x	x
38.	Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ					x		x		x			x	x	x	x	x	x
39.	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị				x		x						x	x	x	x	x	x
40.	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng									x			x	x	x	x	x	x
41.	Công tác tư tưởng và công tác dân vận của Đảng							x	x	x			x	x	x	x	x	x
42.	Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu				x		x				x	x	x	x	x	x	x	x
43.	Lý luận hành chính nhà nước				x		x				x	x	x	x	x	x	x	x
44.	Các ngành luật cơ bản của Việt Nam				x		x				x	x	x	x	x	x	x	x
45.	Thực tế chính trị - xã hội	x	x	x	x	x	x	x					x	x	x	x	x	x
46.	Kiến tập nghề nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
47.	Thực tập nghề nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
48.	Công tác văn phòng				x								x	x	x	x	x	x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
49.	Nghiệp vụ công tác đảng viên							x	x	x			x	x	x	x	x	x
50.	Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị				x		x					x	x	x	x	x	x	x
51.	Giao tiếp trong thực thi công vụ				x		x		x				x	x	x	x	x	x
52.	Xử lý tình huống trong công tác dân vận								x	x				x		x	x	x
53.	Kiểm tra, giám sát trong thực thi quyền lực nhà nước				x		x				x			x		x	x	x
54.	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực hành chính				x		x				x			x			x	x
55.	Nghệ thuật phát biểu miệng													x			x	x
56.	Tổ chức sự kiện													x			x	x
57.	Xử lý tình huống trong công tác tổ chức, cán bộ								x	x			x	x	x	x	x	x
58.	Công tác nội chính đảng							x	x	x			x	x	x	x	x	x
59.	Khoa học chính sách công										x			x				x
60.	Phương pháp nghiên cứu, giảng dạy xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước												x	x	x	x	x	x
61.	Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ							x	x				x	x	x	x	x	x
62.	Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội						x						x	x	x	x	x	x
63.	Thực hành phương pháp giảng dạy xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước													x	x	x	x	x
64.	Xử lý tình huống trong xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước													x	x	x	x	x
65.	Công vụ, công chức và những vấn đề cơ bản của Luật cán bộ, công chức				x		x			x	x		x	x	x	x	x	x
66.	Nghiệp vụ quản lý nhân sự				x		x				x		x	x	x	x	x	x
67.	Nghiệp vụ quản lý công sở				x		x				x		x	x	x	x	x	x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
68.	Quyền lực chính trị				x		x							x			x	x
69.	Khóa luận tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
70.	Lãnh đạo và quản lý cấp cơ sở				x		x				x		x	x		x	x	x
71.	Công tác vận động thanh niên của Đảng								x	x			x	x		x	x	x

10. Kế hoạch giảng dạy *(dự kiến)*

TT	Tên học phần	Học kỳ							
		1	2	3	4	5	6	7	8
1.	Triết học Mác-Lênin	x							
2.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x							
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học		x						
4.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x							
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh		x						
6.	Pháp luật đại cương		x						
7.	Chính trị học	x							
8.	Xây dựng Đảng			x					
9.	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn		x						
10.	Cơ sở văn hoá Việt Nam		x						
11.	Đạo đức học		x						
12.	Lôgic học		x						
13.	Lý luận dạy học đại học			x					
14.	Lịch sử văn minh thế giới			x					

TT	Tên học phần	Học kỳ							
		1	2	3	4	5	6	7	8
15.	Tâm lý học đại cương			x					
16.	Tiếng Việt thực hành			x					
17.	Quan hệ công chúng			x					
18.	Xã hội học đại cương			x					
19.	Tin học ứng dụng		x						
20.	Tiếng Anh học phần 1	x							
21.	Tiếng Anh học phần 2		x						
22.	Tiếng Anh học phần 3			x					
23.	Tiếng Trung học phần 1	x							
24.	Tiếng Trung học phần 2		x						
25.	Tiếng Trung học phần 3			x					
26.	Khoa học lãnh đạo			x					
27.	Nhà nước và pháp luật				x				
28.	Quan hệ quốc tế				x				
29.	Truyền thông và vận động				x				
30.	Các đảng chính trị trên thế giới				x				
31.	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam				x				
32.	Khoa học tổ chức				x				
33.	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam				x				
34.	Quản lý kinh tế				x				
35.	Địa chính trị thế giới				x				

TT	Tên học phần	Học kỳ							
		1	2	3	4	5	6	7	8
36.	Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng				x				
37.	Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức					x			
38.	Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ					x			
39.	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị					x			
40.	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng							x	
41.	Công tác tư tưởng và công tác dân vận của Đảng					x			
42.	Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu						x		
43.	Lý luận hành chính nhà nước								
44.	Các ngành luật cơ bản của Việt Nam				x				
45.	Thực tế chính trị - xã hội			x					
46.	Kiến tập nghề nghiệp					x			
47.	Thực tập nghề nghiệp								x
48.	Công tác văn phòng						x		
49.	Nghiệp vụ công tác đảng viên						x		
50.	Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị						x		
51.	Giao tiếp trong thực thi công vụ							x	
52.	Xử lý tình huống trong công tác dân vận							x	
53.	Kiểm tra, giám sát trong thực thi quyền lực nhà nước						x		
54.	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực hành chính						x		
55.	Nghệ thuật phát biểu miệng							x	

TT	Tên học phần	Học kỳ							
		1	2	3	4	5	6	7	8
56.	Tổ chức sự kiện						x		
57.	Xử lý tình huống trong công tác tổ chức, cán bộ						x		
58.	Công tác nội chính đảng						x		
59.	Khoa học chính sách công						x		
60.	Phương pháp nghiên cứu, giảng dạy xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước						x		
61.	Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ							x	
62.	Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội						x		
63.	Thực hành phương pháp giảng dạy xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước							x	
64.	Xử lý tình huống trong xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước							x	
65.	Công vụ, công chức và những vấn đề cơ bản của Luật cán bộ, công chức							x	
66.	Nghiệp vụ quản lý nhân sự							x	
67.	Nghiệp vụ quản lý công sở							x	
68.	Quyền lực chính trị							x	
69.	Khóa luận tốt nghiệp								x
70.	Lãnh đạo và quản lý cấp cơ sở								x
71.	Công tác vận động thanh niên của Đảng								x

11. Phương pháp giảng dạy

Ma trận liên kết giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo																
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I. Dạy học tương tác																	
1. Thuyết giảng tương tác*	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x					
2. Thảo luận nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x		x		x	
II. Dạy học gián tiếp																	
1. Giải quyết vấn đề		x	x	x	x	x	x	x		x		x		x	x	x	
2. Nghiên cứu trường hợp		x	x	x	x	x	x			x		x		x	x	x	
IV. Dạy học trải nghiệm																	
1. Nhập vai, mô phỏng		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
2. Thực hành/thí nghiệm		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
3. Dự án (Sản phẩm)		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
4. Thực tế/thực tập		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
V. Sinh viên thuyết trình	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	

12. Phương pháp học tập

Ma trận liên kết giữa phương pháp học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo																
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I. Dạy học tương tác																	
1. Thuyết giảng tương tác*																	
2. Thảo luận nhóm																	
II. Dạy học gián tiếp																	
1. Giải quyết vấn đề																	
2. Nghiên cứu trường hợp																	
IV. Dạy học trải nghiệm																	
1. Nhập vai, mô phỏng																	
2. Thực hành/thí nghiệm																	

3. Dự án (Sản phẩm)																	
4. Thực tế/thực tập																	
V. Sinh viên thuyết trình																	

13. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12: điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			x													
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	khoa học xã hội và nhân văn																
10	Cơ sở văn hoá Việt Nam	x															
11	Đạo đức học	x															
12	Lôgic học	x															
13	Lý luận dạy học đại học	x															
14	Lịch sử văn minh thế giới	x															
15	Tâm lý học đại cương	x															
16	Tiếng Việt thực hành	x															
17	Quan hệ công chúng	x															
18	Xã hội học đại cương	x															
19	Tin học ứng dụng			x													
20	Tiếng Anh học phần 1												x				
21	Tiếng Anh học phần 2												x				
22	Tiếng Anh học phần 3												x				
23	Tiếng Trung học phần 1												x				
24	Tiếng Trung học phần 2												x				
25	Tiếng Trung học phần 3												x				
26	Khoa học lãnh đạo	x															
27	Nhà nước và pháp luật	x															
28	Quan hệ quốc tế	x															
29	Truyền thông và vận động	x															
30	Các đảng chính trị trên	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	thế giới																
31	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
32	Khoa học tổ chức	x															
33	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam	x															
34	Quản lý kinh tế	x															
35	Địa chính trị thế giới	x															
36	Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng						x										
37	Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức						x										
38	Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ						x										
39	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	x															
40	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	x															
41	Công tác tư tưởng và công tác dân vận của Đảng	x															
42	Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
43	Lý luận hành chính nhà nước	x															
44	Các ngành luật cơ bản của Việt Nam	x															
45	Thực tế chính trị - xã hội							x									
46	Kiến tập nghề nghiệp							x									
47	Thực tập nghề nghiệp							x									
48	Công tác văn phòng											x					
49	Nghiệp vụ công tác đảng viên											x					
50	Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	x															
51	Giao tiếp trong thực thi công vụ	x															
52	Xử lý tình huống trong công tác dân vận	x															
53	Kiểm tra, giám sát trong thực thi quyền lực nhà nước	x															
54	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực hành chính	x															
55	Nghệ thuật phát biểu miệng					x											
56	Tổ chức sự kiện																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
57	Xử lý tình huống trong công tác tổ chức, cán bộ	x															
58	Công tác nội chính đảng	x															
59	Khoa học chính sách công	x															
60	Phương pháp nghiên cứu, giảng dạy xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước						x										
61	Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ						x										
62	Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội						x										
63	Thực hành phương pháp giảng dạy xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước					x											
64	Xử lý tình huống trong xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	x															
65	Công vụ, công chức và những vấn đề cơ bản của Luật cán bộ, công chức	x															
66	Nghiệp vụ quản lý nhân	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	sự																
67	Nghiệp vụ quản lý công sở	x															
68	Quyền lực chính trị	x															
69	Khóa luận tốt nghiệp							x									
70	Lãnh đạo và quản lý cấp cơ sở	x															
71	Công tác vận động thanh niên của Đảng	x															

14. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2022.

Sinh viên các khóa trước còn nợ những học phần đã được điều chỉnh về nội dung, tên gọi, số tín chỉ hoặc các học phần không còn được tổ chức đào tạo trong chương trình mới sẽ được hướng dẫn học các học phần tương đương, thay thế.

15. Điều kiện đội ngũ

15.1. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chuyên môn	Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
1	Trần Thị Hương	1982	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước		x	x		
2	Bùi Quang Hiệp	1975	Triết học				x	
3	Nguyễn Thị Ngọc Loan	1978	Luật học			x		
4	Nguyễn Thọ Ánh	1960	Chính trị học			x		
5	Trần Thị Bình	1972	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước			x		

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chuyên môn	Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
6	Lê Văn Hội	1960				x		
7	Trương Thị Duyên	1982	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước				x	
8	Phùng Văn Hải	1990	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước				x	
9	Đỗ Minh Tuấn	1971	Chính trị học			x		
10	Hoàng Thị Lan Anh	1987	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước				x	
11	Phan Hồng Vân	1993	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước				x	

15.2. Danh sách đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Năm sinh		Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
1	Lê Văn Lợi	1974	Học viện Chính trị quốc gia HCM		x	x		
2	Hoàng Anh	1966	Học viện Chính trị quốc gia HCM		x	x		
3	Đặng Khắc Ánh	1969	Học viện Hành chính Quốc gia		x	x		
4	Trương Công Đắc	1981	Học viện Chính trị quốc gia HCM			x		
5	Lê Duy Chương	1959	Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng		x	x		
6	Nguyễn Văn Giang	1959	Hội đồng Lý luận Trung ương		x	x		
7	Nguyễn Minh Tuấn	1961	Học viện Chính trị quốc gia HCM		x	x		
8	Bùi Anh Tuấn	1980	Ủy ban Kiểm tra TW			x		
9	Trần Thị Thanh Thủy	1972	Học viện Chính trị quốc gia HCM		x	x		
10	Trần Quốc Dương	1967	Học viện Chính trị quốc gia HCM			x		
11	Lê Thị Thục	1971	Nhà xuất bản CTQG Sự thật		x	x		
12	Phạm Tất Thắng	1975	Học viện Chính trị quốc gia HCM		x	x		
13	Dương Thị Tươi	1977	Học viện Chính trị quốc gia HCM			x		
14	Lê Đình Mùi	1967	Học viện Chính trị quốc gia HCM			x		
15	Nhâm Cao Thành	1970	Đại học Văn hóa Nghệ thuật quân đội		x	x		

TT	Họ và tên	Năm sinh		Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
16	Trương Thị Hồng Hà	1973	Ban Nội chính Trung ương		x	x		
17	Nguyễn Thị Thủy	1973	Đại học Luật Hà Nội			x		
18	Nguyễn Thị Tuyết Mai	1962	Học viện Chính trị quốc gia HCM		x	x		
19	Lê Văn Trung	1972	Học viện Chính trị quốc gia HCM		x	x		
20	Trương Công Lý	1977	Tòa án nhân dân tối cao			x		
21	Nguyễn Chí Hiếu	1969	Tạp chí Cộng sản		x	x		
22	Trần Khắc Việt	1953	Học viện Chính trị quốc gia HCM		x	x		
23	Đinh Ngọc Giang	1968	Học viện Chính trị quốc gia HCM		x	x		
24	Lê Thị Kim Dung	1986	Học viện Chính trị quốc gia HCM			x		
25	Nguyễn Minh Phương	1960	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội		x	x		
26	Phạm Việt Hải	1973	Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga			x		
27	Phan Văn Hùng	1967	Ban thi đua khen thưởng Trung ương			x		
28	Chu Thị Ngân	1984	Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh			x		
29	Lê Khánh Ly	1987	Tạp chí Cộng sản			x		
30	Nguyễn Hữu Hải		Học viện Hành chính quốc gia		x	x		
31	Phạm Minh Sơn	1968	Học viện Báo chí và Tuyên truyền		x	x		
32	Mai Đức Ngọc	1968	Học viện Báo chí và Tuyên truyền		x	x		
33	Nguyễn Thị Thu Thủy	1977	Học viện Báo chí và Tuyên truyền			x		
34	Vũ Văn Kiều	1971	Học viện Báo chí và Tuyên truyền				x	
35	Lê Khánh Lộc	1965	Học viện Báo chí và Tuyên truyền				x	
36	Phan Sỹ Thanh	1973	Học viện Báo chí và Tuyên truyền			x		

16. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTĐT

16.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy....

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m^2)
1	**Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu**	**251**	**18.024**
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01	1.450
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	10	1.317
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	57	3.990
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	29	1.362
1.5	Số phòng học đa phương tiện	01	100
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	153	9.805
2	**Thư viện, trung tâm học liệu**	**6**	**3.914**
3	**Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập**	**17**	**3.709**
4	**Nhà để xe**	**02**	**404**
5	**Nhà Y tế**	**02**	**120**
6	**Nhà ở KTX (phòng)**	**453**	**23.723**
7	**Khu thể thao**	**3**	**6.039**
8	**Khu dịch vụ**	**4**	**3.392**
9	**Phòng chờ GV**	**10**	**350**
10	**Khu WC**	**10**	**420**
	Tổng		**60.095**

16.2. Thống kê về học liệu *(kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện:* 29.529 đầu sách, trong đó: 6.023 tài liệu số; 23.506 tài liệu in

16.3. Thống kê giáo trình, bài giảng

TT	Phân loại	Số lượng	Ghi chú
1	Giáo trình in sách	9	Chỉ thống kê của ngành
2	Giáo trình nội bộ	22	Chỉ thống kê của ngành
3	Sách chuyên khảo	17	Chỉ thống kê của ngành
4	Sách tham khảo	22	Chỉ thống kê của ngành
5	Đề cương bài giảng	39	Chỉ thống kê của ngành

17. Bản đối sánh giữa các phiên bản của CTĐT (phiên bản được ban hành trước đó và phiên bản hiện tại)

Nội dung đối sánh	Chương trình năm 2020	Chương trình năm 2022	Ghi chú
Mục tiêu đào tạo	Có	Khái quát theo ngành, không đào tạo theo chuyên ngành	
Chuẩn đầu ra	16 chuẩn đầu ra, có các chuẩn đầu ra tách riêng theo từng chuyên ngành	17 chuẩn đầu ra	Khái quát hơn
Ma trận liên kết giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và Khung trình độ quốc gia	Có	Cập nhật, điều chỉnh	
Tiêu chí tuyển sinh	Có	Có	
Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	Có	Có	
Sơ đồ cây chương trình đào tạo	Chưa có	Bổ sung	
Nội dung chương trình	- Chương trình toàn khóa: 130 tín chỉ	- Chương trình toàn khóa 130 tín chỉ, điều chỉnh một số môn cơ sở ngành và ngành, không có các môn chuyên ngành.	

		- Phân bổ cụ thể số giờ tín chỉ lý thuyết, thực hành, tự học, các tiết học lý thuyết trực tiếp, trực tuyến, thực hành tại phòng học lý thuyết, thực hành trực tuyến, thực hành tại thực địa, thực hành tại phòng thực hành, tự học có hướng dẫn, có kiểm tra, đánh giá của giảng viên.	
Ma trận liên kết giữa các học phần với CĐR của CTĐT	Có	Có, điều chỉnh	
Kế hoạch giảng dạy *(dự kiến)*	Có	Có, điều chỉnh phù hợp chương trình	
Phương pháp giảng dạy	Chưa mô tả cụ thể	Bổ sung, thiết lập ma trận liên kết giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	
Phương pháp học tập	Chưa có	Bổ sung, thiết lập ma trận liên kết giữa phương pháp học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	
Hình thức đánh giá	Có, chung cho cả chương trình	Bổ sung hình thức đánh giá trực tuyến, thiết lập ma trận liên kết giữa phương pháp kiểm tra, đánh giá theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến với từng học phần	
Hướng dẫn thực hiện chương trình	Có	Có, điều chỉnh theo yêu cầu của chương trình mới	
Điều kiện đội ngũ	Chưa có	Bổ sung, cập nhật đội ngũ giảng viên cơ hữu	

		và giảng viên thỉnh giảng	
Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTĐT	Có	Có, bổ sung dữ liệu gồm Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy, thống kê về học liệu có trong Thư viện, thống kê giáo trình, bài giảng.	
Bảng đối sánh chương trình	Chưa có	Bổ sung	

II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ***(Phụ lục đính kèm tất cả các học phần)***

GIÁM ĐỐC	TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO	TRƯỞNG KHOA
		Trần Thị Hồng

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CẤP BẰNG ĐẠI HỌC THỨ HAI

(Ban hành theo Quyết định số 4389-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Cơ sở giáo dục : **Học viện Báo chí và Tuyên truyền**
Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục:
Tên văn bằng : **Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**
Trình độ đào tạo : **Đại học văn bằng hai**
Ngành đào tạo : **Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**
Mã số : **7310202**

---

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân văn bằng hai ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có khả năng phát hiện, phân tích, giải quyết vấn đề trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học học về Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, trong thực tiễn công tác đảng, chính quyền, đoàn thể của hệ thống chính trị các cấp từ Trung ương đến cơ sở, có khả năng thích ứng với hoàn cảnh, làm việc trong môi trường thay đổi và hội nhập quốc tế; có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với mục tiêu và lý tưởng của Đảng; có năng lực tự chủ và khả năng học tập suốt đời làm việc trong các cơ quan đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị lực lượng vũ trang, các tổ chức đảng trong doanh nghiệp; có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc học thạc sĩ, tiến sĩ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Có kiến thức hệ thống, cơ bản và chuyên sâu về khoa học chính trị, lý luận chính trị;
- Có kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Có kiến thức chuyên sâu, hệ thống về công tác Đảng, công tác xây dựng chính quyền Nhà nước.

1.2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng nhận diện, phân tích, phê phán và tư duy sáng tạo.
- Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, giao tiếp trực tiếp và gián tiếp, sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin phục vụ công việc chuyên môn.

- Kỹ năng lập kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.

1.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nhận diện, phân tích, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

- Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, khả năng dẫn dắt, định hướng, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.

- Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy và phát triển kiến thức và kinh nghiệm.

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Người học sau khi tốt nghiệp có thể giảng dạy, nghiên cứu về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, quản lý nhà nước, giảng dạy lý luận chính trị trong các cơ sở giáo dục đại học, các trường trong lực lượng vũ trang, các viện, trung tâm nghiên cứu trong hệ thống trường Đảng, các trường chính trị tỉnh, thành phố, các trung tâm chính trị quận, huyện, giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân trong các trường phổ thông trung học...

- Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các khối, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan chuyên môn từ Trung ương đến cơ sở; làm công tác tổ chức, cán bộ, kiểm tra, dân vận, tuyên giáo, nội chính, hành chính, văn phòng, văn thư lưu trữ; làm công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác đảng, công tác công đoàn, công tác quản trị nhân sự trong doanh nghiệp.

2. Thời gian đào tạo: thời gian đào tạo chuẩn 02 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:

Chương trình đào tạo toàn khóa gồm 70 tín chỉ.

4. Đối tượng tuyển sinh: người đã có 01 bằng đại học

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: thực hiện theo quy định hiện hành.

6. Thang điểm

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 3777/QĐ-HVBCTT ngày 18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền).

7. Nội dung chương trình:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
A. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			**10**										
1	**TM01011**	Triết học Mác-Lênin	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
2	**KT01011**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
3	**CN01011**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**60**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***10***										
Bắt buộc			*6*										
6	**XD03511**	Khoa học lãnh đạo	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
7	**QT02001**	Quan hệ quốc tế	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
8	**TT02353**	Truyền thông và vận động	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
Tự chọn			*4/12*										
9	XD02301	Các đảng chính trị trên thế giới	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
10	XD02302	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
11	XD03514	Khoa học tổ chức	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
12	NP02004	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
13	KT02011	Quản lý kinh tế	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	QT02552	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
B2. Kiến thức ngành			***50***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
29	XD02411	Kiểm tra, giám sát trong thực thi quyền lực nhà nước	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
30	XD02419	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực hành chính	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
31	TT02366	Nghệ thuật phát biểu miệng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
32	QQ03466	Tổ chức sự kiện	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
33	XD02509	Xử lý tình huống trong công tác tổ chức, cán bộ	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
34	XD02508	Công tác nội chính đảng	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
35	CT02059	Khoa học chính sách công	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
B3. Kiến thức bổ trợ			***6***										
Bắt buộc			*3*										
36	**XD02408**	Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
Tự chọn			*3/15*										
37	XD03346	Xử lý tình huống trong xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
38	XD03351	Công vụ, công chức và những vấn đề cơ bản của Luật cán bộ, công chức	3	25	10	10	20	5	20	0	0	30	
39	XD02418	Nghiệp vụ quản lý nhân sự	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
40	XD03355	Nghiệp vụ quản lý công sở	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
41	CT02053	Quyền lực chính trị	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
B4. Thực tập, khóa luận			***8***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
42	XD03332	Thực tập nghề nghiệp	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
43	XD04007	Khóa luận tốt nghiệp	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận													
44	XD02414	Lãnh đạo và quản lý cấp cơ sở	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
45	XD02507	Công tác vận động thanh niên của Đảng	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	

8. Kế hoạch đào tạo (dự kiến)

TT	Học phần	Số TC	Phân bổ theo học kỳ			
			HK 1	HK2	HK3	HK4
1.	Triết học Mác-Lênin	2.0	*			
2.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.0	*			
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.0		*		
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0		*		
5.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2.0			*	
6.	Khoa học lãnh đạo	2.0	*			
7.	Quan hệ quốc tế	2.0	*			
8.	Truyền thông và vận động	2.0	*			
9.	Các đảng chính trị trên thế giới	2.0	*			
10.	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	2.0	*			
11.	Quản lý kinh tế	2.0	*			
12.	Khoa học tổ chức	2.0	*			
13.	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam	2.0	*			
14.	Địa chính trị thế giới	2.0	*			
15.	Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng	2.0	*			
16.	Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức	2.0	*			
17.	Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ	2.0	*			
18.	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội	2.0	*			
19.	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	2.0		*		
20.	Công tác tư tưởng và công tác dân vận của Đảng	2.0		*		
21.	Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu	2.0		*		
22.	Lý luận hành chính nhà nước	2.0		*		
23.	Các ngành luật cơ bản của Việt Nam	2.0		*		
24.	Công tác văn phòng	2.0		*		
25.	Nghiệp vụ công tác đảng viên	2.0		*		
26.	Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	2.0		*		
27.	Giao tiếp trong thực thi công vụ	2.0		*		
28.	Xử lý tình huống trong công tác dân vận	2.0		*		

29.	Kiểm tra, giám sát trong thực thi quyền lực nhà nước	2.0		*		
30.	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực hành chính	2.0		*		
31.	Nghệ thuật phát biểu miệng	2.0		*		
32.	Tổ chức sự kiện	3.0			*	
33.	Xử lý tình huống trong công tác tổ chức, cán bộ	3.0			*	
34.	Công tác nội chính đảng	3.0			*	
35.	Khoa học chính sách công	3.0			*	
36.	Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ	3.0			*	
37.	Xử lý tình huống trong xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	3.0			*	
38.	Công vụ, công chức và những vấn đề cơ bản của Luật cán bộ, công chức	3.0				*
39.	Nghiệp vụ quản lý nhân sự	3.0				*
40.	Nghiệp vụ quản lý công sở	3.0				*
41.	Quyền lực chính trị	3.0				*
42.	Thực tập nghề nghiệp	3.0				*
43.	Khóa luận tốt nghiệp	3.0				*
44.	Lãnh đạo và quản lý cấp cơ sở	3.0				*
45.	Công tác vận động thanh niên của Đảng	3.0				*

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Chương trình dành cho hệ đại học chính quy tập trung và vừa làm vừa học cấp bằng đại học thứ hai, thực hiện từ năm học 2022-2023.

-Trong giai đoạn chuyển tiếp, sinh viên từ khóa trước chuyển xuống khóa sau được công nhận các học phần tương đương, học phần thay thế.

- Các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình:

+ Về giảng đường: bàn ghế và phòng học theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Máy móc, trang thiết bị dạy học: Máy tính, Projeter, micro,

+ Đồ dùng dạy học: giấy A0, bút , phấn màu…

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4390-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo in

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4974-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo in;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Viện trưởng Viện Báo chí,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo in *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo in được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Viện trưởng Viện Báo chí và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH BÁO IN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4390-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			**15**										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	30	15	0	20	10	20	0	10	0	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH BÁO IN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4390-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			**15**										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	30	15	0	20	10	20	0	10	0	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	

8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/18*	20	5								
10	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**QT02552**	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**KT01006**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**ĐC01006**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**TG01007**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	**ĐC01004**	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***15/30***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01023**	Tiếng Anh học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	**NN01024**	Tiếng Trung học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										

B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
28	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
29	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
30	**BC02115**	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
31	**QQ02101**	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
Tự chọn			*6/18*										
32	**PT03801**	Ngôn ngữ báo chí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
33	**BC03207**	Biên tập văn bản báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
34	**BC02803**	Tâm lý học báo chí – truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
35	**PT02805**	Lịch sử báo chí	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
36	**PT02807**	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
37	**BC02804**	Văn hoá báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B2. Kiến thức ngành (bắt buộc)			*28*										
38	**BC02110**	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
39	**BC03802**	Lao động nhà báo	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
40	**BC03804**	Tác phẩm báo in	5	30	45	0	15	15	30	0	60	0	
41	**PT03805**	Tác phẩm báo phát thanh	5	25	40	10	15	10	20	20	40	30	
42	**PT03806**	Tác phẩm báo truyền hình	5	30	45	0	20	10	20	10	60	0	
43	**PT03807**	Tác phẩm báo mạng điện tử	5	25	40	10	15	10	20	30	30	30	
44	**BC03821**	Thực tế chính trị - xã hội	2	15	15	0	15	0	0	0	30	0	
B3.Kiến thức bổ trợ			***11***										
Bắt buộc			*5*										

45	**PT03848**	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số	15	60	0	5	10	30	30	60	0	15	
Tự chọn			*6/24*										
46	**BC03813**	Báo chí về chính trị - xã hội	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
47	**PT03814**	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3	20	20	5	10	10	30	10	0	15	
48	**BC03815**	Báo chí về khoa học và giáo dục	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
49	**PT03816**	Báo chí về an ninh quốc phòng	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
50	**BC03817**	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
51	**PT03818**	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
52	**PT03819**	Báo chí về thể thao và giải trí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
53	**BC03820**	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B4.Kiến thức chyên ngành			***15***										
Bắt buộc			*9*										
54	**BC03601**	Tác phẩm báo chí thông tấn	6	30	60	0	15	15	30	0	90	0	
55	**BC03602**	Tác phẩm báo chí chính luận	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
Tự chọn			*6/18*										
56	**BC03808**	Ảnh báo chí	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
57	**BC03809**	Nhật báo và tuần báo	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
58	**BC03810**	Tạp chí	3	10	25	10	10	0	20	10	20	30	
59	**BC03811**	Ấn phẩm báo chí chuyên biệt	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
60	**BC03812**	Dự án báo chí và các sản phẩm truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	

61	**BC03603**	Thiết kế và trình bày báo	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
B5. Thực tập và khóa luận			***14***										
62	**BC03822**	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
63	**BC03823**	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
64	**BC04801**	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp /Dự án tốt nghiệp	6	10	65	15	10	0	0	0	130	45	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
65	**BC04812**	Lý thuyết và kỹ năng báo chí - truyền thông dữ liệu	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
66	**BC04813**	Tác phẩm báo chí chuyên sâu	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy

định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác – Lênin	x															
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học đại cương	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Địa chính trị thế giới	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
12	Tiếng Việt thực hành	x															
13	Kinh tế học đại cương	x															
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
15	Ngôn ngữ học đại cương	x															
16	Tâm lý học xã hội	x															
17	Quan hệ quốc tế đại cương	x															
18	Lý luận văn học	x															
19	Tin học ứng dụng					x											
20	Tiếng Anh học phần 1				x												
21	Tiếng Anh học phần 2				x												
22	Tiếng Anh học phần 3				x												
23	Tiếng Anh học phần 4				x												
24	Tiếng Trung học phần 1				x												
25	Tiếng Trung học phần 2				x												
26	Tiếng Trung học phần 3				x												
27	Tiếng Trung học phần 4				x												
28	Lý thuyết truyền thông							x									
29	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông							x									
30	Quan hệ công chúng và							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	quảng cáo																
31	Công chúng báo chí – truyền thông							x									
32	Ngôn ngữ báo chí	x															
33	Biên tập văn bản báo chí	x															
34	Tâm lý học báo chí – truyền thông							x									
35	Lịch sử báo chí	x															
36	Truyền thông xã hội và mạng xã hội							x									
37	Văn hoá báo chí - truyền thông							x									
38	Cơ sở lý luận báo chí					x											
39	Lao động nhà báo							x									
40	Tác phẩm báo in							x									
41	Tác phẩm báo phát thanh							x									
42	Tác phẩm báo truyền hình							x									
43	Tác phẩm báo mạng điện tử							x									
44	Thực tế chính trị - xã hội							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
45	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số							x									
46	Báo chí về chính trị - xã hội							x									
47	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội							x									
48	Báo chí về khoa học và giáo dục							x									
49	Báo chí về an ninh quốc phòng							x									
50	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật							x									
51	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu							x									
52	Báo chí về thể thao và giải trí							x									
53	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu							x									
54	Tác phẩm báo chí thông tấn							x									
55	Tác phẩm báo chí chính luận							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
56	Ảnh báo chí							x									
57	Nhật báo và tuần báo							x									
58	Tạp chí							x									
59	Ấn phẩm báo chí chuyên biệt							x									
60	Dự án báo chí và các sản phẩm truyền thông							x									
61	Thiết kế và trình bày báo							x									
62	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)								x								
63	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)								x								
64	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp /Dự án tốt nghiệp								x								
65	Lý thuyết và kỹ năng báo chí - truyền thông dữ liệu							x									
66	Sáng tạo tác phẩm báo chí chuyên sâu							x									

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4391-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Ảnh báo chí

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4975-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Ảnh báo chí;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Viện trưởng Viện Báo chí,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Ảnh báo chí *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Ảnh báo chí được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Viện trưởng Viện Báo chí và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH ẢNH BÁO CHÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4391-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			**15**										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		nhân văn											
Tự chọn			*6/18*										
10	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**QT02552**	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**KT01006**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**ĐC01006**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**TG01007**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	**ĐC01004**	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			*15/30*										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01023**	Tiếng Anh học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	**NN01024**	Tiếng Trung học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Bắt buộc			*12*										
28	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
29	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
30	**BC02115**	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
31	**QQ02101**	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
Tự chọn			*6/18*										
32	**PT03801**	Ngôn ngữ báo chí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
33	**BC03207**	Biên tập văn bản báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
34	**BC02803**	Tâm lý học báo chí – truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
35	**PT02805**	Lịch sử báo chí	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
36	**PT02807**	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
37	**BC02804**	Văn hoá báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B2. Kiến thức ngành			*28*										
Bắt buộc			*23*										
38	**BC02110**	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
39	**BC03802**	Lao động nhà báo	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
40	**BC03804**	Tác phẩm báo in	5	30	45	0	15	15	30	0	60	0	
41	**PT03805**	Tác phẩm báo phát thanh	5	25	40	10	15	10	20	20	40	30	
42	**PT03806**	Tác phẩm báo truyền hình	5	30	45	0	20	10	20	10	60	0	
43	**PT03807**	Tác phẩm báo mạng điện tử	5	25	40	10	15	10	20	30	30	30	
44	**BC03821**	Thực tế chính trị - xã hội	2	15	15	0	15	0	0	0	30	0	
B3.Kiến thức bổ trợ			*11*										
Bắt buộc			*5*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
45	**PT03848**	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số	5	15	60	0	5	10	30	30	60	0	
Tự chọn			*6/24*										
46	**BC03813**	Báo chí về chính trị - xã hội	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
47	**PT03814**	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3	20	20	5	10	10	30	10	0	15	
48	**BC03815**	Báo chí về khoa học và giáo dục	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
49	**PT03816**	Báo chí về an ninh quốc phòng	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
50	**BC03817**	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
51	**PT03818**	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
52	**PT03819**	Báo chí về thể thao và giải trí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
53	**BC03820**	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B4.Kiến thức chyên ngành			***15***										
Bắt buộc			*9*										
54	**BC03821**	Kỹ thuật và tạo hình nhiếp ảnh	3	20	20	5	15	5	0	10	30	15	
55	**BC03822**	Ảnh tin	3	15	30	0	10	5	0	10	50	0	
56	**BC03823**	Ảnh phóng sự	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
Tự chọn			*6/18*										
57	**BC03824**	Biên tập ảnh	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
58	**BC03827**	Ánh sáng trong studio	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
59	**BC03829**	Ảnh chân dung	3	10	25	10	10	0	20	10	20	30	
60	**BC03839**	Ảnh đường phố	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
61	**BC03826**	Tổ chức ảnh trên các sản phẩm truyền thông	3	15	30	0	10	5	0	10	50	0	
62	**BC03828**	Dự án ảnh	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
B5. Thực tập và khóa luận			***14***										
63	**BC03822**	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	4	10	35	15	10	0	0	0	70	45	
64	**BC03823**	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	4	10	35	15	10	0	0	0	70	45	
65	**BC04801**	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp /Dự án tốt nghiệp	6	10	65	15	10	0	0	0	130	45	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
66	**BC04812**	Ảnh thời sự chính trị	3	20	20	5	15	05	0	0	40	15	
67	**BC04813**	Ảnh chuyên đề	3	20	20	5	15	05	0	0	40	15	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ

số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác – Lênin	x															
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học đại cương	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Địa chính trị thế giới	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
12	Tiếng Việt thực hành	x															
13	Kinh tế học đại cương	x															
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
15	Ngôn ngữ học đại cương	x															
16	Tâm lý học xã hội	x															
17	Quan hệ quốc tế đại cương	x															
18	Lý luận văn học	x															
19	Tin học ứng dụng					x											
20	Tiếng Anh học phần 1				x												
21	Tiếng Anh học phần 2				x												
22	Tiếng Anh học phần 3				x												
23	Tiếng Anh học phần 4				x												
24	Tiếng Trung học phần 1				x												
25	Tiếng Trung học phần 2				x												
26	Tiếng Trung học phần 3				x												
27	Tiếng Trung học phần 4				x												
28	Lý thuyết truyền thông							x									
29	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông							x									
30	Quan hệ công chúng và							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	quảng cáo																
31	Công chúng báo chí – truyền thông							x									
32	Ngôn ngữ báo chí	x															
33	Biên tập văn bản báo chí	x															
34	Tâm lý học báo chí – truyền thông							x									
35	Lịch sử báo chí	x															
36	Truyền thông xã hội và mạng xã hội							x									
37	Văn hoá báo chí - truyền thông							x									
38	Cơ sở lý luận báo chí					x											
39	Lao động nhà báo							x									
40	Tác phẩm báo in							x									
41	Tác phẩm báo phát thanh							x									
42	Tác phẩm báo truyền hình							x									
43	Tác phẩm báo mạng điện tử							x									
44	Thực tế chính trị - xã hội							x									
45	Kỹ thuật và công nghệ							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	truyền thông số																
46	Báo chí về chính trị - xã hội							x									
47	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội							x									
48	Báo chí về khoa học và giáo dục							x									
49	Báo chí về an ninh quốc phòng							x									
50	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật							x									
51	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu							x									
52	Báo chí về thể thao và giải trí							x									
53	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu							x									
54	Kỹ thuật và tạo hình nhiếp ảnh							x									
55	Ảnh tin tức							x									
56	Ảnh phóng sự							X									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
57	Biên tập ảnh							x									
58	Ánh sáng trong studio							x									
59	Ảnh chân dung							x									
60	Ảnh đường phố							x									
61	Tổ chức ảnh trên các sản phẩm truyền thông							x									
62	Dự án ảnh							x									
63	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)								x								
64	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)								x								
65	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp /Dự án tốt nghiệp								x								
66	Ảnh thời sự chính trị							x									
67	Ảnh chuyên đề							x									

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4392-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4977-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh *(Nội dung điều chỉnh đính kèm)*.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH BÁO PHÁT THANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4392-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			44										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01011**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TM01012 CN01002
7	**CT01001**	Chính trị học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/14*										
10	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2.0	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**QT02552**	Địa chính trị thế giới	2.0	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**XB01111**	Tiếng Việt thực hành	2.0	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**KT01004**	Kinh tế học đại cương	2.0	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2.0	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**ĐC01006**	Ngôn ngữ học đại cương	2.0	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**TG01007**	Tâm lý học xã hội	2.0	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2.0	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	**ĐC01004**	Lý luận văn học	2.0	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3. Tin học													
19	**DC 01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***15/30***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01023**	Tiếng Anh học phần 4	3.0	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	**NN01024**	Tiếng Trung học phần 4	3.0	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
28	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3.0	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
28	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí- truyền thông	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	NP01001
30	**BC02115**	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
31	**QQ02101**	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
Tự chọn			*6/18*										
32	**PT03801**	Ngôn ngữ báo chí	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	BC02801
33	**BC03803**	Biên tập văn bản báo chí	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
34	**PT02805**	Lịch sử báo chí	3.0	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
35	**BC02803**	Tâm lý học báo chí – truyền thông	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
36	**PT02807**	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
37	**BC02804**	Văn hoá báo chí - truyền thông	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B2. Kiến thức ngành			***28***										
38	**BC02110**	Cơ sở lý luận báo chí	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
39	**BC03802**	Lao động nhà báo	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
40	**BC03804**	Tác phẩm báo in	5.0	30	45	0	15	15	30	0	60	0	
41	**PT03805**	Tác phẩm báo phát thanh	5.0	25	40	10	15	10	20	20	40	30	PT03848

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
42	**PT03806**	Tác phẩm báo truyền hình	5.0	30	45	0	20	10	20	10	60	0	PT03848, BC02110
43	**PT03807**	Tác phẩm báo mạng điện tử	5.0	25	40	10	15	10	20	30	30	30	
44	**BC03840**	Thực tế chính trị - xã hội	2.0	15	15	0	15	0	0	0	30	0	
B3. Kiến thức bổ trợ			***11***										
Bắt buộc			*5.0*										
45	**PT03848**	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số	5.0	15	60	0	5	10	30	30	60	0	
Tự chọn			*6/24*										
46	**BC03813**	Báo chí về chính trị - xã hội	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
47	**PT03814**	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3.0	20	20	5	10	10	30	10	0	15	
48	**BC03815**	Báo chí về khoa học và giáo dục	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
49	**PT03816**	Báo chí về an ninh quốc phòng	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
50	**BC03817**	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
51	**PT03818**	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
52	**PT03819**	Báo chí về thể thao và giải trí	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
53	**BC03820**	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B4. Kiến thức chuyên ngành			**19**										
Bắt buộc			*13*										
54	**PT03843**	Dẫn chương trình phát thanh	3.0	20	20	5	10	10	10	10	20	15	PT03805

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
55	**PT03844**	Phát thanh trực tiếp	3.0	10	25	10	5	5	10	15	25	30	PT03805
56	**PT03846**	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh	3.0	10	25	10	5	5	25	25	0	30	PT03805
57	**PT03849**	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	4.0	5	50	5	5	0	0	0	100	15	PT03805
Tự chọn			*6/18*										
58	**PT03845**	Tác phẩm phát thanh nâng cao	3.0	20	20	5	10	10	10	10	20	15	PT03805
59	**PT03847**	Âm nhạc, tiếng động phát thanh	3.0	15	15	15	5	10	10	10	10	45	PT03805
60	**PT04820**	Kỹ năng điều tra	3.0	15	30	0	10	5	20	10	30	0	PT03806
61	**PT03855**	Báo chí di động	3.0	10	25	10	10	0	0	0	50	30	PT03807
62	**PT03851**	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	3.0	15	30	0	10	5	20	10	30	0	
63	**PT03872**	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử	3.0	10	20	15	5	5	10	20	10	45	
B5. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp			***10***										
64	**PT03850**	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	4.0	5	50	5	5	0	0	0	100	15	PT03805
65	**PT04803**	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp	6.0	5	80	5	5	0	0	0	160	15	PT03805
Học phần thay thế khóa luận/sản phẩm tốt nghiệp			*6.0*										
66	**PT04816**	Phát thanh chuyên biệt	3.0	10	25	10	5	5	15	10	25	30	PT03805
67	**PT04817**	Chương trình phát thanh tư vấn giải đáp	3.0	5	35	5	5	0	25	25	20	15	PT03805, PT03846, PT03843

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin	x															
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Địa chính trị thế giới	x															
12	Tiếng Việt thực hành	x															
13	Kinh tế học đại cương	x															
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
15	Ngôn ngữ học đại cương	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
16	Tâm lý học xã hội				x												
17	Quan hệ quốc tế	x															
18	Lý luận văn học	x															
19	Tin học ứng dụng			x													
20	Tiếng Anh học phần 1			x													
21	Tiếng Anh học phần 2			x													
22	Tiếng Anh học phần 3			x													
23	Tiếng Anh học phần 4			x													
24	Tiếng Trung học phần 1			x													
25	Tiếng Trung học phần 2			x													
26	Tiếng Trung học phần 3			x													
27	Tiếng Trung học phần 4			x													
28	Lý thuyết truyền thông							x									
29	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông							x									
30	Quan hệ công chúng và							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
43	Tác phẩm báo mạng điện tử								x								
44	Thực tế chính trị - xã hội						x										
45	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số							x									
46	Báo chí về chính trị - xã hội							x									
47	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội							x									
48	Báo chí về khoa học và giáo dục							x									
49	Báo chí về an ninh quốc phòng							x									
50	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật							x									
51	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu							x									
52	Báo chí về thể thao và giải trí							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	quảng cáo																
31	Công chúng báo chí							x									
32	Ngôn ngữ báo chí	x															
33	Biên tập văn bản báo chí						x										
34	Tâm lý học báo chí – truyền thông						x										
35	Lịch sử báo chí	x															
36	Truyền thông xã hội và mạng xã hội							x									
37	Văn hoá báo chí - truyền thông						x										
38	Cơ sở lý luận báo chí						x										
39	Lao động nhà báo						x										
40	Tác phẩm báo in								x								
41	Tác phẩm báo phát thanh								x								
42	Tác phẩm báo truyền hình								x								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
53	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu							x									
54	Dẫn chương trình phát thanh							x									
55	Phát thanh trực tiếp								x								
56	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh								x								
57	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)							x									
58	Tác phẩm phát thanh nâng cao								x								
59	Âm nhạc, tiếng động phát thanh								x								
60	Kỹ năng điều tra							x									
61	Báo chí di động							x									
62	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình								x								
63	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử								x								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
64	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)							x									
65	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp /Dự án tốt nghiệp								x								
66	Phát thanh chuyên biệt							x									
67	Chương trình phát thanh tư vấn giải đáp								x								

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

*

Số 4393-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4976-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình *(Nội dung điều chỉnh đính kèm)*.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH BÁO TRUYỀN HÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4393-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
							Lý thuyết		Thực hành				
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến	Tự học	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			44										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			11										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01011**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			15										
Bắt buộc													
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TM01012 CN01001

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn													
10	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**QT02552**	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**KT01006**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**ĐC01006**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**TG01007**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	**ĐC01004**	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3. Tin học			3										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			15/30										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01023**	Tiếng Anh học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	**NN01024**	Tiếng Trung học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
B. **Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			18										
Bắt buộc			*12*										
28	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
29	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	NP01001
30	**BC02115**	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
31	**QQ02101**	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
Tự chọn			*6/18*										
32	**PT03801**	Ngôn ngữ báo chí	3	25	20	5	10	10	20	0	20	15	BC02801

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
33	**BC02307**	Biên tập văn bản báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
34	**BC02803**	Tâm lý học báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
35	**PT02805**	Lịch sử báo chí	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
36	**PT02807**	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
37	**BC02109**	Văn hoá báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B2. Kiến thức ngành			**28**										
38	**BC02110**	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
39	**BC03802**	Lao động nhà báo	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
40	**BC03804**	Tác phẩm báo in	5	30	45	0	15	15	30	0	60	0	
41	**PT03805**	Tác phẩm báo phát thanh	5	25	40	10	15	10	20	20	40	30	
42	**PT03806**	Tác phẩm báo truyền hình	5	30	45	0	20	10	20	10	60	0	BC02110
43	**PT03807**	Tác phẩm báo mạng điện tử	5	25	40	10	15	10	20	30	30	30	
44	**BC03840**	Thực tế chính trị - xã hội	2	15	15	0	15	0	0	0	30	0	
B3. Kiến thức bổ trợ			***11***										
Bắt buộc			*5*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
45	**PT03848**	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số	5	15	60	0	5	10	30	30	60	0	
Tự chọn			6/27										
46	**BC03813**	Báo chí về chính trị - xã hội	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
47	**PT03814**	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3	20	20	5	10	10	30	10	0	15	
48	**BC03815**	Báo chí về khoa học và giáo dục	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
49	**PT03816**	Báo chí về an ninh quốc phòng	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
50	**BC03817**	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
51	**PT03818**	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
52	**PT03819**	Báo chí về thể thao và giải trí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
53	**BC03640**	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
54	**PT03861**	Kỹ thuật quay phim	3	15	30	0	10	5	10	30	20	0	
B4. Kiến thức chuyên ngành			***19***										
Bắt buộc			*13*										
55	**PT03851**	Tổ chức sản xuất chương trình	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		truyền hình											
56	**PT03852**	Các chương trình văn hóa giải trí truyền hình	3	15	30	0	10	5	20	20	20	0	
57	**PT03853**	Dựng phim truyền hình	3	15	30	0	5	10	0	30	30	0	
58	**PT03857**	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
Tự chọn			*6/18*										
59	**PT03854**	Dẫn chương trình truyền hình	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	PT03806
60	**PT03855**	Báo chí di động	3	10	25	10	10	0	5	0	45	30	PT03807
61	**PT03846**	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh	3	10	25	10	5	5	25	25	0	30	PT03805
62	**PT03874**	Thiết kế và quản trị báo mạng điện tử	3	10	25	10	10	0	0	30	20	30	PT03807
63	**PT03872**	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử	3	10	25	10	5	5	10	20	20	30	PT03807
64	**PT03861**	Kỹ thuật quay phim	3	15	30	0	10	5	10	30	20	0	
B5. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận			***10***										
65	**PT03850**	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
66	**PT04804**	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận/Dự án tốt nghiệp	6	5	80	5	5	0	0	0	160	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
67	**PT04818**	Phim tài liệu truyền hình	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	PT03806
68	**PT04819**	Đạo diễn truyền hình	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	PT03806

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết

định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin			X													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Địa chính trị thế giới	x															
12	Tiếng Việt thực hành	x															
13	Kinh tế học đại cương	x															
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
15	Ngôn ngữ học đại cương	x															
16	Tâm lý học xã hội				x												
17	Quan hệ quốc tế đại cương	x															
18	Lý luận văn học	x															
19	Tin học ứng dụng				x												
20	Tiếng Anh học phần 1				x												
21	Tiếng Anh học phần 2				x												
22	Tiếng Anh học phần 3				x												

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
23	Tiếng Anh học phần 4				x												
24	Tiếng Trung học phần 1				x												
25	Tiếng Trung học phần 2				x												
26	Tiếng Trung học phần 3				x												
27	Tiếng Trung học phần 4				x												
28	Lý thuyết truyền thông						x										
29	Pháp luật và đạo đức báo chí- truyền thông						x										
30	Công chúng báo chí - truyền thông						x										
31	Quan hệ công chúng và quảng cáo						x										
32	Ngôn ngữ báo chí	x															
33	Biên tập văn bản báo chí						x										
34	Tâm lý học						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	báo chí - truyền thông																
35	Lịch sử báo chí	x															
36	Truyền thông xã hội và mạng xã hội							x									
37	Văn hoá báo chí - truyền thông						x										
38	Cơ sở lý luận báo chí						x										
39	Lao động nhà báo						x										
40	Tác phẩm báo in								x								
41	Tác phẩm báo phát thanh								x								
42	Tác phẩm báo truyền hình								x								
43	Tác phẩm báo mạng điện tử								x								
44	Thực tế chính trị - xã hội						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
45	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số							x									
46	Báo chí về chính trị - xã hội							x									
47	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội							x									
48	Báo chí về khoa học và giáo dục							x									
49	Báo chí về an ninh quốc phòng							x									
50	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật							x									
51	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu							x									
52	Báo chí về thể thao và giải trí							x									
53	Báo chí - truyền thông							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	với các vấn đề toàn cầu																
54	Kỹ thuật quay phim							x									
55	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình								x								
56	Các chương trình văn hóa giải trí truyền hình								x								
57	Dựng phim truyền hình							x									
58	Dẫn chương trình truyền hình							x									
59	Báo chí di động							x									
60	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh								x								
61	Thiết kế và quản trị báo mạng điện tử							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
62	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử							x									
63	Kỹ thuật quay phim							x									
64	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)							x									
65	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)							x									
66	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận/Dự án tốt nghiệp								x								
67	Phim tài liệu truyền hình								x								
68	Đạo diễn truyền hình								x								

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4394-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Quay phim truyền hình

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4979-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Quay phim truyền hình;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Quay phim truyền hình *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Quay phim truyền hình được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH QUAY PHIM TRUYỀN HÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4394-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			41										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			11										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01011**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			15										
Bắt buộc													
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TM01012 CN01001
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		xã hội và nhân văn											
Tự chọn													
10	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**QT02552**	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**KT01006**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**ĐC01006**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**TG01007**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	**ĐC01004**	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3.Tin học.			*3*										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			12/24										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. **Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			18										
26	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
27	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí -	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	**NP01001**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		truyền thông											
28	**BC02115**	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
29	**QQ02101**	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
Tự chọn			*6/18*										
30	**PT03801**	Ngôn ngữ báo chí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	**BC02801**
31	**BC02307**	Biên tập văn bản báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
32	**BC02803**	Tâm lý học báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
33	**PT02805**	Lịch sử báo chí	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
34	**PT02807**	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
35	**BC02109**	Văn hoá báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B2. Kiến thức ngành			**28**										
36	**BC02110**	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
37	**BC03802**	Lao động nhà báo	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
38	**BC03804**	Tác phẩm báo in	5	30	45	0	15	15	30	0	60	0	
39	**PT03805**	Tác phẩm báo phát thanh	5	25	40	10	15	10	20	20	40	30	
40	**PT03806**	Tác phẩm báo truyền hình	5	30	45	0	20	10	20	10	60	0	**PT03848, BC02110**
41	**PT03807**	Tác phẩm báo mạng điện tử	5	25	40	10	15	10	20	30	30	30	
42	**BC03840**	Thực tế chính trị - xã hội	2	15	15	0	15	0	0	0	30	0	
B3. Kiến thức bổ trợ			***11***										
Bắt buộc			*5*										
43	**PT03848**	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số	5	15	60	0	5	10	30	30	60	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Tự chọn			*6/27*										
44	**BC03813**	Báo chí về chính trị - xã hội	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
45	**PT03814**	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3	20	20	5	10	10	30	10	0	15	
46	**BC03815**	Báo chí về khoa học và giáo dục	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
47	**PT03816**	Báo chí về an ninh quốc phòng	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
48	**BC03817**	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
49	**PT03818**	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
50	**PT03819**	Báo chí về thể thao và giải trí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
51	**BC03640**	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B4. Kiến thức chuyên ngành			***22***										
Bắt buộc			*16*										
52	**PT03880**	Kỹ thuật quay phim	4	20	40	0	10	10	0	40	40	0	
53	**PT03862**	Nghệ thuật quay phim	5	15	60	0	5	10	30	30	60	0	
54	**PT03881**	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3	10	25	10	5	5	10	15	25	30	
55	**PT03870**	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	*4*	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
Tự chọn			*6/18*										
56	**PT03853**	Dựng phim truyền hình	3	15	30	0	5	10	0	30	30	0	
57	**PT03851**	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	
58	**PT03872**	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử	3	10	25	10	5	5	10	20	20	30	
59	**PT04820**	Kỹ năng điều tra	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
60	**PT03855**	Báo chí di động	3	10	25	10	10	0	5	0	45	30	
61	**PT03852**	Các chương trình văn hóa giải trí truyền hình	3	15	30	0	10	5	20	20	20	0	
B5. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận			10										
62	**PT03850**	Thực tập tốt nghiệp	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
63	**PT04805**	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận/Dự án tốt nghiệp	6	5	80	5	5	0	0	0	160	15	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
64	**PT04818**	Phim tài liệu truyền hình	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	PT53016
65	**PT04819**	Đạo diễn truyền hình	3	10	25	10	10	0	0	0	50	30	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác- Lênin			x													
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin			X													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học đại cương	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Địa chính trị thế giới	x															
12	Tiếng Việt	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	thực hành																
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
14	Ngôn ngữ học đại cương	x															
15	Tâm lý học xã hội	x															
16	Quan hệ quốc tế đại cương	x															
17	Lý luận văn học	x															
18	Tin học ứng dụng				x												
19	Tiếng Anh học phần 1				x												

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
20	Tiếng Anh học phần 2				x												
21	Tiếng Anh học phần 3				x												
22	Tiếng Trung học phần 1				x												
23	Tiếng Trung học phần 2				x												
24	Tiếng Trung học phần 3				x												
25	Lý thuyết truyền thông						x										
26	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông						x										
27	Công chúng báo chí -						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	truyền thông																
28	Quan hệ công chúng và quảng cáo						x										
29	Ngôn ngữ báo chí	x															
30	Biên tập văn bản báo chí						x										
31	Tâm lý học báo chí - truyền thông						x										
32	Lịch sử báo chí	x															
33	Truyền thông xã hội và mạng xã hội								x								
34	Văn hoá báo chí - truyền thông						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
35	Cơ sở lý luận báo chí						x										
36	Lao động nhà báo						x										
37	Tác phẩm báo in								x								
38	Tác phẩm báo phát thanh								x								
39	Tác phẩm báo truyền hình								x								
40	Tác phẩm báo mạng điện tử								x								
41	Thực tế chính trị - xã hội						x										
42	Kỹ thuật và							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	công nghệ truyền thông số																
43	Báo chí về chính trị - xã hội						x										
44	Báo chí về khoa học và giáo dục								x								
45	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội							x									
46	Báo chí về an ninh quốc phòng							x									
47	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật							x									
48	Báo chí về							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	môi trường và biến đổi khí hậu																
49	Báo chí về thể thao và giải trí								x								
50	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu								x								
51	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu							x									
52	Kỹ thuật quay phim								x								
53	Nghệ thuật quay phim								x								
54	Nghệ thuật								x								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	nhiếp ảnh																
55	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)								x								
56	Dựng phim truyền hình								x								
5	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình								x								
58	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử								x								
59	Kỹ năng điều tra								x								
60	Báo chí di động								x								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
61	Các chương trình văn hóa giải trí truyền hình								x								
62	Thực tập tốt nghiệp năm tư								x								
63	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận/Dự án tốt nghiệp								x								
64	Phim tài liệu truyền hình								x								
65	Đạo diễn truyền hình								x								

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4395-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4978-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4395-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01011**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TM01012 CN01001
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**KT01006**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		hội và nhân văn											
Tự chọn			*6/18*										
10	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**QT02552**	Địa chính trị thế giới		20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**KT01006**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**ĐC01006**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**TG01007**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	**ĐC01004**	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3. Tin học			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***15/30***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01018**	Tiếng Anh học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	**NN01022**	Tiếng Trung học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Bắt buộc			*12*										
28	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
29	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
30	**BC02115**	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
31	**QQ02101**	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
Tự chọn			*6/18*										
32	**PT03801**	Ngôn ngữ báo chí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
33	**BC02307**	Biên tập văn bản báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
34	**BC02803**	Tâm lý học báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
35	**PT02805**	Lịch sử báo chí	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
36	**PT02807**	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
37	**BC02109**	Văn hoá báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B2. Kiến thức ngành			***28***										
38	**BC02110**	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
39	**BC03802**	Lao động nhà báo	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
40	**BC03804**	Tác phẩm báo in	5	30	45	0	15	15	30	0	60	0	
41	**PT03805**	Tác phẩm báo phát thanh	5	25	40	10	15	10	20	20	40	30	
42	**PT03806**	Tác phẩm báo truyền hình	5	30	45	0	20	10	20	10	60	0	
43	**PT03807**	Tác phẩm báo mạng điện tử	5	25	40	10	15	10	20	30	30	30	
44	**BC03840**	Thực tế chính trị - xã hội	2	15	15	0	15	0	0	0	30	0	
B3. Kiến thức bổ trợ			***11***										
Bắt buộc			*5*										
45	**PT03848**	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số	5	15	60	0	5	10	30	30	60	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Tự chọn			*6/24*										
46	**BC03813**	Báo chí về chính trị - xã hội	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
47	**PT03814**	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3	20	20	5	10	10	30	10	0	15	
48	**BC03815**	Báo chí về khoa học và giáo dục	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
49	**PT03816**	Báo chí về an ninh quốc phòng	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
50	**BC03817**	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
51	**PT03818**	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
52	**PT03819**	Báo chí về thể thao và giải trí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
53	**BC03640**	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B4. Kiến thức chuyên ngành			***19***										
Bắt buộc			*13*										
54	**PT03872**	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử	3	10	25	10	5	5	10	20	20	30	
55	**PT03873**	Các chương trình tương tác trên báo mạng điện tử	3	10	25	10	10	0	0	40	10	30	
56	**PT03874**	Thiết kế và quản trị báo mạng điện tử	3	10	25	10	10	0	0	30	20	30	
57	**PT03878**	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
Tự chọn			*6/18*										
58	**PT03855**	Báo chí di động	3										
59	**PT03876**	Báo chí dữ liệu	3	10	25	10	10	5		10	20	30	
60	**PT03851**	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	PT03806

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
61	**PT03846**	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh	3	10	25	10	5	5	25	25	0	30	PT03805
62	**PT03853**	Dựng phim truyền hình	3	15	30	0	5	10	0	30	30	0	PT03806
63	**PT03861**	Kỹ thuật quay phim	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	PT03806
B5. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận			***10***										
64	**PT03879**	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
65	**PT04806**	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp	6	5	80	5	5	0	0	0	160	15	
Học phần thay thế khóa luận/sản phẩm tốt nghiệp			*6*										
66	**PT04820**	Kỹ năng điều tra	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	
67	**PT04821**	Thiết kế thông tin đồ họa	3	15	30	0	10	5	15	10	35	0	

1. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

1.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			x													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin			x													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Cộng sản Việt Nam																
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	học xã hội và nhân văn																
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Địa chính trị thế giới	x															
12	Tiếng Việt thực hành	x															
13	Kinh tế học đại cương	x															
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
15	Ngôn	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	ngữ học đại cương																
16	Tâm lý học xã hội	x															
17	Quan hệ quốc tế đại cương	x															
18	Lý luận văn học	x															
19	Tin học ứng dụng				x												
20	Tiếng Anh học phần 1				x												
21	Tiếng Anh học				x												

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	phần 2																
22	Tiếng Anh học phần 3				x												
23	Tiếng Anh học phần 4				x												
24	Tiếng Trung học phần 1				x												
25	Tiếng Trung học phần 2				x												
26	Tiếng Trung học phần 3				x												
27	Tiếng Trung				x												

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	học phần 4																
28	Lý thuyết truyền thông							x									
29	Pháp luật và đạo đức báo chí-truyền thông							x									
30	Công chúng báo chí - truyền thông							x									
31	Quan hệ công chúng và quảng cáo							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
32	Ngôn ngữ báo chí	x															
33	Biên tập văn bản báo chí							x									
34	Tâm lý học báo chí - truyền thông							x									
35	Lịch sử báo chí	x															
36	Truyền thông xã hội và mạng xã hội							x									
37	Văn hoá báo							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chí - truyền thông																
38	Cơ sở lý luận báo chí							x									
39	Lao động nhà báo						x										
40	Tác phẩm báo in								x								
41	Tác phẩm báo phát thanh								x								
42	Tác phẩm báo truyền hình								x								
43	Tác								x								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	phẩm báo mạng điện tử																
44	Thực tế chính trị - xã hội							x									
45	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số							x									
46	Báo chí về chính trị - xã hội							x									
47	Báo chí về kinh							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tế và an sinh xã hội																
48	Báo chí về khoa học và giáo dục							x									
49	Báo chí về an ninh quốc phòng							x									
50	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật							x									
51	Báo chí về môi trường và biến đổi khí							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	hậu																
52	Báo chí về thể thao và giải trí							x									
53	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu								x								
54	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử								x								
55	Các chương								x								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	trình tương tác trên báo mạng điện tử																
56	Thiết kế và quản trị BMĐT								x								
57	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)								x								
58	Báo chí di động							x									
59	Báo chí dữ liệu								x								
60	Tổ chức sản								x								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	xuất chương trình truyền hình																
61	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh								x								
62	Dựng phim truyền hình							x									
63	Kỹ thuật quay phim							x									
64	Thực								x								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tập tốt nghiệp (năm tư)																
65	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp/ Dự án tốt nghiệp								x								
66	Kỹ năng điều tra								x								
67	Thiết kế thông tin đồ họa							x									

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4398-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Truyền thông quốc tế

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4967-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Truyền thông quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Quan hệ quốc tế,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Truyền thông quốc tế.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Truyền thông quốc tế được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Quan hệ quốc tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4398-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			44										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM01012**	Triết học Mác- Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XĐ01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/20*										
10	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
11	**QT02552**	Địa chính trị thế giới đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	25	5	5	15	5	5	0	5	15	

Tự chọn			*6/18*										
33	**QT02601**	Đối ngoại công chúng	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
34	**QT02602**	Ngoại giao kinh tế và văn hóa	3	15	15	15	10	5	30	0	0	45	
35	**QT02603**	Khu vực học	3	30	15	0	25	5	15	0	15	0	
36	**QQ01004**	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
37	**QT02604**	Truyền thông xã hội và giao thoa văn hóa	3	30	10	5	20	10	10	0	10	15	
38	**QT02605**	Bản quyền truyền thông quốc tế	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
B2. Kiến thức ngành			***26***										
Bắt buộc			*20*										
39	**QT02606**	Cơ sở truyền thông quốc tế	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
40	**QT02607**	Thông tin đối ngoại Việt Nam	3	25	15	5	10	15	15	0	15	15	
41	**QT02608**	Lý luận báo chí quốc tế	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
42	**QT02609**	Thông tấn báo chí đối ngoại	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
43	**QT02610**	Chính luận báo chí đối ngoại	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
44	**QT02611**	Nghệ thuật phát ngôn đối ngoại	3	20	20	5	10	10	10	15	15	15	
45	**QT02612**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	25	0	0	5	0	0	50	0	
Tự chọn			*6/18*										
46	**QT02614**	Giao tiếp và đàm phán quốc tế	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
47	**QT02615**	Lịch sử ngoại giao và chính sách đối ngoại Việt Nam	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
48	**QT02551**	Lịch sử quan hệ quốc tế	3	20	20	5	0	20	30	10	0	15	
49	**QT02616**	Luật pháp quốc tế	3	20	20	5	0	20	30	10	0	15	
50	**QT02617**	Chính sách đối ngoại một số nước trên thế giới	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
51	**QT02618**	An ninh phi truyền thống	3	20	20	5	20	0	30	10	0	15	
B3. Kiến thức bổ trợ			***9***										
Bắt buộc			*6*										
52	**QT02619**	Tiếng Anh chuyên ngành (1)	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
53	**QT02620**	Tiếng Anh chuyên ngành (2)	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
Tự chọn			*3/9*										

		hội và nhân văn											
Tự chọn			*6/20*										
10	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
11	**QT02552**	Địa chính trị thế giới đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	25	5	5	15	5	5	0	5	15	
13	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
14	**KT01006**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
15	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**ĐC01006**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**TG01007**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
18	**ĐC01004**	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
19	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	5	5	20	0	10	0	0	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
20	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	30	20	20	5	0	0	40	0	60	
Ngoại ngữ			***15/30***										
21	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01023**	Tiếng Anh học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
25	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
28	**NN01024**	Tiếng Trung học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
29	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
30	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
31	**BC02115**	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
32	**QQ02101**	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	

54	**QT02621**	Tiếng Anh chuyên ngành (3)	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
55	**QT02622**	Tiếng Anh giao tiếp đối ngoại	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
56	**QT02623**	Biên phiên dịch tiếng Anh chuyên ngành	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
B4. Kiến thức chuyên ngành			***24***										
Bắt buộc			*18*										
57	**QT02624**	Các loại hình truyền thông quốc tế	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
58	**QT03625**	Quản trị truyền thông quốc tế	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
59	**QT02626**	Lao động nhà báo quốc tế	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
60	**QT02627**	Quản lý báo chí đối ngoại Việt Nam	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
61	**QT02628**	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông quốc tế	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
62	**QT02613**	Kiến tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
Tự chọn			*6/18*										
63	**QT02631**	Tổ chức hoạt động đối ngoại	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
64	**QT02632**	Nghiệp vụ ngoại giao và văn phòng đối ngoại	3	15	15	15	10	5	30	0	0	45	
65	**QT02633**	Kỹ thuật nghiệp vụ báo chí đối ngoại	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
66	**QT02634**	Kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
67	**QT02635**	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin quốc tế	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
68	**QT02636**	Kỹ năng giao tiếp liên văn hoá	3	20	20	5	10	10	20	20	0	15	
B5. Thực tập tốt nghiệp, khóa luận			***9***										
69	**QT03610**	Thực tập tốt nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
70	**QT04028**	Khóa luận	6	15	0	75	5	10	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận													
71	**QT02629**	Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế	3	20	25	0	10	10	10	0	30	15	
72	**QT02630**	Xây dựng hình ảnh và thương hiệu quốc tế	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Vấn đáp	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận/ Báo cáo	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm

1	Triết học Mác-Lênin	X															
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	X															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Chính trị học	X															
8	Xây dựng Đảng					X											
9	Phương pháp nghiên cứu khoa	X															

	học xã hội và nhân văn																
10	Quan hệ quốc tế đại cương			X													
11	Địa chính trị thế giới đại cương						X										
12	Xã hội học đại cương	X															
13	Tiếng Việt thực hành	X															
14	Kinh tế học đại cương	X															
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X															
16	Ngôn ngữ học đại cương	X															
17	Tâm lý học xã hội	X															

18	Lý luận văn học	X															
19	Lịch sử văn minh thế giới	X															
20	Tin học ứng dụng	X															
21	Tiếng Anh học phần 1			X													
22	Tiếng Anh học phần 2			X													
23	Tiếng Anh học phần 3			X													
24	Tiếng Anh học phần 4			X													
25	Tiếng Trung học phần 1			X													
26	Tiếng Trung học phần 2			X													
27	Tiếng Trung học phần 3			X													

28	Tiếng Trung học phần 4			X														
29	Lý thuyết truyền thông							X										
30	Pháp luật và đạo đức báo chí –truyền thông							X										
31	Công chúng báo chí - truyền thông							X										
32	Quan hệ công chúng và quảng cáo							X										
33	Đối ngoại công chúng							X										
34	Ngoại giao kinh tế và văn hóa						X											
35	Khu vực học						X											

36	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý						X										
37	Truyền thông xã hội và giao thoa văn hóa	X															
38	Bản quyền truyền thông quốc tế						X										
39	Cơ sở truyền thông quốc tế							X									
40	Thông tin đối ngoại Việt Nam						X										
41	Lý luận báo chí quốc tế					X											
42	Thông tấn báo chí đối ngoại							X									
43	Chính luận							X									

	báo chí đối ngoại																	
44	Nghệ thuật phát ngôn đối ngoại							X										
45	Thực tế chính trị - xã hội						X											
46	Kiến tập nghề nghiệp						X											
47	Giao tiếp và đàm phán quốc tế					X												
48	Lịch sử ngoại giao và chính sách đối ngoại Việt Nam						X											
49	Lịch sử quan hệ quốc tế					X												
50	Luật pháp	X																

	quốc tế																
51	Chính sách đối ngoại một số nước trên thế giới						X										
52	An ninh phi truyền thống							X									
53	Tiếng Anh chuyên ngành (1)			X													
54	Tiếng Anh chuyên ngành (2)			X													
55	Tiếng Anh chuyên ngành (3)			X													
56	Tiếng Anh giao tiếp đối ngoại					X											
57	Biên phiên dịch tiếng Anh chuyên ngành	X															

58	Các loại hình truyền thông quốc tế							X										
59	Quản trị truyền thông quốc tế							X										
60	Lao động nhà báo quốc tế							X										
61	Quản lý báo chí đối ngoại Việt Nam						X											
62	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông quốc tế							X										
63	Thực tập tốt nghiệp						X											
64	Khóa luận						X											
65	Hệ thống thông tin đối							X										

	ngoại và truyền thông quốc tế																
66	Xây dựng hình ảnh và thương hiệu quốc tế							X									
67	Tổ chức hoạt động đối ngoại							X									
68	Nghiệp vụ ngoại giao và văn phòng đối ngoại							X									
69	Kỹ thuật nghiệp vụ báo chí đối ngoại							X									
70	Kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông							X									

71	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin quốc tế							X										
72	Kỹ năng giao tiếp liên văn hoá							X										

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4399-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3909-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 20/09/2020 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Quan hệ công chúng;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG, CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG CHUYÊN NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4399-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
							Lý thuyết		Thực hành				
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến	Tự học	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			44										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			*11*										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01011**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TM01012

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
													CN01001
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/18*										
10	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**QT02552**	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**KT01006**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**ĐC01006**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**TG01007**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	**ĐC01004**	Lý luận văn học	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
A3. Tin học			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***15/30***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01023**	Tiếng Anh học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	**NN01024**	Tiếng Trung học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
B. **Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
28	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
29	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	NP01001
30	**BC02115**	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
31	**QQ02101**	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Tự chọn			*6/18*										
32	**QQ02601**	Các phương tiện truyền thông	3	25	10	10	15	10	5	0	15	30	BC02801
33	**QQ02456**	Truyền thông mạng xã hội	3	25	10	10	15	10	5	0	15	30	
34	**QQ02602**	Kinh tế truyền thông	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
35	**QQ02603**	Văn hoá doanh nghiệp	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
36	**QQ02604**	Tác động quảng cáo trong xã hội	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
37	**QQ02609**	Quan hệ báo chí	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
B2. Kiến thức ngành			**26**										
Bắt buộc			*20*										
38	**QQ03459**	Nhập môn quan hệ công chúng	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
39	**QQ02453**	Nhập môn Marketing	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
40	**QQ02456**	Ngôn ngữ truyền thông	3	20	20	5	20	0	30	0	10	15	
41	**QQ03477**	Hành vi khách hàng	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
42	**QQ02607**	Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC)	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
43	**QQ02608**	Thực tế chính trị - xã hội	2	15	15	0	15	0	0	0	30	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
44	**QQ03480**	Kiến tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
Tự chọn			*6/18*										
45	**QQ02609**	Truyền thông nội bộ	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
46	**QQ03472**	Viết lời quảng cáo	3	10	25	10	10	0	15	0	35	30	
47	**QQ02454**	Nhập môn quảng cáo	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
48	**QQ02610**	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
49	**QQ02611**	Quan hệ công chúng ứng dụng	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
50	**QQ02612**	Lập kế hoạch quan hệ công chúng	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
B3. Kiến thức bổ trợ			***12***										
Bắt buộc			*9*										
51	**QQ02613**	Kỹ năng giao tiếp đàm phán và phát ngôn	3	20	20	5	20	0	20	0	20	15	
52	**QQ02614**	Các chuyên đề quan hệ công chúng	3	20	20	5	20	0	20	0	20	15	
53	**QQ02615**	PR doanh nghiệp	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
Tự chọn			*3/9*										
54	**QQ03476**	Chiến lược marketing	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
55	**QQ02616**	Marketing kỹ thuật số	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
56	**QQ03478**	Sản xuất quảng cáo	3	10	25	10	10	0	15	0	35	30	
B4. Kiến thức chuyên ngành			***20***										
Bắt buộc			17										
57	**QQ02617**	Nghiên cứu và đánh giá quan hệ công chúng	3	20	20	5	20	0	20	0	20	15	
58	**QQ02618**	Chiến dịch quảng bá	3	5	20	20	5	0	20	0	20	60	
59	**QQ02619**	Viết cho PR	4	15	30	15	10	5	15	0	45	45	
60	**QQ02620**	Sản xuất video clips	4	15	30	15	10	5	15	0	45	45	
61	**QQ03466**	Tổ chức sự kiện	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
Tự chọn			*3/9*										
62	**QQ02621**	Thiết kế sản phẩm truyền thông	3	10	25	10	10	0	15	0	35	30	
63	**QQ03509**	Chiến lược quảng cáo	3	20	20	5	20	0	20	0	20	15	
64	**QQ03473**	Quản lý bán hàng và quan hệ khách hàng	3	20	20	5	20	0	40	0	0	15	
B5. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận			*10*										
65	**QQ03481**	Thực tập tốt nghiệp	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
66	**QQ04024**	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận	6	5	80	5	5	0	0	0	160	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp											
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
67	**QQ03482**	Quản trị thương hiệu	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
68	**QQ03465**	Quản lý vấn đề và xử lý khủng hoảng	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin			X													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Chính trị học	X															
8	Xây dựng Đảng	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X															
10	Xã hội học đại cương	X															
11	Địa chính trị thế giới						x										
12	Xây dựng Đảng	X															
13	Phương pháp nghiên cứu KHXH & NV	X															
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X															
15	Ngôn ngữ học đại cương	x															
16	Tâm lý học xã hội	x															
17	Quan hệ quốc tế đại cương			x													
18	Lý luận văn học	X															
19	Tin học ứng dụng							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
20	Tiếng Anh học phần 1				X												
21	Tiếng Anh học phần 2				X												
22	Tiếng Anh học phần 3				X												
23	Tiếng Anh học phần 4				X												
24	Tiếng Trung học phần 1				X												
25	Tiếng Trung học phần 2				X												
26	Tiếng Trung học phần 3				X												
27	Tiếng Trung học phần 4				X												
28	Lý thuyết truyền thông							x									
29	Pháp luật và đạo đức báo chí- truyền thông							x									
30	Công chúng báo chí - truyền thông							x									
31	Quan hệ công chúng và							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	quảng cáo																
32	Các phương tiện truyền thông	x															
33	Truyền thông mạng xã hội								x								
34	Kinh tế truyền thông						x										
35	Văn hoá doanh nghiệp						x										
36	Tác động quảng cáo trong xã hội						x										
37	Quan hệ báo chí							x									
38	Nhập môn quan hệ công chúng	x															
39	Nhập môn Marketing	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
40	Ngôn ngữ truyền thông							x									
41	Hành vi khách hàng							x									
42	Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC)							x									
43	Thực tế chính trị - xã hội								x								
44	Kiến tập nghề nghiệp								x								
45	Truyền thông nội bộ							x									
46	Viết lời quảng cáo							x									
47	Nhập môn quảng cáo	x															
48	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
49	Quan hệ công chúng ứng dụng						x										
50	Lập kế hoạch quan hệ công chúng							x									
51	Kỹ năng giao tiếp đàm phán và phát ngôn							x									
52	Các chuyên đề quan hệ công chúng						x										
53	PR doanh nghiệp							x									
54	Chiến lược Marketing							x									
55	Marketing kỹ thuật số							x									
56	Sản xuất quảng cáo							x									
57	Nghiên cứu							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	và đánh giá quan hệ công chúng																
58	Chiến dịch quảng bá								x								
59	Viết cho PR								x								
60	Sản xuất video clips								x								
61	Tổ chức sự kiện							x									
62	Thực tập cuối khóa								x								
63	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp								x								
64	Quản trị thương hiệu								x								
65	Quản lý vấn đề và xử lý khủng hoảng							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
66	Thiết kế sản phẩm truyền thông								x								
67	Chiến lược quảng cáo							x									
68	Quản lý bán hàng và quan hệ khách hàng						x										

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4400 -QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quảng cáo, chuyên ngành Quảng cáo - Marketing

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3916-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 20/09/2020 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Quảng cáo;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quảng cáo, chuyên ngành Quảng cáo – Marketing *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quảng cáo, chuyên ngành Quảng cáo - Marketing được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH QUẢNG CÁO, CHUYÊN NGÀNH QUẢNG CÁO - MARKETING

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4400 -QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01011**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TM01012 CN01001

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6*										
10	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**QT02552**	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**KT01006**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**ĐC01006**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**TG01007**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	**ĐC01004**	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3. Tin học			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***15/30***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01023**	Tiếng Anh học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	**NN01024**	Tiếng Trung học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
B. **Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
28	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
29	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	NP01001
30	**BC02115**	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
31	**QQ02101**	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
Tự chọn			*6/18*										
32	**QQ02601**	Các phương tiện truyền thông	3	25	10	10	15	10	5	0	15	30	BC02801

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
33	**QQ02456**	Ngôn ngữ truyền thông	3	25	10	10	15	10	5	0	15	30	
34	**QQ02602**	Kinh tế truyền thông	3	25	10	10	15	10	5	0	15	30	
35	**QQ02603**	Văn hoá doanh nghiệp	3	25	10	10	15	10	5	0	15	30	
36	**QQ02801**	Báo chí và dư luận xã hội	3	25	10	10	15	10	5	0	15	30	
37	**QQ02611**	Quan hệ công chúng ứng dụng	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
B2. Kiến thức ngành			**26**										
Bắt buộc			*20*										
38	**QQ02454**	Nhập môn quảng cáo	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
39	**QQ02453**	Nhập môn Marketing	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
40	**QQ03459**	Nhập môn quan hệ công chúng	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
41	**QQ03477**	Hành vi khách hàng	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
42	**QQ03506**	Nghiên cứu Quảng cáo - Marketing	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
43	**QQ02608**	Thực tế chính trị - xã hội	2	15	15	0	15	0	0	0	30	0	
44	**QQ03480**	Kiến tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
Tự chọn			*6/18*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
45	**QQ02607**	Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC)	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
46	**QQ02619**	Viết cho PR	3	10	25	10	10	0	15	0	35	30	
47	**QQ02614**	Các chuyên đề quảng cáo	3	15	15	15	10	5	5	0	25	45	
48	**QQ03509**	Chiến lược quảng cáo	3	15	15	15	10	5	5	0	25	45	
49	**QQ02612**	Lập kế hoạch quan hệ công chúng	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
50	**QQ02610**	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
B3. Kiến thức bổ trợ			***12***										
Bắt buộc			*9*										
51	**QQ02613**	Kỹ năng giao tiếp đàm phán và phát ngôn	3	15	15	15	15	0	15	0	15	45	
52	**QQ02504**	Truyền thông mạng xã hội	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
53	**QQ02604**	Tác động quảng cáo trong xã hội	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
Tự chọn			*3/9*										
54	**QQ03465**	Quản lý vấn đề và xử lý khủng hoảng	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
55	**QQ02605**	Quan hệ báo chí	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
56	**QQ02615**	PR doanh nghiệp	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
B4. Kiến thức chuyên ngành			***20***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Bắt buộc			*17*										
57	**QQ03472**	Viết lời quảng cáo	3	10	25	10	10	0	15	0	35	30	
58	**QQ03505**	Thiết kế quảng cáo	3	5	35	5	5	0	30	0	40	15	
59	**QQ02804**	Dự án Marketing	4	15	30	15	10	5	15	0	45	45	
60	**QQ03478**	Sản xuất quảng cáo	4	15	30	15	10	5	15	0	45	45	
61	**QQ02616**	Marketing kỹ thuật số	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
Tự chọn			*3/9*										
62	**QQ03473**	Quản lý bán hàng và quan hệ khách hàng	3	20	20	5	20	0	40	0	0	15	
63	**QQ02609**	Truyền thông nội bộ	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
64	**QQ02618**	Chiến dịch quảng bá	3	5	20	20	5	0	20	0	20	60	
B5. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận			***10***										
65	**QQ03481**	Thực tập cuối khóa	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
66	**QQ04024**	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp	6	5	80	5	5	0	0	0	160	15	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
67	**QQ03482**	Quản trị thương hiệu	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
68	**QQ03466**	Tổ chức sự kiện	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			x													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin			x													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Địa chính trị thế giới						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
12	Tiếng Việt thực hành	x															
13	Kinh tế học đại cương			x													
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
15	Ngôn ngữ học đại cương	x															
16	Tâm lý học xã hội	x															
17	Quan hệ quốc tế đại cương			x													
18	Lý luận văn học	x															
19	Tin học ứng dụng							x									
20	Tiếng Anh học phần 1				x												
21	Tiếng Anh học phần 2				x												
22	Tiếng Anh học phần 3				x												
23	Tiếng Anh học phần 4				x												
24	Tiếng Trung học phần 1				x												
25	Tiếng Trung				x												

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	học phần 2																
26	Tiếng Trung học phần 3				x												
27	Tiếng Trung học phần 4				x												
28	Lý thuyết truyền thông							x									
29	Pháp luật và đạo đức báo chí- truyền thông							x									
30	Công chúng báo chí - truyền thông							x									
31	Quan hệ công chúng và quảng cáo							x									
32	Các phương tiện truyền thông	x															
33	Ngôn ngữ truyền thông							x									
34	Kinh tế truyền thông						x										
35	Văn hoá doanh						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	nghiệp																
36	Báo chí và dư luận xã hội						x										
37	Quan hệ công chúng ứng dụng						x										
38	Nhập môn quảng cáo	x															
39	Nhập môn Marketing	x															
40	Nhập môn quan hệ công chúng	x															
41	Hành vi khách hàng							x									
42	Nghiên cứu Quảng cáo - Marketing							x									
43	Thực tế chính trị - xã hội								x								
44	Kiến tập								x								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	nghề nghiệp																
45	Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC)							x									
46	Viết cho PR								x								
47	Các chuyên đề quảng cáo						x										
48	Chiến lược quảng cáo							x									
49	Lập kế hoạch quan hệ công chúng							x									
50	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp							x									
51	Kỹ năng giao tiếp đàm phán và phát ngôn							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
52	Truyền thông mạng xã hội								x								
53	Tác động quảng cáo trong xã hội						x										
54	Quản lý vấn đề và xử lý khủng hoảng							x									
55	Quan hệ báo chí							x									
56	PR doanh nghiệp							x									
57	Viết lời quảng cáo							x									
58	Thiết kế quảng cáo								x								
59	Dự án Marketing								x								
60	Sản xuất quảng cáo								x								
61	Marketing kỹ thuật số							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
62	Thực tập cuối khóa								x								
63	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp								x								
64	Quản trị thương hiệu								x								
65	Tổ chức sự kiện							x									
66	Quản lý bán hàng và quan hệ khách hàng						x										
67	Truyền thông nội bộ							x									
68	Chiến dịch quảng bá								x								

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4401-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3914 -QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 20/9/2020 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Xuất bản,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Xuất bản và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC, HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC MÔN HỌC NGÀNH XUẤT BẢN, CHUYÊN NGÀNH BIÊN TẬP XUẤT BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4401-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
							Lý thuyết		Thực hành				
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến	Tự học	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**41**										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			**15**										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/18*										
10	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
11	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		nhân văn											
Tự chọn			*6/18*										
10	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
11	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
12	**QT02552**	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
13	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
14	**KT01004**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
15	**TT 01002**	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**ĐC01006**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**TG01007**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
18	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
19	**ĐC01004**	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
20	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
21	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**89**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Bắt buộc			*12*										
27	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
28	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
29	**BC02115**	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
30	**QQ02101**	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
Tự chọn			*6/15*										
31	**XB02802**	Lịch sử xuất bản sách	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
32	**XB02801**	Phong cách học văn bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
33	**XB02804**	Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
34	**QQ02456**	Ngôn ngữ truyền thông	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
35	**XB02805**	Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
B2. Kiến thức ngành			*28*										
Bắt buộc			*25*										
36	**XB02701**	Cơ sở lý luận xuất bản	*3*	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
37	**XB02806**	Tổ chức bản thảo	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
38	**XB02807**	Biên tập bản thảo	4	25	25	10	15	10	40	0	10	30	
39	**XB02808**	Trình bày và minh họa xuất bản phẩm	4	25	25	10	15	10	0	45	5	30	
40	**XB02809**	Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
41	**XB03722**	Quản lý nhà nước về xuất bản	3	20	20	5	10	10	40	0	0	15	
42	**XB02811**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
43	**XB03732**	Kiến tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Tự chọn			*3/9*										
44	**XB02803**	Soạn thảo và biên tập văn bản hành chính	3	20	20	5	10	10	30	0	0	15	
45	**XB02815**	Biên tập sách thiếu nhi	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
46	**XB02817**	Marketing xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
B3.Kiến thức bổ trợ			***11***										
Bắt buộc			*5*										
47	**XB02812**	Biên tập ngôn ngữ văn bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
48	**XB03717**	Quản trị kinh doanh xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
Tự chọn			*6/15*										
49	**XB02814**	Xuất bản tạp chí, tập san	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
50	**XB02816**	Kinh doanh xuất bản phẩm	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
51	**XB02818**	Kỹ năng viết cho truyền thông xuất bản	3	20	20	5	10	10	35	0	5	15	
52	**XB02819**	Tổ chức sự kiện xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
53	**XB02820**	Đồ họa xuất bản	3	20	20	5	10	10	0	40	0	15	
B4.Kiến thức chyên ngành			***15***										
Bắt buộc			*9*										
54	**XB03718**	Biên tập sách chính trị - pháp luật	3	20	20	5	10	10	35	0	5	15	
55	**XB02822**	Biên tập sách giáo dục	3	20	20	5	10	10	35	0	5	15	
56	**XB02823**	Biên tập sách KH kỹ thuật và công nghệ	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
57	**XB03719**	Biên tập sách văn học	3	20	20	5	10	10	35	0	5	15	
58	**XB02824**	Biên tập sách điện tử	3	20	20	5	10	10	35	0	5	15	
Tự chọn			*6/18*										
59	**XB03722**	Biên tập sách dịch	3	20	20	5	20	0	40	0	0	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
60	**XB02825**	Biên tập sách tra cứu - chỉ dẫn	3	20	20	5	10	10	40	0	0	15	
61	**XB02826**	Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
62	**QQ02621**	Thiết kế sản phẩm truyền thông	3	10	25	10	10	0	15	0	35	30	
63	**XB02828**	Truyền thông và xử lý khủng hoảng trong xuất bản	3	20	20	5	10	10	40	0	0	15	
64	**XB04029**	Giao tiếp đàm phán và phát ngôn trong hoạt động xuất bản	3	20	20	5	10	10	40	0	0	15	
B5. Thực tập và khóa luận			***14***										
65	**XB03733**	Thực tập tốt nghiệp	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
66	**XB04029**	Khóa luận/sản phẩm tốt nghiệp	6	5	80	5	5	0	0	0	160	15	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
67	**XB02830**	Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập hiện nay	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
68	**XB02831**	Xã hội hóa và thương mại hóa trong hoạt động xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận

(thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	X															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Nam																
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Chính trị học	X															
8	Xây dựng Đảng	X															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X															
10	Quan hệ quốc tế đại cương	X															
11	Xã hội học đại cương	X															
12	Địa chính trị thế giới	X															
13	Tiếng Việt thực hành	X															
14	Kinh tế học đại cương	X															
15	Cơ sở văn hoá Việt Nam	X															
16	Ngôn ngữ học	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	đại cương																
17	Tâm lý học xã hội	X															
18	Lịch sử văn minh thế giới	X															
19	Lý luận văn học	X															
20	Tin học ứng dụng								X								
21	Tiếng Anh học phần 1	X															
22	Tiếng Anh học phần 2					X											
23	Tiếng Anh học phần 3	X															
24	Tiếng Trung học phần 1	X															
25	Tiếng Trung học phần 2					X											
26	Tiếng Trung học phần 3	X															
27	Lý thuyết truyền thông								DA								
28	Pháp luật và đạo đức báo chí -						X										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	truyền thông																
29	Công chúng báo chí - truyền thông								DA								
30	Quan hệ công chúng và quảng cáo	X															
31	Lịch sử xuất bản sách	X															
32	Phong cách học văn bản	X															
33	Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản	X															
34	Ngôn ngữ truyền thông							X									
35	Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản							X									
36	Cơ sở lý luận XB	X															
37	Tổ chức bản thảo							X									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
38	Biên tập bản thảo							X									
39	Trình bày và minh hoạ xuất bản phẩm						X										
40	Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản	X															
41	Quản lý nhà nước về xuất bản	X															
42	Thực tế chính trị - xã hội						BC										
43	Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba)						BC										
44	Soạn thảo và biên tập văn bản hành chính							X									
45	Biên tập sách thiếu nhi							X									
46	Marketing xuất bản	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
47	Biên tập ngôn ngữ văn bản							X									
48	Quản trị kinh doanh xuất bản	X															
49	Xuất bản tạp chí, tập san								X								
50	Kinh doanh xuất bản phẩm	X															
51	Kỹ năng viết cho truyền thông xuất bản								DA								
52	Tổ chức sự kiện xuất bản								DA								
53	Đồ hoạ xuất bản								DA								
54	Biên tập sách chính trị - pháp luật							X									
55	Biên tập sách giáo dục							X									
56	Biên tập sách khoa học - kỹ thuật và công nghệ							X									
57	Biên tập sách								X								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	văn học																
58	Biên tập sách điện tử							X									
59	Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư)							BC									
60	Khóa luận/sản phẩm tốt nghiệp								X								
61	Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập hiện nay	X															
62	Xã hội hóa và thương mại hóa trong hoạt động xuất bản	X															
63	Biên tập sách dịch							X									
64	Biên tập sách tra cứu - chỉ dẫn							X									
65	Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
66	Thiết kế sản phẩm truyền thông					X											
67	Truyền thông và xử lý khủng hoảng trong xuất bản							X									
68	Giao tiếp đàm phán và phát ngôn trong hoạt động xuất bản	X															

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4402-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3572-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 28/8/2019 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Xuất bản,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Xuất bản và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NGÀNH XUẤT BẢN, CHUYÊN NGÀNH XUẤT BẢN ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4402-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**41**										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01011**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc (Khoa học xã hội và nhân văn)			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		xã hội và nhân văn											
Tự chọn (Khoa học xã hội và nhân văn)													
10	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
11	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
12	**QT02552**	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
13	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
14	**KT01006**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
15	**TT01002**	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**ĐC01006**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**TG01007**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
18	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
19	**ĐC01004**	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3. Toán và Khoa học tự nhiên			***3***										
20	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4 Ngoại ngữ *(sinh viên chọn học Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung)*			*12/24*										
21	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B.Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**89**										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
B.1 Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc (Kiến thức cơ sở ngành)			*12*										
27	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
28	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
29	**BC02115**	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
30	**QQ02101**	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
Tự chọn (Kiến thức cơ sở ngành)			*6/15*										
31	**XB02802**	Lịch sử xuất bản sách	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
32	**XB02801**	Phong cách học văn bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
33	**XB02804**	Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
34	**QQ02504**	Truyền thông mạng xã hội	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
35	**XB02805**	Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
B2 Kiến thức ngành			***28***										
Bắt buộc (Kiến thức ngành)			*25*										
36	**XB02701**	Cơ sở lý luận xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
37	**XB02806**	Tổ chức bản thảo	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
38	**XB02807**	Biên tập bản thảo	4	25	25	10	15	10	40	0	10	30	
39	**XB02808**	Trình bày và minh hoạ xuất bản phẩm	4	25	25	10	15	10	0	45	5	30	
40	**XB02809**	Quyền tác giả, quyền liên quan trong	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		hoạt động xuất bản											
41	**XB03722**	Quản lý nhà nước về xuất bản	3	20	20	5	10	10	40	0	0	15	
42	**XB02811**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
43	**XB03732**	Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba)	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
Tự chọn (Kiến thức ngành)			*3/9*										
44	**XB02803**	Soạn thảo và biên tập văn bản hành chính	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
45	**XB02815**	Biên tập sách thiếu nhi	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
46	**XB02817**	Marketing xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
B3 Kiến thức bổ trợ			***12***										
Bắt buộc (Kiến thức bổ trợ)			*6*										
47	**XB02812**	Biên tập ngôn ngữ văn bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
48	**XB03717**	Quản trị kinh doanh xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
Tự chọn (Kiến thức bổ trợ)			*6/18*										
49	**XB02814**	Xuất bản tạp chí, tập san	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
50	**XB02816**	Kinh doanh xuất bản phẩm	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
51	**XB02818**	Kỹ năng viết cho truyền thông xuất bản	3	20	20	5	10	10	35	0	5	15	
52	**XB02819**	Tổ chức sự kiện xuất bản	3	20	20	5	10	10	5	0	35	15	
53	**XB02820**	Đồ hoạ xuất bản	3	20	20	5	10	10	0	40	0	15	
54	**XB02821**	Sản xuất video clip cho xuất bản phẩm	3	20	20	5	10	10	0	40	0	15	
B4 Kiến thức chuyên ngành			***31***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Bắt buộc (Kiến thức chuyên ngành)			*15*										
55	**XB03740**	Xuất bản sách điện tử (E book publishing)	3	20	20	5	10	10	0	40	0	15	
56	**XB03741**	Xuất bản Sách nói (Audio book publishing)	3	20	20	5	10	10	0	40	0	15	
57	**XB03742**	Xuất bản tạp chí điện tử (E - magazine publishing)	3	20	20	5	10	10	0	40	0	15	
58	**XB03743**	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử I	3	20	20	5	10	10	0	40	0	15	
59	**XB03744**	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử II	3	20	20	5	10	10	0	40	0	15	
Tự chọn (Kiến thức chuyên ngành)			*6/18*										
60	**XB03747**	Danh mục xuất bản phẩm số (Digital catalog publishing)	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
61	**XB03748**	Thư viện số (Digital library)	3	10	25	10	10	0	50	0	0	30	
62	**XB03749**	Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử (Website)	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
63	**XB03750**	Dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử (Big data in electronic publishing)	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
64	**XB03751**	Kỹ thuật SEO (Search Engine Optinization) trong xuất bản điện tử	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
65	**XB03752**	Các phương tiện truyền thông mới (new media)	3	20	20	5	20	0	30	10	0	15	
B5. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp			***10***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
66	**XB03753**	Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư)	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15	
67	**XB03754**	Khóa luận/sản phẩm tốt nghiệp	6	5	80	5	5	0	0	0	160	15	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
68	**XB03745**	Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
69	**XB03746**	Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ

số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin			X													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Chính trị học	X															
8	Xây dựng Đảng	X															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X															
10	Quan hệ quốc tế đại cương	X															
11	Xã hội học đại cương	X															
12	Địa chính trị thế giới	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
13	Tiếng Việt thực hành	X															
14	Kinh tế học đại cương	X															
15	Cơ sở văn hoá Việt Nam	X															
16	Ngôn ngữ học đại cương	X															
17	Tâm lý học xã hội	X															
18	Lịch sử văn minh thế giới	X															
19	Lý luận văn học	X															
20	Tin học ứng dụng			X													
21	Tiếng Anh học phần 1			X													
22	Tiếng Anh học phần 2			X													
23	Tiếng Anh học phần 3			X													
24	Tiếng Trung học phần 1			X													
25	Tiếng Trung học phần 2			X													
26	Tiếng Trung học phần 3			X													
27	Lý thuyết truyền thông	X															
28	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
29	Công chúng báo chí - truyền thông	X															
30	Quan hệ công chúng và quảng cáo	X															
31	Lịch sử xuất bản sách	X															
32	Phong cách học văn bản	X															
33	Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản	X															
34	Truyền thông mạng xã hội	X															
35	Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản	X		X													
36	Cơ sở lý luận xuất bản	X		X													
37	Tổ chức bản thảo	X						X									
38	Biên tập bản thảo	X						X									
39	Trình bày và minh hoạ xuất bản phẩm				X				X								
40	Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản			X				X									
41	Quản lý nhà nước về xuất bản			X													

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
42	Thực tế chính trị - xã hội						BC										
43	Kiến tập nghề nghiệp							X									
44	Soạn thảo và biên tập văn bản hành chính			X				X									
45	Biên tập sách thiếu nhi			X				X									
46	Marketing xuất bản	X						X									
47	Biên tập ngôn ngữ văn bản			X				X									
48	Quản trị kinh doanh xuất bản	X						X									
49	Xuất bản tạp chí, tập san	X						X									
50	Kinh doanh xuất bản phẩm	X							X								
51	Kỹ năng viết cho truyền thông xuất bản	X							X								
52	Tổ chức sự kiện xuất bản	X							X								
53	Đồ hoạ xuất bản							X									
54	Sản xuất video clip cho xuất bản phẩm							X	X								
55	Xuất bản sách điện tử (E book publishing)							X	X								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
56	Xuất bản Sách nói (Audio book publishing)							X	X								
57	Xuất bản tạp chí điện tử (E - magazine publishing)							X	X								
58	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử I							X	X								
59	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử II							X	X								
60	Thực tập tốt nghiệp							BC									
61	Khóa luận/sản phẩm tốt nghiệp								X								
62	Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản			X													
63	Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số	X															
64	Danh mục xuất bản phẩm số (Digital catalog publishing)							X									
65	Thư viện số (Digital library)							X									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
66	Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử (Website)								X								
67	Dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử (Big data in electronic publishing)							X									
68	Kỹ thuật SEO (Search Engine Optinization) trong xuất bản điện tử							X									
69	Các phương tiện truyền thông mới (new media)	X		X													

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4403-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình chất lượng cao

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 706-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 09/2/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình khung đào tạo chất lượng cao trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo Truyền hình;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình chất lượng cao *(Nội dung điều chỉnh đính kèm)*.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình chất lượng cao được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH BÁO TRUYỀN HÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4403-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
							Lý thuyết		Thực hành				
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến	Tự học	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**42**										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM51001**	Triết học Mác- Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT51002**	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN51001**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS51002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH51001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***13***										
Bắt buộc			*7*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
6	**NP51001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT51001**	Chính trị học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XB51022**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
9	**TG51001**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*4/12*										
10	**XH51001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**KT51001**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**TG51003**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
13	**QT51001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	**TT51001**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**ĐC51023**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
A3. Tin học			3										
16	**ĐC51003**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			15										
17	**NN51011**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
18	**NN51012**	Tiếng Anh học phần 2	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
19	**NN51013**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
20	**NN51014**	Tiếng Anh học phần 4	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. **Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**			**94**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			12										
Bắt buộc			*6*										
21	**BC56001**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
22	**PT52002**	Luật pháp và đạo đức báo chí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	NP51001
Tự chọn			*6/21*										
23	**PT52003**	Lịch sử báo chí	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
24	**BC52005**	Tâm lý học báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
25	**QQ52006**	Quan hệ công chúng	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
26	**PT52007**	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
27	**BC52008**	Văn hoá truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
28	**QT52009**	Truyền thông quốc tế và thông tin đối ngoại	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
B2. Kiến thức ngành			**32**										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
29	**BC53010**	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
30	**PT53011**	Ngôn ngữ báo chí	3	25	20	5	10	10	20	0	20	15	BC56001
31	**BC53012**	Lao động nhà báo	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	BC53010
32	**BC56013**	Công chúng báo chí	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	BC53010
33	**BC53014**	Tác phẩm báo in	5	30	45	0	15	15	30	0	60	0	
34	**PT53015**	Tác phẩm báo phát thanh	5	25	40	10	15	10	20	20	40	30	BC53010
35	**PT53016**	Tác phẩm báo truyền hình	5	30	45	0	20	10	20	10	60	0	BC53010
36	**PT53017**	Tác phẩm báo mạng điện tử	5	25	40	10	15	10	20	30	30	30	BC53010
B3. Kiến thức bổ trợ			*7*										
Bắt buộc			*4*										
37	**PT53046**	Kỹ thuật và công nghệ truyền hình số	4	20	35	5	10	10	0	40	30	15	
Tự chọn			*3/6*										
38	**PT56047**	Nghệ thuật tạo hình	3	10	25	10	5	5	10	15	25	30	
39	**PT56048**	Kỹ năng điều tra truyền hình	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	PT53016
B4. Kiến thức chuyên ngành			***21***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
							Lý thuyết		Thực hành				
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến	Tự học	
Bắt buộc			18										
40	**PT56036**	Quay phim truyền hình	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
41	**PT56037**	Dựng phim truyền hình	3	15	30	0	5	10	0	30	30	0	PT53016
42	**PT56038**	Kỹ xảo và đồ họa truyền hình	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
43	**PT56039**	Dẫn chương trình truyền hình	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	PT53016
44	**PT56040**	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	PT53016
45	**PT56023**	Báo chí di động	3	10	25	10	5	5	0	15	35	30	PT53017
Tự chọn													
46	**PT53041**	Đạo diễn truyền hình	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	PT53016
47	**PT53042**	Phim tài liệu truyền hình	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	PT53016
48	**PT53043**	Truyền hình thực tế	3	10	25	10	10	0	0	0	50	30	PT53016

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
49	**PT53044**	Sản xuất phim ngắn	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
50	**PT53045**	Sản xuất video ca nhạc	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	
B5. Kiến tập, thực tập và làm khóa luận			*22*										
51	**PT53049**	***Thực tế chính trị - xã hội (năm hai)***	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
52	**PT53050**	***Thực tập nghiệp vụ (năm ba)***	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	PT53049
53	**PT53051**	***Thực tập tốt nghiệp (năm tư)***	7	5	95	5	5	0	0	0	190	15	PT53050
54	**PT54052**	***Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp***	10	5	80	85	5	0	0	0	160	255	
Học phần thay thế khóa luận			10										
55	**PT54053**	Các chuyên đề truyền hình	4	20	35	5	15	5	30	0	40	15	**PT53016**
56	**PT56054**	Truyền hình trực tiếp	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	**PT53016**
57	**PT54055**	Các chương trình văn hóa giải trí	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	**PT53016**

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác- Lênin	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin			X													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học			X													
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học đại cương	x															
8	Tiếng Việt thực hành	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Kinh tế học đại cương	x															
12	Tâm lý học xã hội	x															
13	Quan hệ quốc tế đại cương	x															
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
15	Ngôn ngữ học đại	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	cương																
16	Tin học ứng dụng				x												
17	Tiếng Anh học phần 1				x												
18	Tiếng Anh học phần 2				x												
19	Tiếng Anh học phần 3				x												
20	Tiếng Anh học phần 4				x												
21	Lý thuyết truyền thông						x										
22	Luật pháp và đạo đức báo chí						x										
23	Lịch sử báo	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chí																
24	Tâm lý học báo chí - truyền thông						x										
25	Quan hệ công chúng						x										
26	Truyền thông xã hội và mạng xã hội						x										
27	Văn hoá truyền thông						x										
28	Truyền thông quốc tế và thông tin đối ngoại						x										
29	Cơ sở lý luận báo chí						x										
30	Ngôn ngữ báo chí	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
31	Lao động nhà báo						x										
32	Công chúng báo chí						x										
33	Tác phẩm báo in								x								
34	Tác phẩm báo phát thanh								x								
35	Tác phẩm báo truyền hình								x								
36	Tác phẩm báo mạng điện tử								x								
37	Kỹ thuật và công nghệ truyền hình số							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
38	Nghệ thuật tạo hình						x										
39	Kỹ năng điều tra truyền hình							x									
40	Quay phim truyền hình								x								
41	Dựng phim truyền hình							x									
42	Kỹ xảo và đồ họa truyền hình							x									
43	Dẫn chương trình truyền hình							x									
44	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình								x								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
45	Báo chí di động							x									
46	Đạo diễn truyền hình								x								
47	Phim tài liệu truyền hình								x								
48	Truyền hình thực tế								x								
49	Sản xuất phim ngắn								x								
50	Sản xuất video ca nhạc								x								
51	***Thực tế chính trị - xã hội (năm hai)***						x										
52	***Thực tập***							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	nghiệp vụ (năm ba)																
53	***Thực tập tốt nghiệp (năm tư)***							x									
54	***Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp***								x								
55	Các chuyên đề truyền hình								x								
56	Truyền hình trực tiếp								x								
57	Các chương trình văn hóa giải trí								x								

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4404-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử chất lượng cao

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 707-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 09/02/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình khung đào tạo chất lượng cao trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử chất lượng cao *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử chất lượng cao được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4404-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**42**										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM51001**	Triết học Mác- Lênin`	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT51002**	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN51001**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS51002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH51001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***13***										
Bắt buộc			*7*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
6	**NP51001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT51001**	Chính trị học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XB51022**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
9	**TG51001**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*4/12*										
10	**XH51001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**KT51001**	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	**TG51003**	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
13	**QT51001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	**TT51001**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**ĐC51023**	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
A3. Tin học			3										
16	**ĐC51003**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			15										
17	**NN51011**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
18	**NN51012**	Tiếng Anh học phần 2	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
19	**NN51013**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
20	**NN51014**	Tiếng Anh học phần 4	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**94**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			12										
Bắt buộc			*6*										
21	**BC56001**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
22	**PT52002**	Luật pháp và đạo đức báo chí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	NP51001
Tự chọn			*6/21*										
23	**PT52003**	Lịch sử báo chí	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
24	**BC52005**	Tâm lý học báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
25	**QQ52006**	Quan hệ công chúng	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
26	**PT52007**	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
27	**BC52008**	Văn hoá truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
28	**QT52009**	Truyền thông quốc tế và thông tin đối ngoại	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
B2. Kiến thức ngành			**32**										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
29	**BC53010**	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
30	**PT53011**	Ngôn ngữ báo chí	3	25	20	5	10	10	20	0	20	15	BC56001
31	**BC53012**	Lao động nhà báo	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	BC53010
32	**BC56013**	Công chúng báo chí	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	BC53010
33	**BC53014**	Tác phẩm báo in	5	30	45	0	15	15	30	0	60	0	
34	**PT53015**	Tác phẩm báo phát thanh	5	25	40	10	15	10	20	20	40	30	BC53010
35	**PT53016**	Tác phẩm báo truyền hình	5	30	45	0	20	10	20	10	60	0	BC53010
36	**PT53017**	Tác phẩm báo mạng điện tử	5	25	40	10	15	10	20	30	30	30	BC53010
B3. Kiến thức bổ trợ			*7*										
Bắt buộc			*4*										
37	**PT56027**	Kỹ thuật và công nghệ báo mạng điện tử	4	20	35	5	10	10	0	40	30	15	
Tự chọn			*3/6*										
38	**PT56028**	Tổ chức toà soạn hội tụ	3	15	30	0	10	5	0	10	50	0	PT53017
39	**PT56029**	Kỹ năng điều tra trong hoạt động báo chí	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	PT53017
B4. Kiến thức chuyên ngành			***21***										
Bắt buộc			18										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
40	**PT56018**	Thiết kế và quản trị báo mạng điện tử	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	PT53017
41	**PT56019**	Thiết kế thông tin đồ họa	3	10	25	10	5	5	0	20	30	30	PT53017
42	**PT56020**	Âm thanh và hình ảnh cho báo mạng điện tử	4	15	30	15	10	5	0	15	45	45	PT53017
43	**PT53021**	Các chương trình tương tác trên báo mạng điện tử	4	20	20	20	10	10	0	20	20	60	PT53017
44	**PT56022**	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử	4	15	30	15	10	5	0	20	40	45	PT53017
Tự chọn			*3/12*										
45	**PT56023**	Báo chí di động	3	10	25	10	5	5	5	10	35	30	PT53017
46	**PT56024**	Báo chí dữ liệu	3	10	25	10	5	5	10	15	25	30	PT53017
47	**PT56025**	Siêu phẩm số	3	10	25	10	5	5	5	10	35	30	PT53017
48	**PT56026**	Báo chí đa nền tảng	3	15	30	0	10	5	30	0	30	0	PT53017
B5. Kiến tập, thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận			*22*										
49	**PT53030**	Thực tế chính trị - xã hội (năm hai)	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
50	**PT53031**	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
51	**PT53032**	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	7	5	95	5	5	0	0	0	190	15	
52	**PT54033**	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp	10	5	80	85	5	0	0	0	160	255	
Học phần thay thế khóa luận			10										
53	**PT54034**	Các chuyên đề báo mạng điện tử	5	25	40	10	15	10	5	0	75	30	PT53017
54	**PT54035**	Các xu hướng phát triển của báo mạng điện tử	5	25	40	10	15	10	5	0	75	30	PT53017

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			x													
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin			x													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học đại cương	x															
8	Tiếng Việt thực hành	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn						x										
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Kinh tế học đại cương	x															
12	Tâm lý học xã hội	x															
13	Quan hệ quốc tế đại cương	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
15	Ngôn ngữ học đại cương	x															
16	Tin học ứng dụng							x									
17	Tiếng Anh học phần 1				x												
18	Tiếng Anh học phần 2				x												
19	Tiếng Anh học phần 3				x												
20	Tiếng Anh học phần 4				x												
21	Lý thuyết truyền thông							x									
22	Luật pháp và đạo đức báo chí						x										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
23	Lịch sử báo chí	x															
24	Tâm lý học báo chí - truyền thông																
25	Quan hệ công chúng							x									
26	Truyền thông xã hội và mạng xã hội							x									
27	Văn hoá truyền thông						x										
28	Truyền thông quốc tế và thông tin đối ngoại						x										
29	Cơ sở lý luận báo chí						x										
30	Ngôn ngữ báo chí	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
31	Lao động nhà báo						X										
32	Công chúng báo chí						x										
33	Tác phẩm báo in							x									
34	Tác phẩm báo phát thanh							x									
35	Tác phẩm báo truyền hình							x									
36	Tác phẩm báo mạng điện tử							x									
37	Kỹ thuật và công nghệ báo mạng điện tử							x									
38	Tổ chức tòa soạn hội tụ							x									
39	Kỹ năng điều tra trong hoạt động							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	báo chí																
40	Thiết kế và quản trị BMĐT							x									
41	Thiết kế thông tin đồ họa							x									
42	Âm thanh và hình ảnh cho BMĐT							x									
43	Các chương trình tương tác trên báo mạng điện tử							x									
44	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử							x									
45	Báo chí di động							x									
46	Báo chí dữ liệu							x									
47	Siêu phẩm số							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
48	Báo chí đa nền tảng							x									
49	Thực tế chính trị - xã hội (năm hai)						x										
50	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)						x										
51	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)						x										
52	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp								x								
53	Các chuyên đề báo mạng điện tử							x									
54	Các xu hướng phát triển của báo mạng điện							x									

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4405-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu chất lượng cao

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2874/QĐ-HVBCTT ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình khung đào tạo chất lượng cao trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Quan hệ quốc tế,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu chất lượng cao *(Nội dung điều chỉnh đính kèm)*.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu chất lượng cao được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Quan hệ quốc tế, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ, CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ VÀ TRUYỀN THÔNG TOÀN CẦU CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4405-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**43**										
A1. Khoa học Mác – Lênin,Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM51012**	Triết học Mác- Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	**KT51001**	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN51001**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS51001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ, CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ VÀ TRUYỀN THÔNG TOÀN CẦU CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4405-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**43**										
A1. Khoa học Mác – Lênin,Tư tưởng Hồ Chí Minn			***14***										
1	**TM51012**	Triết học Mác- Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	**KT51001**	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN51001**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS51001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH51001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	

A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***11***										
Bắt buộc			*7*										
6	**NP51001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT51001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**QT51001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
Tự chọn			*4/12*										
9	**TG51002**	Tâm lý học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
10	**XH51001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**TT51001**	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
12	**TG51001**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
13	**TT51002**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
14	**CT51002**	Khoa học chính sách công	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
15	**ĐC51003**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***15***										
16	**NN51011**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
17	**NN51012**	Tiếng Anh học phần 2	3	20	20	5	15	5	25	0	20	30	
18	**NN51013**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
19	**NN51014**	Tiếng Anh học phần 4	4	20	25	10	20	5	30	0	15	15	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**95**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***12***										
Bắt buộc			*8*										
20	**QT52008**	Thông tin đối ngoại Việt Nam	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
21	**QT52005**	Ngoại giao kinh tế và văn hóa	2	20	5	5	20	0	10	0	10	30	
22	**QT52001**	Địa chính trị thế giới	2	15	0	15	0	0	5	0	10	45	
23	**QT52004**	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2	15	5	10	15	5	5	0	10	30	

Tự chọn			*4/8*										
24	**QT56007**	Quan hệ công chúng quốc tế	2	15	0	15	0	0	5	0	10	45	
25	**QT56002**	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	2	10	10	10	5	5	20	0	0	30	
26	**CT52007**	Thể chế chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
27	**QT52002**	Đông phương học	2	20	5	5	20	0	0	0	10	15	
B2. Kiến thức ngành			***14***										
Bắt buộc			*10*										
28	**QT53009**	Lịch sử quan hệ quốc tế	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
29	**QT53002**	Chính sách đối ngoại của một số nước trên thế giới	3	20	20	20	15	5	40	0	0	60	
30	**QT53010**	Lý luận quan hệ quốc tế	2	15	0	15	0	0	5	0	10	45	
31	**QT53003**	Chính sách đối ngoại Việt Nam	2	15	0	15	0	0	5	0	10	45	
Tự chọn			*4/8*										
32	**QT53013**	Ngoại giao và nghiệp vụ ngoại giao	2	10	10	10	5	5	20	0	0	30	
33	**QT53029**	Luật pháp quốc tế	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
34	**QT53014**	Quan hệ quốc tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương	2	20	5	5	20	0	0	0	10	15	
35	**QT53019**	Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế	2	15	10	5	10	5	10	10	10	15	
B3. Kiến thức chuyên ngành			***34***										
Bắt buộc			*29*										
36	**QT53020**	Truyền thông thời đại toàn cầu hóa	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
37	**QT56005**	Lý luận báo chí quốc tế và báo chí toàn cầu	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
38	**QT56006**	Lý thuyết và thực hành truyền thông quốc tế	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
39	**QT53008**	Lao động nhà báo quốc tế	3	15	15	15	10	5	5	0	25	45	
40	**QT53030**	Thông tấn báo chí đối ngoại	2	10	10	10	10	0	0	10	10	30	

41	**QT53001**	Chính luận báo chí đối ngoại	3	15	15	15	10	5	5	0	25	45	
42	**QT53018**	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông quốc tế	3	15	15	15	10	5	5	0	25	45	
43	**QT53017**	Tổ chức hoạt động đối ngoại	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
44	**QT56008**	Tiếng Anh chuyên ngành (1)	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
45	**QT56009**	Tiếng Anh chuyên ngành (2)	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
Tự chọn			*5/9*										
46	**QT56010**	Tiếng Anh chuyên ngành (3)	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
47	**QT53007**	Kỹ thuật, nghiệp vụ báo chí đối ngoại	2	15	15	15	10	5	0	10	20	45	
48	**QT53005**	Kỹ năng giao tiếp liên văn hoá	2	15	10	5	10	5	10	0	10	20	
49	**QT53006**	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin	2	15	10	5	10	5	10	0	10	20	
B4. Kiến thức bổ trợ			***10***										
Bắt buộc			*6*										
50	**QT53011**	Nghệ thuật phát biểu và phát ngôn đối ngoại	2	15	10	5	10	5	5	10	5	20	
51	**QT53021**	Xây dựng hình ảnh và thương hiệu quốc tế	2	10	10	10	0	10	10	0	10	30	
52	**QT53004**	Giao tiếp và đàm phán quốc tế	2	10	10	10	5	5	20	0	0	30	
Tự chọn			*4/8*										
53	**QT56003**	Kỹ năng quản trị truyền thông quốc tế	2	10	10	10	10	0	5	0	15	30	
54	**QT53015**	Quản lý báo chí đối ngoại	2	10	10	10	10	0	10	0	10	30	
55	**QT53012**	Nghiệp vụ lễ tân và văn phòng đối ngoại	2	10	10	10	5	5	20	0	0	30	
56	**QT56001**	Biên phiên dịch tiếng Anh chuyên ngành	2	10	10	10	10	0	20	0	0	30	
B5. Kiến tập, thực tập, khóa luận tốt nghiệp			***25***										

57	**QT54017**	Thực tế chính trị - xã hội (trong nước hoặc nước ngoài)	5	10	55	10	0	10	0	0	110	30	
58	**QT54018**	Thực tập nghề nghiệp	10	15	125	10	0	15	0	0	250	30	
59	**QT54119**	Khóa luận tốt nghiệp	***10***	10	0	140	0	10	0	0	0	420	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học	Trực tiếp	Trực tuyến (tối đa 30%)

	phần	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận/Báo cáo	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin	X															
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	X															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	X															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Chính trị học đại	X															

	cương																
8	Quan hệ quốc tế đại cương			X													
9	Tâm lý học đại cương	X															
10	Xã hội học đại cương	X															
11	Cơ sở văn hoá Việt Nam	X															
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X															
13	Lịch sử văn minh thế giới	X															
14	Khoa học chính sách công	X															
15	Tin học ứng dụng	X															
16	Tiếng			X													

	Anh học phần 1																
17	Tiếng Anh học phần 2			X													
18	Tiếng Anh học phần 3			X													
19	Tiếng Anh học phần 4			X													
20	Thông tin đối ngoại Việt Nam						X										
21	Kinh tế đối ngoại Việt Nam					X											
22	Lý luận quan hệ quốc tế						X										
23	Lịch sử ngoại giao Việt Nam						X										
24	Giao tiếp và đàm phán quốc tế					X											
25	Xây dựng hình ảnh							X									

	và thương hiệu quốc tế																
26	Quan hệ công chúng quốc tế							X									
27	Ngoại giao kinh tế và văn hóa						X										
28	Luật pháp quốc tế	X															
29	Đông phương học	X															
30	Thể chế chính trị thế giới	X															
31	Lý luận báo chí quốc tế và báo chí toàn cầu					X											
32	Lịch sử quan hệ quốc tế					X											

33	Địa chính trị thế giới						X										
34	Chính sách đối ngoại của một số nước trên thế giới						X										
35	Truyền thông thời đại toàn cầu hóa							X									
36	Chính sách đối ngoại Việt Nam						X										
37	Tổ chức hoạt động đối ngoại							X									
38	Nghệ thuật phát biểu và phát ngôn đối ngoại							X									
39	Phương pháp nghiên cứu								X								

	QHQT																
40	Ngoại giao và nghiệp vụ ngoại giao							X									
41	Quan hệ quốc tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương						X										
42	Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế	X															
43	Lý thuyết và thực hành truyền thông quốc tế							X									
44	Lao động nhà báo quốc tế							X									
45	Thông tấn báo chí đối ngoại							X									

46	Chính luận báo chí đối ngoại							X										
47	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông quốc tế								X									
48	Tiếng Anh chuyên ngành (1)				X													
49	Tiếng Anh chuyên ngành (2)				X													
50	Tiếng Anh chuyên ngành (3)				X													
51	Kỹ thuật, nghiệp vụ báo chí đối ngoại							X										
52	Kỹ năng giao tiếp liên văn hoá							X										

53	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin							X									
54	Quản lý báo chí đối ngoại							X									
55	Biên phiên dịch tiếng Anh chuyên ngành	X															
56	Kỹ năng quản trị truyền thông quốc tế							X									
57	Nghiệp vụ lễ tân và văn phòng đối ngoại							X									
58	Thực tế chính trị - xã hội (trong nước hoặc nước ngoài)						X										

59	Thực tập nghiệp vụ						X										
60	Thực tập nghề nghiệp						X										
61	Khóa luận tốt nghiệp						X										

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4406-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý chất lượng cao

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2872/QĐ-HVBCTT, ngày 25/8/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý chất lượng cao;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Kinh tế chính trị,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý chất lượng cao.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý chất lượng cao được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Kinh tế chính trị, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH KINH TẾ, CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4406-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin,Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM51012**	Triết học Mác- Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	**KT51001**	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN51001**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS51002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH51001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***12***										
Bắt buộc			***8***										
6	NP51001	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	ĐC51002	Toán kinh tế	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
8	CT51001	Chính trị học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
Tự chọn			***4/10***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
9	TG51001	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
10	XH51001	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	TM51002	Lôgic hình thức	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
12	NP51002	Quản lý hành chính công	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
13	TT51001	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
14	ĐC51003	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***15***										
15	NN51011	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
16	NN51012	Tiếng Anh học phần 2	3	20	20	5	15	5	40	0	0	15	
17	NN51013	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
18	NN51014	Tiếng Anh học phần 4	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			***93***										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***24***										
Bắt buộc			***18***										
19	KT52003	Địa lý kinh tế	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
20	KT 52010	Lịch sử kinh tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
21	KT56001	Kinh tế vi mô	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
22	KT56002	Kinh tế vĩ mô	3	30	15	0	15	15	30	0	0	0	
23	KT52006	Kinh tế lượng	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
24	KT52002	Xác suất thống kê	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
Tự chọn			***6/18***										
25	KT52001	Khoa học quản lý	3	30	15	0	30	0	15	0	15	0	
26	KT53010	Luật kinh tế	3	30	15	0	20	10	20	0	10	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
27	KT52004	Hành vi tổ chức	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
28	KT52005	Kinh tế chính trị thế giới	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
29	KT53001	Kinh tế môi trường	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
30	KT53007	Thị trường Tài chính	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
B2. Kiến thức chuyên ngành			***44***										
Khối kiến thức kinh tế vi mô			*12*										
Bắt buộc			*6*										
31	KT56009	Nguyên lý Marketing	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
32	KT56003	Kinh doanh điện tử	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
Tự chọn			*6/12*										
33	KT53002	Nghệ thuật đàm phán	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
34	KT53011	Nghệ thuật lãnh đạo	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
35	KT53004	Quản trị hệ thống thông tin – quản lý	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
36	KT53003	Nguyên lý kế toán	3	30	15	0	25	0	10	0	10	30	
Khối kiến thức kinh tế vĩ mô			*32*										
Bắt buộc			*23*										
37	KT56010	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	15	15	0	15	0	20	0	10	0	
38	KT56012	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3	30	15	0	25	0	10	0	10	30	
39	KT56008	Kinh tế công cộng	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
40	KT56004	Kinh tế phát triển	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
41	KT56007	Kinh tế quốc tế	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
42	KT53018	Thống kê kinh tế	3	20	20	5	20	0	40	0	0	15	
43	KT53017	Tài chính tiền tệ	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
44	KT53006	Tài chính công	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
Tự chọn			*9/21*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
45	KT53013	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
46	KT56011	Truyền thông kinh tế	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
47	KT53014	Quản trị chiến lược	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
48	KT53015	Quản trị nguồn nhân lực	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
49	KT53016	Tài chính doanh nghiệp	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
50	KT53012	Phân tích chính sách kinh tế	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
51	KT53016	Quản trị rủi ro	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
B3. Kiến tập, thực tập, khóa luận tốt nghiệp			***25***										
52	KT54010	Thực tế kinh tế - xã hội	5	10	55	10	0	10	0	0	110	30	
53	KT54011	Thực tập nghề nghiệp	10	15	125	10	0	15	0	0	250	30	
54	KT54012	Sản phẩm tốt nghiệp	10	10	0	140	0	10	0	0	0	420	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác- Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin			X													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	X															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Toán kinh tế	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
8	Chính trị học đại cương	X															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X															
10	Xã hội học đại cương	X															
11	Lôgic hình thức	X															
12	Quản lý hành chính công	X															
13	Cơ sở văn hoá Việt Nam	X															
14	Tin học ứng dụng	X															
15	Tiếng Anh học phần 1	X				x											
16	Tiếng Anh học phần 2	X				x											
17	Tiếng Anh học phần 3	X				x											
18	Tiếng Anh học phần 4	X				x											
19	Địa lý kinh	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tế																
20	Lịch sử kinh tế						x										
21	Kinh tế vi mô			X													
22	Kinh tế vĩ mô			X													
23	Kinh tế lượng	X															
24	Xác suất thống kê	X															
25	Khoa học quản lý	X															
26	Luật kinh tế	X															
27	Hành vi tổ chức	X															
28	Kinh tế chính trị thế giới	X															
29	Kinh tế môi trường	X															
30	Thị trường Tài chính		x														
31	Nguyên lý Marketing			x													
32	Kinh doanh điện tử			X													
33	Nghệ thuật	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tế																
46	Truyền thông kinh tế							x									
47	Quản trị chiến lược	X															
48	Quản trị nguồn nhân lực	X															
49	Tài chính doanh nghiệp	x															
50	Phân tích chính sách kinh tế	x															
51	Quản trị rủi ro		x														
52	Thực tế kinh tế - xã hội							x									
53	Thực tập nghề nghiệp							x									
54	Sản phẩm tốt nghiệp																x

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	đàm phán																
34	Nghệ thuật lãnh đạo	X															
35	Quản trị hệ thống thông tin – quản lý	X															
36	Nguyên lý kế toán	X															
37	Tiếng Anh chuyên ngành 1	X				X											
38	Tiếng Anh chuyên ngành 2	X															
39	Kinh tế công cộng	X															
40	Kinh tế phát triển	X															
41	Kinh tế quốc tế	X															
42	Thống kê kinh tế	X															
43	Tài chính tiền tệ	X															
44	Tài chính công	X															
45	Quản lý nhà nước về kinh							x									

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4407-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Triết học

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3906-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 20 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Triết học;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Triết học,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Triết học *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Triết học được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Triết học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH TRIẾT HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4407-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS010001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			*6/18*										
10	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**NP01002**	Quản lý hành chính nhà nước	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
12	**TT01002**	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**TG01001**	Giáo dục học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
14	**TT01003**	Nguyên lý công tác tư tưởng	2	30	20	5	5	20	0	10	0	0	
15	**KT01003**	Kinh tế phát triển	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	**QQ01001**	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
17	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
18	**QT01001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên													
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Bắt buộc			*12*										
26	**TG01003**	Tâm lý học sư phạm	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
27	**TG03001**	Lý luận dạy học đại học	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
28	**TM01008**	Đạo đức học	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
29	**TM01010**	Lôgic học	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
Tự chọn			*6/18*										
30	**BC02801**	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
31	**PT02306**	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
32	**TT02353**	Truyền thông và vận động	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
33	**TM01009**	Môi trường và phát triển	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
34	**QQ01008**	Quan hệ công chúng	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
35	**TT02366**	Nghệ thuật phát biểu miệng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
B2. Kiến thức ngành			**32**										
Bắt buộc			*23*										
36	**TM01015**	Mỹ học	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
37	**TM02502**	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
38	**TM03010**	Lịch sử triết học phương Đông	4	25	25	10	20	5	35	0	15	30	
39	**TM03011**	Lịch sử triết học phương Tây	5	35	20	20	30	5	30	0	10	60	
40	**TM03012**	Lịch sử triết học Mác-Lênin	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
41	**TM02010**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
42	**TM03032**	Kiến tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
Tự chọn			*9/27*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
43	**TM02501**	Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
44	**TM01014**	Tôn giáo học	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
45	**BC02110**	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	25	0	15	
46	**XD01004**	Khoa học lãnh đạo	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
47	**CT02054**	Thể chế chính trị thế giới đương đại	3	25	10	10	20	5	10	10	0	30	
48	**TM02510**	Triết học văn hóa	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
49	**TM02512**	Dân chủ và đổi mới hệ thống chính trị	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
50	**BC02605**	Truyền thông chính sách	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0	
51	**TM02511**	Triết học sinh thái	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
B3. Kiến thức bổ trợ			***6***										
Bắt buộc			*3*										
52	**TM02503**	Triết học con người	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
Tự chọn			*3/9*										
53	**TM03028**	Triết học giá trị	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
54	**TM02504**	Triết học chính trị	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
55	**BC02307**	Biên tập văn bản báo chí	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
B4. Kiến thức chuyên ngành			***21***										
Bắt buộc			*18*										
56	**TM03013**	Tác phẩm kinh điển Mác-Ăngghen-Lênin	5	35	20	20	30	5	30	0	10	60	**TM01012**
57	**TM03014**	Chuyên đề chủ nghĩa duy vật biện chứng	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	**TM03013**
58	**TM03015**	Chuyên đề chủ nghĩa duy vật lịch sử	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	**TM03013**
59	**TM03016**	Phương pháp giảng dạy triết học	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
60	**TM03017**	Thực hành phương pháp giảng dạy triết học	4	20	20	20	20	0	30	0	10	60	**TM03013**
Tự chọn			*3/9*										
61	**TM03507**	Triết học và khoa học tự nhiên	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
62	**TM03508**	Chủ nghĩa Mác phương Tây	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
63	**TM03505**	Các lý thuyết phát triển xã hội đương đại	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
B5. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận			***9***										
64	TM03033	Thực tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
65	TM04001	Khóa luận tốt nghiệp	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận													
66	**TM03034**	Các vấn đề triết học về toàn cầu hóa	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
67	**TM03506**	Triết học ngoài mác xít hiện đại	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning),

dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận (TL)	Trắc nghiệm (TN)	TL + TN	Vấn đáp (VĐ)	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm	TL	TN	TL+ TN	VĐ	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin				x												
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x															
10	Xã hội học đại cương	x															
11	Quản lý hành chính nhà nước	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận (TL)	Trắc nghiệm (TN)	TL + TN	Vấn đáp (VĐ)	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm	TL	TN	TL+ TN	VĐ	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm
12	Cơ sở văn hoá Việt Nam	x															
13	Giáo dục học đại cương	x															
14	Nguyên lý công tác tư tưởng	x															
15	Kinh tế phát triển	x															
16	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý	x															
17	Tiếng Việt thực hành	x															
18	Quan hệ quốc tế đại cương	x															
19	Tin học ứng dụng						x										
20	Tiếng Anh học phần 1				x												
21	Tiếng Anh học phần 2				x												
22	Tiếng Anh học phần 3				x												
23	Tiếng Trung học phần 1				x												
24	Tiếng Trung học phần 2				x												
25	Tiếng Trung học phần 3				x												
26	Tâm lý học sư phạm	x															
27	Lý luận dạy học đại học	x															
28	Đạo đức học	x				x											
29	Lôgic học			x													
30	Lý thuyết truyền thông	x															
31	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông						x										
32	Truyền thông và vận động	x															
33	Môi trường và phát triển	x				x											
34	Quan hệ công chúng	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận (TL)	Trắc nghiệm (TN)	TL + TN	Vấn đáp (VĐ)	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm	TL	TN	TL+ TN	VĐ	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm
35	Nghệ thuật phát biểu miệng						x										
36	Mỹ học	x				x											
37	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh					x											
38	Lịch sử triết học phương Đông					x											
39	Lịch sử triết học phương Tây					X											
40	Lịch sử triết học Mác-Lênin					x											
41	Thực tế chính trị - xã hội						x										
42	Kiến tập nghề nghiệp						x										
43	Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam					x											
44	Tôn giáo học	x															
45	Cơ sở lý luận báo chí	x															
46	Khoa học lãnh đạo	x															
47	Thể chế chính trị thế giới đương đại	x															
48	Triết học văn hóa					x											
49	Dân chủ và đổi mới hệ thống chính trị					x											
50	Truyền thông chính sách	x															
51	Triết học sinh thái					x	x										
52	Triết học con người					x											
53	Triết học giá trị					x											
54	Triết học chính trị					x											
55	Biên tập văn bản báo chí					x											
56	Tác phẩm kinh điển Mác-Ăngghen-Lênin				x												

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận (TL)	Trắc nghiệm (TN)	TL + TN	Vấn đáp (VĐ)	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm	TL	TN	TL+ TN	VĐ	Tiểu luận	Bài tập lớn	TL+TN + VĐ	Tác phẩm
57	Chuyên đề chủ nghĩa DVBC				x												
58	Chuyên đề chủ nghĩa DVLS				x												
59	Phương pháp giảng dạy triết học						x										
60	Thực hành phương pháp giảng dạy triết học						x										
61	Triết học và khoa học tự nhiên	x															
62	Chủ nghĩa Mác phương Tây					x											
63	Các lý thuyết phát triển xã hội đương đại																
64	Thực tập nghề nghiệp						x										
65	Khóa luận						x										
66	Các vấn đề triết học về toàn cầu hóa					x											
67	Triết học ngoài mác xít hiện đại					x											

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4408-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Truyền thông Marketing chất lượng cao

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2873/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 25/8/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Truyền thông Marketing;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Truyền thông Marketing chất lượng cao *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Truyền thông Marketing chất lượng cao được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG, CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG MARKETING CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4408-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM51001**	Triết học Mác- Lênin`	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT51002**	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN51001**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS51002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH51001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP51001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TM01012 CN01001

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
7	**TG51001**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
8	**QQ56011**	Viết luận Tiếng Anh (Academic Writing)	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
Tự chọn			*4/8*										
9	**TT51001**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
10	**TT51002**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
11	**NN51015**	Bồi dưỡng kỹ năng Tiếng Anh	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
12	**QT51001**	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A3. Khoa học tự nhiên			***3***										
13	**ĐC51003**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***15***										
14	**NN51011**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
15	**NN51012**	Tiếng Anh học phần 2	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
16	**NN51013**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
17	**NN51014**	Tiếng Anh học phần 4	4	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**88**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*15*										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
29	**QQ52003**	Lý thuyết truyền thông và quan hệ công chúng	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
30	**QQ56002**	Nhập môn Quan hệ công chúng và Quảng cáo	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
31	**QQ56001**	Marketing	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
32	**QQ52001**	Kỹ năng xã hội 1 – Thể chất	3	25	10	10	15	10	10	10	0	30	
33	**QQ56003**	Nhập môn truyền thông tiếp thị tích hợp IMC	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
Tự chọn			*6/15*										
34	**QQ52004**	Ngôn ngữ truyền thông	3	40	0	5	30	0	0	0	0	30	
35	**QQ56005**	Truyền thông xã hội	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
36	**QQ52002**	Luật và đạo đức báo chí truyền thông	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
37	**QQ52005**	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
38	**QQ56004**	Truyền thông quốc tế	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
B2. Kiến thức ngành			***12***										
Bắt buộc			*9*										
39	**QQ53015**	Xây dựng và quản trị thương hiệu	3	10	20	15	5	5	10	0	25	45	
40	**QQ53011**	Thiết kế trình bày các sản phẩm truyền thông	3	10	25	10	10	0	15	0	35	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
41	**QQ53006**	Nghiên cứu và đánh giá trong truyền thông	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
Tự chọn			*3/6*										
42	**QQ53007**	Quan hệ báo chí	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
43	**QQ56007**	Chiến dịch truyền thông	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
B3. Kiến thức chuyên ngành			***21***										
Bắt buộc			*19*										
44	**QQ53002**	Chiến lược Marketing	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
45	**QQ53010**	Sáng tạo nội dung	3	10	25	10	10	0	15	0	35	30	
46	**QQ53009**	Sản xuất sản phẩm truyền thông	3	10	25	10	10	0	15	0	35	30	
47	**QQ56008**	Hành vi khách hàng	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
48	**QQ53012**	Tổ chức sự kiện	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
49	**QQ53001**	Các chuyên đề truyền thông	3	15	15	15	10	5	5	0	25	45	
50	**QQ53004**	Kỹ năng xã hội 2 – Tranh biện	2	15	15	0	5	10	15	0	15	0	
Tự chọn			*3/6*										
51	**QQ53014**	Văn hóa doanh nghiệp	3	25	10	10	25	0	5	0	15	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
52	**QQ53013**	Vận động hành lang trong quan hệ công chúng	3	15	15	15	10	5	5	0	25	45	
B4. Kiến thức bổ trợ			***12***										
Bắt buộc			*9*										
53	**QQ53003**	Kĩ năng bán hàng	3	15	15	15	10	5	5	0	25	45	
54	**QQ53008**	Quản lý vấn đề và xử lý khủng hoảng	3	15	15	15	10	5	5	0	25	45	
55	**QQ53005**	Kỹ năng xã hội 3 – Lễ tân ngoại giao và Hồ sơ xin việc	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
Tự chọn			*3/9*										
56	**QQ56006**	Gây quỹ	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
57	**QQ56009**	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp - CSR	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
58	**QQ56010**	Truyền thông quảng bá ngôi sao	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
B5. Kiến tập, thực tập, khóa luận tốt nghiệp			***25***										
59	**QQ54014**	***Thực tế kinh tế - xã hội***	***5***	15	45	15	5	10	0	0	90	45	
60	**QQ54015**	***Thực tập nghề nghiệp***	***10***	45	90	15	5	40	0	0	180	45	
61	**QQ54016**	***Khóa luận tốt nghiệp/Tác phẩm tốt nghiệp***	***10***	45	15	90	5	40	0	0	30	270	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin	X															
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	X															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	X															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X															
8	Viết luận Tiếng Anh (Academic Writing)						x										
9	Cơ sở văn	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	hóa Việt Nam																
10	Lịch sử văn minh thế giới	X															
11	Bồi dưỡng kỹ năng Tiếng Anh																
12	Quan hệ quốc tế đại cương			X													
13	Tin học ứng dụng	X															
14	Tiếng Anh học phần 1			X													
15	Tiếng Anh học phần 2			X													
16	Tiếng Anh học phần 3			X													
17	Tiếng Anh học phần 4			X													
18	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất																
19	Kỹ thuật các môn điền kinh																
20	Các bài tập																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	thể dục cơ bản																
21	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam																
22	Công tác quốc phòng và an ninh																
23	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn																
24	Hiểu biết chung về quân, binh chủng																
25	Bóng chuyền																
26	Bóng rổ																
27	Võ thuật																
28	Aerobic																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
29	Lý thuyết truyền thông và quan hệ công chúng						x										
30	Nhập môn Quan hệ công chúng và Quảng cáo							x									
31	Marketing	X															
32	Kỹ năng xã hội 1 – Thể chất							x									
33	Nhập môn truyền thông tiếp thị tích hợp IMC							x									
34	Ngôn ngữ truyền thông							x									
35	Truyền thông xã hội								x								
36	Luật và đạo đức báo chí truyền thông																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
37	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý						x										
38	Truyền thông quốc tế						x										
39	Xây dựng và quản trị thương hiệu								x								
40	Thiết kế trình bày các sản phẩm truyền thông								x								
41	Nghiên cứu và đánh giá trong truyền thông							x									
42	Quan hệ báo chí							x									
43	Chiến dịch truyền thông								x								
44	Chiến lược							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Marketing																
45	Sáng tạo nội dung							x									
46	Sản xuất sản phẩm truyền thông								x								
47	Hành vi khách hàng							x									
48	Tổ chức sự kiện							x									
49	Các chuyên đề truyền thông							x									
50	Kỹ năng xã hội 2 – Tranh biện					x											
51	Văn hóa doanh nghiệp						x										
52	Vận động hành lang trong quan hệ công	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	chúng																
53	Kỹ năng bán hàng						x										
54	Quản lý vấn đề và xử lý khủng hoảng							x									
55	Kỹ năng xã hội 3 – Lễ tân ngoại giao và Hồ sơ xin việc					x											
56	Gây quỹ							x									
57	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – CSR							x									
58	Truyền thông quảng bá ngôi sao							x									
59	Thực tế kinh tế - xã hội								x								
60	Thực tập								x								

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	nghề nghiệp																
61	Khóa luận tốt nghiệp/Tác phẩm tốt nghiệp								x								

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4409-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Xã hội học

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3907-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 20 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Xã hội học;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Xã hội học và Phát triển,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Xã hội học *(Nội dung điều chỉnh đính kèm)*.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Xã hội học được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Xã hội học và Phát triển, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NGÀNH XÃ HỘI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4387-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
							Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**47**										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			*11*										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01011**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***18***										
Bắt buộc			*12*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
9	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
10	**XH02110**	Dân số và phát triển	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
Tự chọn			*6/18*										
11	**TT01007**	Nguyên lí công tác tư tưởng	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
12	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**TG01006**	Tâm lí học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
14	**CT01002**	Thể chế chính trị thế giới đương đại	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
15	**LS01003**	Dân tộc học đại cương	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
16	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**KT02010**	Quản lý kinh tế	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	**TM01007**	Lôgic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
19	**TG01003**	Lý luận dạy học đại học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***6***										
20	**ĐC01012**	Thống kê và xử lý dữ liệu	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
21	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ (sinh viên chọn học Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung)			***12/24***										
22	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
B.Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**83**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***22***										
Bắt buộc			*16*										
28	**XH02060**	Lịch sử và lý thuyết xã hội học	5	30	30	15	25	5	30	0	30	45	
29	**XH02061**	Lí thuyết phát triển	3	20	15	10	15	5	15	0	15	30	
30	**XH02062**	Xã hội học về cơ cấu xã hội	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
31	**XH03096**	Thiết kế nghiên cứu	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
32	**XH02063**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
Tự chọn			*6/18*										
33	**XH02102**	Xã hội học về lứa tuổi	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
34	**XH02103**	Xã hội học giới	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
35	**XH02710**	Phát triển cộng đồng	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
36	**XH02067**	Hành vi con người và môi trường xã hội	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
37	**QT02001**	Quan hệ quốc tế	3	20	15	0	15	5	15	0	15	0	
38	**TT03569**	Giao lưu và tiếp biến văn hóa	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
B2. Kiến thức ngành			***25***										
Bắt buộc			*19*										
39	**XH02101**	Kỹ thuật thu thập thông tin và kỹ thuật chọn mẫu	4	25	25	10	20	5	15	0	35	30	
40	**XH03025**	Kỹ thuật xử lý thông tin	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
41	**XH03116**	Xã hội học kinh tế	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
42	**XH03117**	Xã hội học giáo dục	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
43	**XH03114**	Xã hội học chính trị	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
44	**XH03113**	Xã hội học gia đình	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
Tự chọn			*6/18*										
45	**XH02106**	Xã hội học văn hóa	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
46	**XH03115**	Xã hội học y tế	3	15	15	15	5	10	15	0	15	45	
47	**XH02108**	Xã hội học với công tác truyền thông	3	15	15	15	10	5	30	0	0	45	
48	**QQ03466**	Tổ chức sự kiện	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
49	**TT03078**	Lý thuyết và kỹ năng truyền thông chính sách	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
50	**TT03385**	Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng, văn hóa	3	25	10	10	20	5	10	0	10	30	
B3. Kiến thức bổ trợ			*7*										
Bắt buộc			*4*										
51	**XH03109**	Các vấn đề xã hội đương đại	4	20	20	20	15	5	20	0	20	60	
Tự chọn			*3/9*										
52	**XH02112**	Xã hội học quản lý	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
53	**XH02111**	An sinh xã hội	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
54	**XH03722**	Kỹ năng tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
B4. Kiến thức chuyên ngành			***20***										
Bắt buộc			*17*										
55	**XH02104**	Xã hội học nông thôn	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
56	**XH02105**	Xã hội học đô thị	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
57	**XH02107**	Xã hội học truyền thông đại	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		chúng											
58	**XH02065**	Nghiên cứu dư luận xã hội	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
59	**XH02727**	Tuyên truyền vận động các vấn đề xã hội	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
60	**XH03083**	Kiến tập	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
Tự chọn			*3/9*										
61	**XH03118**	Xã hội học tôn giáo	3	15	15	15	15	0	15	0	15	45	
62	**XH03119**	Xã hội học pháp luật	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
63	**TT02366**	Nghệ thuật phát biểu miệng	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
B5. Thực tập tốt nghiệp, khóa luận			***9***										
64	**XH03084**	Thực tập tốt nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
65	**XH04016**	Khóa luận	6	5	50	35	0	5	0	0	100	105	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
66	**XH03120**	Xã hội học môi trường	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
67	**XH03121**	Xã hội học với công tác quản lý xã hội	3	15	15	15	15	0	10	0	20	45	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning),

dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác – Lênin			x													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin			x													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x															
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															
5	Lịch sử Đảng Cộng sản	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Việt Nam																
6	Pháp luật đại cương	x															
7	Chính trị học	x															
8	Xây dựng Đảng	x															
9	Xã hội học đại cương	x															
10	Dân số và phát triển	x															
11	Nguyên lí công tác tư tưởng	x															
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															
13	Tâm lí học đại cương	x															
14	Thể chế chính trị thế giới đương đại	x															
15	Dân tộc học đại cương	x															
16	Tiếng Việt thực hành	x															
17	Quản lý kinh	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tế																
18	Lôgic học	x															
19	Lý luận dạy học đại học	x															
20	Thống kê và xử lý dữ liệu	x															
21	Tin học ứng dụng		X														
22	Tiếng Anh học phần 1		X														
23	Tiếng Anh học phần 2		X														
24	Tiếng Anh học phần 3		X														
25	Tiếng Trung học phần 1		X														
26	Tiếng Trung học phần 2		X														
27	Tiếng Trung học phần 3		x														
28	Lịch sử và lý thuyết xã hội học	x															
29	Lí thuyết phát triển	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
30	Xã hội học về cơ cấu xã hội					x											
31	Thiết kế nghiên cứu					x											
32	Thực tế chính trị - xã hội							x									
33	Xã hội học về lứa tuổi							x									
34	Xã hội học giới					x											
35	Phát triển cộng đồng	x															
36	Hành vi con người và môi trường xã hội	x															
37	Quan hệ quốc tế	X															
38	Giao lưu và tiếp biến văn hóa	x															
39	Kỹ thuật thu thập thông tin và kỹ thuật chọn mẫu							x									
40	Kỹ thuật xử							X									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	lý thông tin																
41	Xã hội học kinh tế					x											
42	Xã hội học giáo dục							x									
43	Xã hội học chính trị					x											
44	Xã hội học gia đình					x											
45	Xã hội học văn hóa					x											
46	Xã hội học y tế					x											
47	Xã hội học với công tác truyền thông							x									
48	Tổ chức sự kiện	X															
49	Lý thuyết và kỹ năng truyền thông chính sách	x															
50	Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư	x															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tưởng, văn hóa																
51	Các vấn đề xã hội đương đại	x															
52	Xã hội học quản lý	x															
53	An sinh xã hội					x											
54	Kỹ năng tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng							x									
55	Xã hội học nông thôn							x									
56	Xã hội học đô thị							x									
57	Xã hội học truyền thông đại chúng							x									
58	Nghiên cứu dư luận xã hội							x									
59	Tuyên truyền vận động các vấn đề xã hội							x									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
60	***Kiến tập***						x										
61	**Thực tập cuối khóa**						x										
62	***Khóa luận***								x								
63	Xã hội học môi trường							x									
64	Xã hội học với công tác quản lý xã hội							x									
65	Xã hội học tôn giáo	x															
66	Xã hội học pháp luật	x															
67	Nghệ thuật phát biểu miệng	x															

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

*

Số 4410-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Công tác xã hội

---

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4970-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Công tác xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Xã hội học và Phát triển,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Công tác xã hội *(Nội dung điều chỉnh đính kèm)*.

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Công tác xã hội được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Xã hội học và Phát triển, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4388-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***11***										
1	**TM01012**	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	**KT01011**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01002**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										

6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
Tự chọn			*6/20*										
10	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
11	**TG01006**	Tâm lí học đại cương	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
12	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**CT01002**	Thể chế chính trị thế giới đương đại	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
14	**TT01003**	Nguyên lí công tác tư tưởng	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**LS01003**	Dân tộc học đại cương	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
16	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**KT02010**	Quản lý kinh tế	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	**TM01007**	Lôgic học	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
19	**CT03045**	Chính sách xã hội	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***6***										
20	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
21	**ĐC01012**	Thống kê và xử lý dữ liệu	3	25	5	5	25	0	0	10	0	15	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
22	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

25	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***23***										
Bắt buộc			*17*										
28	**XH02701**	Nhập môn công tác xã hội	4	25	25	10	20	5	15	0	35	30	
29	**XH02702**	Lí thuyết công tác xã hội	3	20	15	10	20	0	10	0	20	30	**XH02701**
30	**XH02703**	Phương pháp thu thập và xử lý thông tin	4	25	25	10	20	5	15	0	35	30	**XH01001**
31	**XH02704**	Truyền thông với công tác xã hội (truyền thông trực tiếp, TTĐC, mạng xã hội)	4	25	25	10	20	5	15	0	35	30	
32	**XH02705**	Thực tế chính trị - xã hội	2	5	20	5	0	5	0	0	40	15	
Tự chọn			*6/18*										
33	**XH02706**	Xã hội học nông thôn, đô thị	3	15	15	15	15		10	0	20	45	
34	**XH02111**	An sinh xã hội	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
35	**XH02112**	Xã hội học quản lý	3	15	15	15	15		10	0	20	45	
36	**XH02707**	Xã hội học về cơ cấu xã hội	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
37	**TG01011**	Tâm lý học xã hội	3										
38	**XH02110**	Dân số và phát triển	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
B2. Kiến thức ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
39	**XH02067**	Hành vi con người và môi trường xã hội	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	

40	**XH02708**	Quản trị công tác xã hội	3	15	15	15	15	0	30	0	0	45	
41	**XH02709**	Tham vấn trong công tác xã hội	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
42	**XH02710**	Phát triển cộng đồng	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
Tự chọn			*6/18*										
43	**XH02711**	Kỹ năng tổ chức các hoạt động phát triển cộng đồng	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
44	**XH02109**	Các vấn đề xã hội đương đại	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
45	**XH03029**	Giới và phát triển	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
46	**XH02713**	Công tác xã hội với trẻ em thiệt thòi	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
47	**XH03114**	Xã hội học chính trị	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
48	**QQ03466**	Tổ chức sự kiện	3	10	25	10	5	5	5	0	45	30	
B3. Bổ trợ			***6***										
Bắt buộc			*3*										
49	**XH02723**	Xây dựng, quản lý và phát triển dự án	3	25	10	10	15	10	10	0	10	30	
Tự chọn			*3/9*										
50	**XH02724**	Xã hội học pháp luật và tội phạm	3	25	10	10	20	5	10	0	10	45	
51	**XH03120**	Xã hội học môi trường	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
52	**XH02727**	Tuyên truyền vận động các vấn đề xã hội	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
B4. Kiến thức chuyên ngành			***30***										
Bắt buộc			*24*										
53	**XH03714**	Công tác xã hội với cá nhân	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
54	**XH03715**	Công tác xã hội với nhóm	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	

55	**XH03716**	Thực hành công tác xã hội cá nhân	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	**XH03714**
56	**XH03717**	Thực hành công tác xã hội nhóm	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	**XH03715**
57	**XH03718**	Thực hành công tác xã hội với cộng đồng	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	**XH02710**
58	**XH03719**	Công tác xã hội với gia đình	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
59	**XH03720**	Công tác xã hội với người HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm	4	25	25	10	20	5	25	0	25	30	
60	**XH03036**	Kiến tập	2	5	20	5	0	5	0	0	40	15	
Tự chọn			*6/18*										
61	**XH03721**	Công tác xã hội với nhóm tuổi	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	
62	**XH03722**	Kỹ năng tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng	3	15	15	15	10	5	0	0	30	45	
63	**XH02106**	Xã hội học văn hóa	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
64	**XD02410**	Công tác tư tưởng và công tác dân vận của Đảng	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
65	**XH03115**	Xã hội học y tế	3	15	15	15	5	10	15	0	15	45	
66	**XH03117**	Xã hội học giáo dục	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
B5. Thực tập tốt nghiệp, khoá luận			***9***										
67	**XH03037**	Thực tập nghề nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
68	**XH04015**	Khóa luận	6	5	50	35	0	5	0	0	100	105	
Môn học thay thế khoá luận:			*6*										
69	**XH03725**	Công tác xã hội trong trường học	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
70	**XH03726**	Công tác xóa đói giảm nghèo	3	15	15	15	10	5	10	0	20	45	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩn

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	X															
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X															
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	Pháp luật đại cương	X															
7	Chính trị học	X															
8	Xây dựng Đảng	X															
9	Xã hội học đại cương	X															
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X															
11	Tâm lí học đại cương	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩn
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X															
13	Thể chế chính trị thế giới đương đại	X															
14	Nguyên lí công tác tư tưởng	X															
15	Dân tộc học đại cương	X															
16	Tiếng Việt thực hành	X															
17	Quản lý kinh tế	X															
18	Lôgic học	X															
19	Chính sách xã hội	x															
20	Tin học ứng dụng		x														
21	Thống kê và xử lý dữ liệu	X															
22	Tiếng Anh học phần 1		X														
23	Tiếng Anh học phần 2		X														
24	Tiếng Anh học phần 3		X														
25	Tiếng Trung học		X														

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	phần 1																
26	Tiếng Trung học phần 2		X														
27	Tiếng Trung học phần 3		X														
28	Nhập môn công tác xã hội	X															
29	Lí thuyết công tác xã hội	X															
30	Phương pháp thu thập và xử lý thông tin							X									
31	Truyền thông với công tác xã hội (truyền thông trực tiếp, TTĐC, mạng xã hội)					X											
32	Thực tế chính trị - xã hội							X									
33	Xã hội học nông thôn, đô thị							X									
34	An sinh xã hội					X											
35	Xã hội học quản	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩ
	lý																
36	Xã hội học về cơ cấu xã hội					X											
37	Tâm lý học xã hội	X															
38	Dân số và phát triển	X															
39	Hành vi con người và môi trường xã hội	X															
40	Quản trị công tác xã hội							X									
41	Tham vấn trong công tác xã hội					X											
42	Phát triển cộng đồng	X															
43	Kỹ năng tổ chức các hoạt động phát triển cộng đồng							X									
44	Các vấn đề xã hội đương đại	X															
45	Giới và phát triển					X											
46	Công tác xã hội với trẻ em thiệt					X											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	thòi																
47	Xã hội học chính trị					X											
48	Tổ chức sự kiện							X									
49	Xây dựng, quản lý và phát triển dự án							X									
50	Xã hội học pháp luật và tội phạm					X											
51	Xã hội học môi trường							X									
52	Tuyên truyền vận động các vấn đề xã hội							X									
53	Công tác xã hội với cá nhân					X											
54	Công tác xã hội với nhóm							X									
55	Thực hành công tác xã hội cá nhân							X									
56	Thực hành công tác xã hội nhóm							X									
57	Thực hành công							X									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩn
	tác xã hội với cộng đồng																
58	Công tác xã hội với gia đình							X									
59	Công tác xã hội với người nhiễm HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm					X											
60	Kiến tập							X									
61	Thực tập nghề nghiệp							X									
62	Khóa luận							X									
63	Công tác xã hội trong trường học							X									
64	Công tác xóa đói giảm nghèo							X									
65	Công tác xã hội với nhóm tuổi					X											
66	Kỹ năng tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng							X									

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
67	Xã hội học văn hóa					X											
68	Công tác tư tưởng và dân vận của Đảng	X															
69	Xã hội học y tế					X											
70	Xã hội học giáo dục							X									

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4412-QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế chính trị

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3911-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 20 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Kinh tế chính trị;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Kinh tế chính trị,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế chính trị *(Nội dung điều chỉnh đính kèm).*

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Kinh tế chính trị được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Kinh tế chính trị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ★ HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4412-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			***14***										
1	**TM01001**	Triết học Mác-Lênin	4	25	25	10	15	10	30	0	20	30	
2	**KT01001**	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
3	**CN01002**	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	**LS01001**	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
5	**TH01001**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			***15***										
Bắt buộc			*9*										
6	**NP01001**	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	
7	**CT01001**	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	**XD01001**	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	**TG01004**	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Tự chọn			*6/18*										
10	**XH01001**	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	**NP01002**	Quản lý hành chính nhà nước	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
12	**TT01002**	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	**LS01003**	Dân tộc học đại cương	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
14	**TT01001**	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	**ĐC02110**	Xác suất thống kê	2	20	5	5	20	0	0	10	0	15	
16	**XB01101**	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
17	**TM01014**	Tôn giáo học	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
18	**QT02552**	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
A3. Toán và khoa học tự nhiên			***3***										
19	**ĐC01005**	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			***12/24***										
20	**NN01015**	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	**NN01016**	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	**NN01017**	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	**NN01019**	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
24	**NN01020**	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	**NN01021**	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**86**										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			***18***										
Bắt buộc			*12*										
26	**TG01009**	Tâm lý học sư phạm	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
27	**TG03001**	Lý luận dạy học đại học	3	25	10	10	15	10	20	0	0	30	
28	**TM01008**	Đạo đức học Mác- Lênin	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
29	**TM01010**	Lôgic học	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
Tự chọn			*6/18*										
30	**KT02701**	Kinh tế học	3	20	20	5	10	10	40	0	0	15	
31	**KT02403**	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
32	**KT02430**	Nghệ thuật lãnh đạo	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
33	**KT03720**	Thị trường chứng khoán	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
34	**KT02001**	Quản trị kinh doanh	3	20	20	5	20	0	30	0	10	15	
35	**KT02410**	Kinh tế phát triển	3	20	20	5	20	0	30	0	10	15	
B2. Kiến thức ngành			***28***										
Bắt buộc			*21*										
36	**KT02102**	Lịch sử kinh tế quốc dân	4	25	25	10	25	0	40	0	10	30	
37	**KT02702**	Lịch sử các học thuyết kinh tế từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
38	**KT02703**	Lịch sử các học thuyết kinh tế thế kỷ XX	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
39	**KT02704**	Thống kê kinh tế	3	20	20	5	20	0	40	0	0	15	
40	**KT02705**	Các chuyên đề kinh tế	4	25	25	10	25	0	40	0	10	30	
41	**KT02706**	Thực tế kinh tế - xã hội	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
42	**KT03133**	Kiến tập nghề nghiệp	2	5	20	5	5	0	0	0	40	15	
Tự chọn			*7/21*										
43	**KT02707**	Các phương pháp nghiên cứu và giảng dạy kinh tế chính trị	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
44	**KT02708**	Thực hành các phương pháp nghiên cứu và giảng dạy Kinh tế chính trị	4	5	50	5	5	0	100	0	**0**	15	
45	**BC02108**	Kinh tế báo chí	4	25	25	10	25	0	40	0	10	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
46	**QQ03460**	Công chúng truyền thông	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
47	**KT02409**	Kinh tế công cộng	4	40	10	10	40	0	20	0	**0**	30	
48	**QT02709**	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
B3. Kiến thức bổ trợ			***9***										
Bắt buộc			*6*										
49	**KT03116**	Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa	3	20	20	5	20	0	40	0	0	15	
50	**KT02710**	Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	KT03116
Tự chọn			*3/9*										
51	**KT02001**	Quản lý kinh tế	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
52	**KT02711**	Kỹ năng giao tiếp đàm phán	3	20	20	5	20	0	40	0	0	15	
53	**KT02406**	Nguyên lý kế toán	3	30	15	0	25	0	10	0	10	30	
B4. Kiến thức chuyên ngành			***22***										
Bắt buộc			*16*										
54	**KT03712**	Kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa giai đoạn tự do cạnh tranh	5	50	20	5	40	10	40	0	0	15	
55	**KT03713**	Kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa giai đoạn độc quyền	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
56	**KT03714**	Kinh tế chính trị thời kỳ quá độ ở Việt Nam (I)	4	25	25	10	25	0	50	0	0	30	
57	**KT03601**	Kinh tế chính trị thời kỳ quá độ ở Việt Nam (II)	4	25	25	10	25	0	50	0	0	30	
Tự chọn			*6/18*										
58	**KT03718**	Marketing lý thuyết	3	25	10	10	25	0	10		10	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
59	**KT03719**	Quản trị nhân lực	3	30	15	0	30	0	20	0	10	0	
60	**KT02411**	Thương mại điện tử	3	25	10	10	25	0	10	0	10	30	
61	**QQ02630**	Sản xuất sản phẩm truyền thông	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
62	**KT02407**	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
63	**ĐC01010**	Toán kinh tế	3	30	15	0	30	0	30	0	0	0	
B5. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận			***9***										
64	**KT03134**	Thực tập tốt nghiệp	3	5	35	5	5	0	0	0	70	15	
65	**KT04003**	*Khóa luận*	6	15	0	75	15	0	0	0	0	225	
Học phần thay thế khóa luận			*6*										
66	**KT03716**	Thể chế kinh tế thị trường	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	
67	**KT03717**	Kinh tế chính trị thế giới	3	25	10	10	25	0	20	0	0	30	

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)…

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích luỹ được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mác-Lênin			X													
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin			X													
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học																
4	Lịch sử Đảng Cộng																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	sản Việt Nam																
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh																
6	Pháp luật đại cương																
7	Chính trị học đại cương																
8	Xây dựng Đảng																
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn																
10	Xã hội học đại cương																
11	Quản lý hành chính nhà																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	nước																
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam																
13	Dân tộc học đại cương																
14	Lịch sử văn minh thế giới																
15	Xác suất thống kê	X															
16	Tiếng Việt thực hành																
17	Tôn giáo học																
18	Địa chính trị thế giới																
19	Tin học ứng dụng																
20	Tiếng Anh học phần 1																
21	Tiếng Anh học																

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	phần 2																
22	Tiếng Anh học phần 3																
23	Tiếng Trung học phần 1																
24	Tiếng Trung học phần 2																
25	Tiếng Trung học phần 3																
26	Tâm lý học sư phạm	X															
27	Lý luận dạy học đại học	X															
28	Đạo đức học Mác-Lênin																
29	Lôgic học																
30	Kinh tế học			X													
31	Kinh tế	X															

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	tài nguyên và môi trường																
32	Nghệ thuật lãnh đạo	X															
33	Thị trường chứng khoán	X															
34	Quản trị kinh doanh	X															
35	Kinh tế phát triển	X															
36	Lịch sử kinh tế quốc dân	X															
37	Lịch sử các học thuyết kinh tế từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX						X										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
38	Lịch sử các học thuyết kinh tế thế kỷ XX						X										
39	Thống kê kinh tế	X															
40	Các chuyên đề kinh tế						X										
41	Thực tế kinh tế - xã hội							X									
42	Kiến tập nghề nghiệp							X									
43	Các phương pháp nghiên cứu và giảng dạy kinh tế chính trị	x															
44	Thực hành các phương					x											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	pháp nghiên cứu và giảng dạy Kinh tế chính trị																
45	Kinh tế báo chí	X															
46	Công chúng truyền thông	X															
47	Kinh tế công cộng	X															
48	Quan hệ kinh tế quốc tế	X															
49	Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa						x										
50	Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị						X										

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hôi																
51	Quản lý kinh tế	X															
52	Kỹ năng giao tiếp đàm phán	X															
53	Nguyên lý kế toán	X															
54	Kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa giai đoạn tự do cạnh tranh					X											
55	Kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa giai đoạn độc quyền	x															
56	Kinh tế chính trị					x											

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	thời kỳ quá độ ở Việt Nam (I)																
57	Kinh tế chính trị thời kỳ quá độ ở Việt Nam (II)	x															
58	Thực tập tốt nghiệp							x									
59	*Khóa luận*								x								
60	Thể chế kinh tế thị trường	X															
61	Kinh tế chính trị thế giới	X															
62	Marketing lý thuyết			x													
63	Quản trị nhân lực	x															
64	Thương mại điện tử			x													

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
65	Sản xuất sản phẩm truyền thông	x															
66	Lý thuyết tài chính tiền tệ	x															
67	Toán kinh tế	x															